



# HỒ SƠ BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

## CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUỸ TÍN DỤNG TƯ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: THÔN AN NGHIỆP - XÃ THANH MIỆN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công
- Bản vẽ thiết kế

PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN
<b>THẨM ĐỊNH</b>
Theo Văn bản số: 05/T.B-KTĐ
Ngày 11 tháng 02 năm 2026
Ký tên:

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG
<b>THẨM TRA</b>
Theo Văn bản số: 03/MT-CG
ngày 08 tháng 02 năm 2026
Ký tên:

# HỒ SƠ BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

## CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUỸ TÍN DỤNG TỰ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: THÔN AN NGHIỆP - XÃ THANH MIỆN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ  
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG

**THẨM TRA**

Theo Văn bản số... 03/TT-CG  
ngày... 8... tháng... 02... năm 20... 26...

Ký tên

CHỦ ĐẦU TƯ



PHÓ CHỦ TỊCH  
LÊ NGỌC HÂN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC



GIÁM ĐỐC  
BÙI VĂN HOAN

THUYẾT MINH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

**THUYẾT MINH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**

**CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUỸ TÍN DỤNG TƯ  
CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG**

ĐỊA ĐIỂM XD: THÔN AN NGHIỆP, XÃ THANH MIỆN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ LẬP HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng Ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 17/12/2026 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Miện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: *Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quỹ tín dụng Tư Cường đi Đồng Rừng*;
- Căn cứ Nhiệm vụ khảo sát, thiết kế được Chủ đầu tư phê duyệt;
- Căn cứ Hợp đồng xây dựng được ký kết giữa Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn;
- Các căn cứ pháp lý có liên quan khác.

**II. CÁC QUY TRÌNH, QUY PHẠM ÁP DỤNG:**

TT	Các quy trình áp dụng	Ký hiệu
<b>1</b>	<b>Khảo sát và thiết kế</b>	
	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054 - 2005
	Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế	TCVN 10380-2014
	Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
	Tiêu chuẩn cơ sở gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ – Yêu cầu thiết kế	TCCS 34:2020/TCĐBVN
	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39:2022/TCĐBVN
	Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2024/BGTVT
	Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ	TCVN 9845-2013

	Các quy trình, quy phạm hiện hành khác	
<b>2</b>	<b>Thi công và nghiệm thu</b>	
	Tổ chức thi công	TCVN 4055-2012
	Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 40:2022/TCĐBVN
	Cầu và Cống – Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	TCCS 05:2012/TCĐBVN
	Tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường đang khai thác	TCCS 14:2016/TCĐBVN
	Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436-2012
	Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu đường ô tô – Thi công và nghiệm thu	TCVN 8858:2023
	Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4447-2012
	Kết cấu gạch, đá – Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	TCVN 4085: 2011
	Quy chuẩn quốc gia về An toàn xây dựng	QCVN 18:2014/BXD
	Cốt liệu cho bê tông và vữa – Phương pháp thử	TCVN 7572-1-20:2006
	Xi măng Poóc lăng hỗn hợp – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 6260-2009
	Hướng dẫn trộn và sử dụng vữa trong xây dựng	TCVN 4459 - 1987
	Hoàn thiện mặt bằng xây dựng: Quy phạm thi công	TCVN 4516 -1988
	Bê tông nặng – phương pháp thử không phá hủy – xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy	TCVN 9335:2012
	Công tác nền móng thi công và nghiệm thu	TCVN 9361:2012
	Nước cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506-2012
	Quy trình thí nghiệm bê tông xi măng	22TCN 60 -84
	Kim loại: Phương pháp kéo thử	TCVN 197-1:2014
	Quy trình thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của đá	22TCN 57-84
	Các quy trình, quy phạm hiện hành khác	

**III. QUY MÔ XÂY DỰNG VÀ CÁC TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ HÌNH HỌC**

- Phân cấp quản lý: Công trình giao thông, cấp IV (Theo thông tư 06/2021/TT-BXD).
- Vận tốc thiết kế: 30km/h.

**IV. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ XÂY DỰNG**

**1. Thiết kế bình đồ:**

a. Nguyên tắc lựa chọn hướng tuyến:

- Việc thiết kế các yếu tố hình học cho tuyến đường nhằm đảm bảo có được một tuyến đường an toàn về mặt chạy xe; hài hoà với môi trường, cảnh quan khu vực tuyến, đảm bảo các yêu

cầu kinh tế của việc đầu tư, khai thác và sử dụng. Việc xem xét, lựa chọn, nghiên cứu các phương án vị trí và kiến nghị vị trí xây dựng dự án phải thỏa mãn các nguyên tắc cụ thể như sau:

- Phù hợp với các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch giao thông của địa phương; hạn chế ảnh hưởng đến các công trình, dự án đã được quy hoạch và phê duyệt;
- Phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn khu vực xây dựng dự án;
- Thỏa mãn các yêu cầu kỹ thuật của tuyến đường;
- Đảm bảo tổ chức giao thông được an toàn và thuận lợi khi khai thác;
- Hạn chế tối đa công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư;
- Giảm thiểu tác động bất lợi tới môi trường tự nhiên và xã hội ở khu vực dự án;

*b. Kết quả thiết kế bình đồ tuyến:*

- Đoạn tuyến thiết kế có chiều dài 770m; bắt đầu từ nút giao đường trục xã và kết thúc tại tại Đồng Rừng, thôn An Nghiệp.

+ Tuyến đường cơ bản bám theo đường hiện trạng, đoạn tuyến giáp với mương thủy lợi mở rộng về bên phải tuyến nhằm hạn chế việc giải phóng mặt bằng, tránh tối đa việc di chuyển cột điện.

+ Toàn tuyến có 12 đỉnh đồi dốc không cấm cong,

+ Tại vị trí đầu tuyến và cuối tuyến có vút cao độ xuống mặt đường hiện trạng; tại các vị trí có đường dân sinh, đường phục vụ canh tác thì vút nổi bằng bê tông xi măng

+ Tại các vị trí đắp lấn mương, tùy theo mức độ đắp lấn mương sẽ bố trí kè chắn xây gạch hoặc cọc tre phen nứa gia cố chân taluy

**2. Thiết kế cắt dọc:**

*a. Nguyên tắc thiết kế:*

- Đảm bảo các tiêu chuẩn về thiết kế trắc dọc.
- Đảm bảo phù hợp với cao độ quy hoạch chung của hệ thống giao thông, hạ tầng trong khu vực.
- Đảm bảo vai đường cao hơn mực nước tính toán tần suất H4% 50cm.
- Đảm bảo đáy áo đường cao hơn mực nước ngập thường xuyên tối thiểu 50cm.
- Đối với các vị trí xây dựng công thoát nước ngang, thiết kế trắc dọc đảm bảo chiều dày các lớp đất đắp trên công tròn hoặc cao độ đảm bảo chạy trực tiếp trên công hộp.

- Đảm bảo tĩnh không đường bộ, đường sông;
- Đảm bảo kết nối với các công trình hiện trạng.

*b. Kết quả thiết kế cắt dọc tuyến:*

- Do chất lượng mặt đường cũ còn tốt thiết kế cao độ đường đồ tận dụng, tăng cường lớp bê tông xi măng trên mặt đường cũ (trung bình khoảng 20cm) đảm bảo cường độ mặt đường yêu cầu. Cao độ thiết kế giảm thiểu ảnh hưởng đến cốt nhà dân và tạo dốc thoát nước mặt đường.

- Mặt cắt dọc tuyến được thiết kế đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc thiết kế đã nêu và đạt chỉ tiêu kỹ thuật của cấp đường. Kết quả thiết kế cắt dọc cụ thể:

+ Cao độ mặt cắt dọc từ +2,65m đến +3,02m.

+ Độ dốc dọc từ 0,01%.

**3. Thiết kế nền, mặt đường:**

- Mặt đường thiết kế có bề rộng B.mặt=5,5m. Dốc ngang mặt đường 2%; lề đất rộng B=2x0,5m dốc ngang 4%, độ dốc mái taluy đắp 1:1.

- Cốt mặt đường khe dọc, khe co khoảng cách 5m/1 khe sâu 5cm rộng 2mm, chèn khe bằng matis; bố trí khe dẫn 60m / 1 khe bên dưới chèn gỗ đệm nhóm 4 dày 15cm, cốt khe dẫn rộng 2cm, sâu 5cm, chèn khe bằng matis.

**4. Thiết kế kết cấu áo đường:**

Căn cứ quy mô, cấp hạng đường và kết quả kiểm toán kết cấu áo đường, tư vấn thiết kế đưa ra kết cấu áo đường như sau:

- Kết cấu mặt đường mở rộng từ trên xuống như sau:

+ Mặt đường bê tông xi măng M300 dày 20cm;

+ Trãi lớp nilon lót.

+ Móng CPĐD loại 2 dày 25cm.

+ Đắp nền cát đen K98 dày 30cm.

+ Đắp bù nền cát đen K95

- Kết cấu mặt đường tăng cường từ trên xuống như sau:

+ Mặt đường bê tông xi măng M300 dày 20cm;

+ Bù vênh đường cũ bằng bê tông xi măng M300.

- Kết cấu vút đường ngang:

+ Mặt đường bê tông xi măng M300 dày 20cm;

+ Lu lèn lại nền đường đầm K95.

**5. Thoát nước dọc**

- Hoàn trả hệ thống thoát nước hiện trạng đoạn từ cọc D1 đến cọc 7 bằng hệ thống công tròn D800. Chiều dài L=54m. Bố trí 02 vị trí hố ga xây gạch kích thước 1,5x1,5m.

- Kết cấu hố ga: Móng bê tông M200 đá 2x4, đệm đá dăm dày 10cm; Tường ga xây gạch bê tông M10 VXM M75; Xà mũ bê tông M250 đá 1x2; Tấm đan bê tông cốt thép M250 đá 1x2 kích thước 170x85x15cm(2 tấm/1 hố ga). Cao độ tấm đan bằng cao độ lề đất.

- Tại các vị trí đắp bờ đất qua mương thiết kế hoàn trả hệ thống công dẫn dòng D800, chiều dài theo bề rộng nền đường thực tế

- Đé công BTCT D800 lắp ghép đặt trên lớp đá dăm đệm móng gia cố cọc tre D=6-8cm, L=2.5m, ống công BTCT D800 đúc sẵn tải trọng TC.

**6. Công ngang đường**

- Trên phạm vi tuyến đi qua địa phận xã yêu cầu thiết kế một số công ngang đường do địa phương và xí nghiệp thủy nông quản lý để phục vụ tưới tiêu cho hệ thống cánh đồng canh tác của xã, như sau:

- + Tại vị trí cọc D1-2,5m thiết xây dựng mới cống tròn D800.
- + Tại vị trí cọc D3 thiết xây dựng mới cống hộp BxH=0,6x0,6m.
- + Tại vị trí cọc 7 thiết xây dựng mới cống tròn D800.
- + Tại vị trí cọc D8-5,85m thiết xây dựng mới cống tròn BTCT D800.
- + Tại vị trí cọc D28m thiết xây dựng mới cống tròn BTCT D800.
- + Tại vị trí cọc D12 thiết xây dựng mới cống hộp BxH=0,6x0,6m.
- Kết cấu cống ngang:
  - + Móng cống, tường đầu bê tông M200 đá 2x4, phía dưới đệm lớp đá dăm dày 10cm và gia cố cọc tre D=(6-8)cm, L=2.5m mật độ 25 cọc/m2.
  - + Tường đầu, tường cánh cống đổ bê tông M200 đá 2x4.
  - + Đế cống BTCT D800 lắp ghép đặt trên lớp đá dăm đệm móng gia cố cọc tre D=6-8cm, L=2.5m, ống cống BTCT D800 đúc sẵn tải trọng TC.

*(Vị trí và kích thước cụ thể xem trên bình đồ thiết kế và các bản vẽ chi tiết).*

### 7. Tường chắn:

Để giữ ổn định cho nền đường và hạn chế đắp lấn mương thủy nông bên phải tuyến đường, thiết kế tường chắn với chiều cao H=1,40m đoạn từ cọc 7 đến cọc D3 và đoạn từ cọc 28 đến cuối tuyến. Với kết cấu như sau:

- + Móng bê tông M200 đá 2x4, phía dưới đệm đá dăm dày 10cm và gia cố cọc tre D=(6-8)cm, L=2,5m.
- + Tường chắn xây gạch bê tông M10 giạt cấp 22cm, 33cm, 44cm; bố trí bộ trụ tăng cường khoảng cách 5m/ 1 trụ; thi công kè với từng khoang chiều dài 15m, khe phòng lún 2 lớp giấy dầu, 3 lớp nhựa đường. Bố trí các ống nhựa thoát nước thân kè có bọc vải địa kỹ thuật.

Đoạn từ cọc D3 đến cọc 28 thiết kế cọc tre chắn phen nửa gia cố chân taluy, cọc tre D=6-8cm mật độ 5 cọc/m, chắn phen nửa kết hợp với giằng gỗ ngang.

*(Vị trí và kích thước cụ thể xem trên bình đồ thiết kế và các bản vẽ chi tiết).*

### 8. Thiết kế tổ chức giao thông:

Tổ chức giao thông trên tuyến chủ yếu bằng hình thức cấm biển báo kết hợp với sơn kẻ vạch trên mặt đường theo đúng Quy chuẩn báo hiệu đường bộ Việt Nam QCVN 41:2024/BGTVT, cụ thể:

- Cọc tiêu đặt ở mép các đoạn đường nguy hiểm có tác dụng hướng dẫn cho người sử dụng đường biết phạm vi nền đường an toàn và hướng đi của tuyến đường. Trong phạm vi công trình, cọc tiêu được bố trí tại các vị trí nền đắp lớn (đắp lấn ao, lấn mương).
- Khoảng cách giữa hai cọc tiêu trên đường thẳng S=10m và trên đường cong S=5m.
- Cọc tiêu được cấu tạo bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2, có tiết diện hình vuông cạnh 15cm. Chiều dài cọc tiêu L=1,20m trong đó chiều cao tính từ vai đường là 0,70m. Phần cọc trên mặt đất được sơn trắng, đoạn 15cm ở đầu trên cùng sơn màu đỏ và gắn tôn mạ kẽm và dán màng phản quang.

- Phạm vi đầu tuyến đoạn giáp đường nhựa bố trí gờ giảm tốc bằng BTXM, cụm gờ giảm tốc sơn dẻo nhiệt dày 6mm kết hợp biển cảnh báo.

### V. TỔ CHỨC THI CÔNG:

#### 1. Thời gian thi công và đảm bảo an toàn giao thông trong thi công:

Do đặc điểm là tuyến đường nâng cấp cải tạo qua khu vực đông dân cư. Căn cứ giải pháp thiết kế đã nêu trên, để đảm bảo an toàn giao thông và thuận tiện cho việc triển khai thi công các hạng mục công trình. Đơn vị tư vấn thiết kế lựa chọn thời gian, hình thức và đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công như sau:

- Vừa thi công vừa đảm bảo an toàn giao thông. Hạn chế thi công vào các giờ cao điểm trong ngày (đặc biệt là khu vực trường học). Thời gian thi công dự kiến tối đa 3 tháng (Trong điều kiện không bị vướng mắc trong khâu giải phóng mặt bằng).

- Trình tự thi công các hạng mục dự kiến như sau:

- + Làm thủ tục xin phép thi công.
- + Đào phá công trình cũ, chuẩn bị mặt bằng thi công.
- + Thi công nền đường.
- + Thi công hệ thống thoát nước.
- + Thi công mặt đường.
- + Hoàn thiện mặt bằng.

- Các công tác đảm bảo ATGT trong quá trình thi công:

+ Do công trình thiết kế nằm dọc đường, để đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công, thiết kế tổ chức thi công theo từng phân đoạn ngắn (từ 100-200m). Trên mỗi phân đoạn thi công bố trí biển báo, rào chắn, người điều khiển giao thông cho phù hợp với hình thức thi công. Thi công hố móng các loại đến đâu hoàn thiện ngay đến đó để đảm bảo giao thông và an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

+ Trước khi triển khai và trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình, đơn vị thi công phải thường xuyên kiểm tra, chấp hành tốt công tác đảm bảo an toàn cho người và các phương tiện qua lại trên đường, cũng như đảm bảo ATLD, VSMT. Phối hợp với địa phương và các dự án lân cận, đảm bảo duy trì việc tưới tiêu bình thường trong khu vực.

#### 2. Yêu cầu đối với vật liệu xây dựng.

Vật liệu xây dựng được sử dụng cho dự án phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. Chất lượng vật liệu đầu vào phải được Chủ đầu tư, tư vấn giám sát kiểm tra, nghiệm thu trước khi đưa vào xây dựng.

#### 3. Yêu cầu về chất lượng, tiến độ.

Chất lượng công trình đảm bảo thi công theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt.

Tiến độ đảm bảo theo hợp đồng ký kết giữa nhà đầu tư với bên giao thầu.

#### 4. Biện pháp chung đảm bảo chất lượng công trình.

- Trong quá trình thi công và nghiệm thu tuyệt đối tuân theo quy trình, quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước và của Ngành.

- Nhà thầu thi công đảm bảo số lượng, chất lượng tối đa về năng lực thiết bị đủ để thi công công trình đạt chất lượng tốt nhất, Nhà thầu có bộ phận quản lý chất lượng công trình, kiểm soát vật liệu đưa vào sử dụng. Luôn đảm bảo công trình thi công thường xuyên không bị ách tắc do bất kỳ một nguyên nhân chủ quan nào. Họp giao ban hàng tuần để lên kế hoạch thi công và rút kinh nghiệm trong quá trình thi công, với Đội sản xuất quán triệt công việc làm và rút kinh nghiệm hàng ngày vào buổi tối hôm trước.

- Kịp thời hỏi và báo cáo TVGS đối với các công việc phức tạp ngoài khả năng, phạm vi giải quyết của Nhà thầu. Mời TVGS kiểm tra nghiệm thu từng bước các hạng mục công trình che khuất, phải đảm bảo tất cả các hạng mục công trình đều được nghiệm thu .

- Báo cáo và xử lý các sự cố công trình xảy ra trong quá trình thi công kịp thời không để ảnh hưởng đến chất lượng chung của công trình.

- Bố trí cán bộ, kỹ thuật, công nhân có trình độ tay nghề cao có kinh nghiệm nhiều năm trong thi công để tham gia thi công công trình. Phổ biến nguyên tắc, quy trình, tiến độ thi công cho tất cả cán bộ công nhân viên tham gia thi công được biết để mọi người có thể hình dung sơ bộ công việc phải làm.

- Tất cả nguyên vật liệu dùng cho thi công phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật phải có chứng chỉ thí nghiệm, phải được TVGS nghiệm thu mới đưa vào sử dụng (Đặc biệt là các loại BT và C.P.Đ.D, khi sử dụng phải thí nghiệm đạt các chỉ tiêu cơ lý theo quy định hiện hành).

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC**



**GIÁM ĐỐC  
BÙI VĂN HOAN**

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ TUYẾN

PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN

**THẨM ĐỊNH**

Theo Văn bản số: 05 / TB-KTPT

Ngày 11 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG

**THẨM TRA**

Theo Văn bản số: 03 / TT-CG

ngày 08 tháng 02 năm 2026

Ký tên



<p><b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> UBND XÃ THANH MIỆN</p>	<p><b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUỸ TÍN DỤNG TỨC CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG</p>	<p>Thực hiện</p>	<p>Lê Văn Phú</p>	<p><i>[Signature]</i></p>	<p>Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc <i>[Signature]</i> Bùi Văn Hoan</p>	<p>SƠ ĐỒ VỊ TRÍ</p>
<p><b>ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ</b> CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC</p>		<p>Chủ trì T.K</p>	<p>Nguyễn Hồng Kiên</p>	<p><i>[Signature]</i></p>		
		<p>C.N.Đ.A</p>	<p>Nguyễn Hồng Kiên</p>	<p><i>[Signature]</i></p>		

# BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ  
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG

**THẨM TRA**  
Theo Văn bản số...  
ngày... tháng... năm 2026

Ký tên

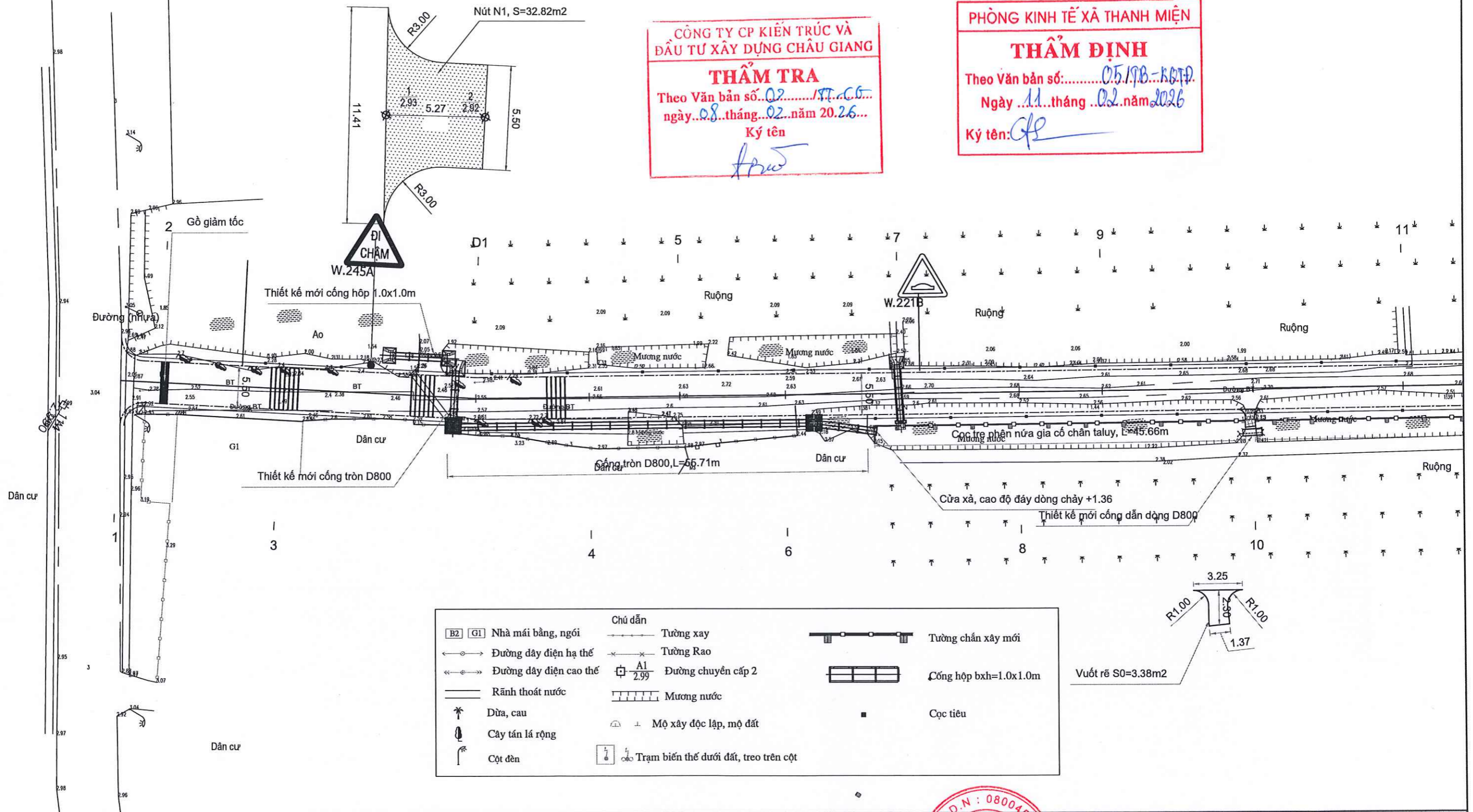
*[Signature]*

PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN

**THẨM ĐỊNH**

Theo Văn bản số...  
Ngày... tháng... năm 2026

Ký tên: *[Signature]*



<b>[B2]</b> <b>[G1]</b> Nhà mái bằng, ngói	Chú dẫn		Tường xây
			Tường chắn xây mới
			Cống hộp bxxh=1.0x1.0m
			Cọc tiêu

<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> UBND XÃ THANH MIỆN  <b>ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ</b> CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUỸ TÍN DỤNG TỪ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	<i>[Signature]</i>	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc  Bùi Văn Hoan	<b>BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ</b>  Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Tỷ lệ: 1/
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên	<i>[Signature]</i>		
		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên	<i>[Signature]</i>		
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà	<i>[Signature]</i>		

# BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG

## THẨM TRA

Theo Văn bản số: 03/PT-CG  
ngày 08 tháng 02 năm 2025

Ký tên

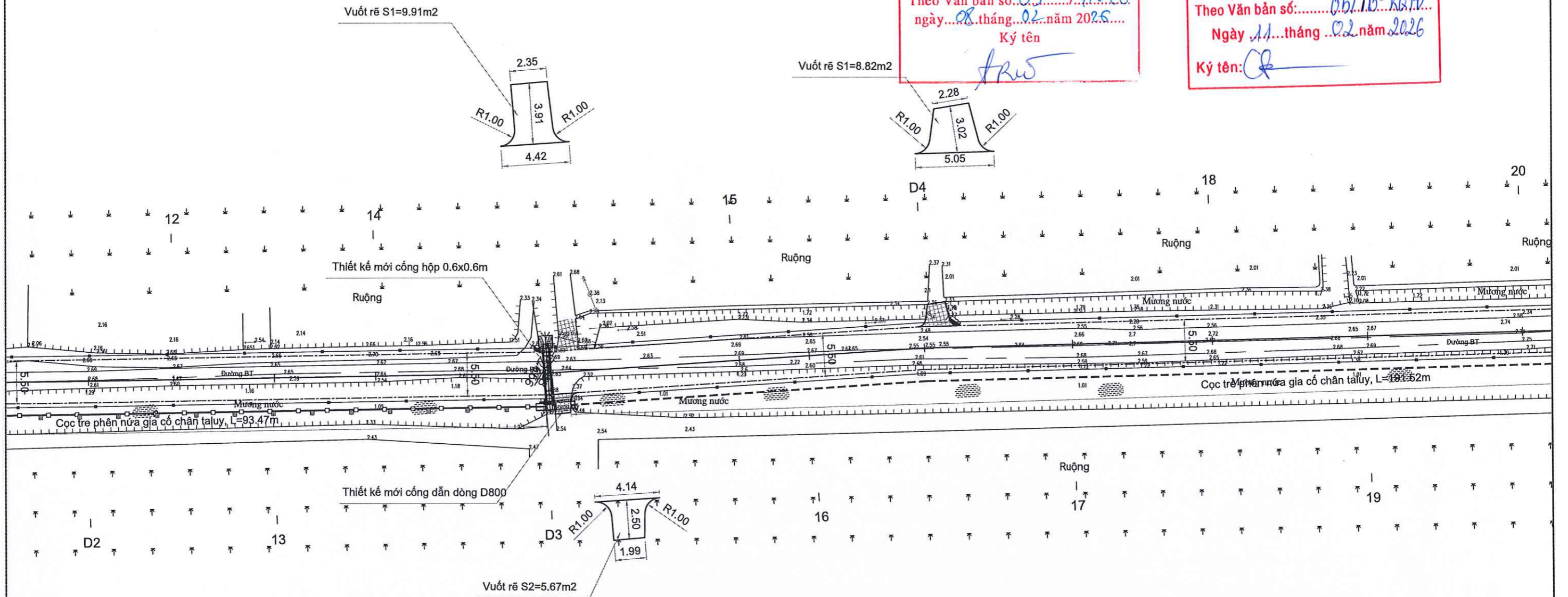
*[Signature]*

PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN

## THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 05/TB-KATD  
Ngày 11 tháng 02 năm 2026

Ký tên: *[Signature]*



		Nhà mái bằng, ngói		Tường xây		Tường chắn xây mới
		Đường dây điện hạ thế		Tường Rao		Cống hộp bxb=1.0x1.0m
		Đường dây điện cao thế		Đường chuyên cấp 2		Cọc tiêu
		Rãnh thoát nước		Mương nước		
		Dừa, cau		Mộ xây độc lập, mộ đất		
		Cây tán lá rộng		Trạm biến thế dưới đất, treo trên cột		
		Cột đèn				

<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> UBND XÃ THANH MIỆN	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUÝ TÍN DỤNG TƯ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	<i>[Signature]</i>	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc 	<b>BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ</b> Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Tỷ lệ: 1/
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên	<i>[Signature]</i>		
<b>ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ</b> CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên	<i>[Signature]</i>	Bùi Văn Hoan	
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà	<i>[Signature]</i>		

# BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG

**THẨM TRA**

Theo Văn bản số: 03/TT-CG ngày 08 tháng 02 năm 2025

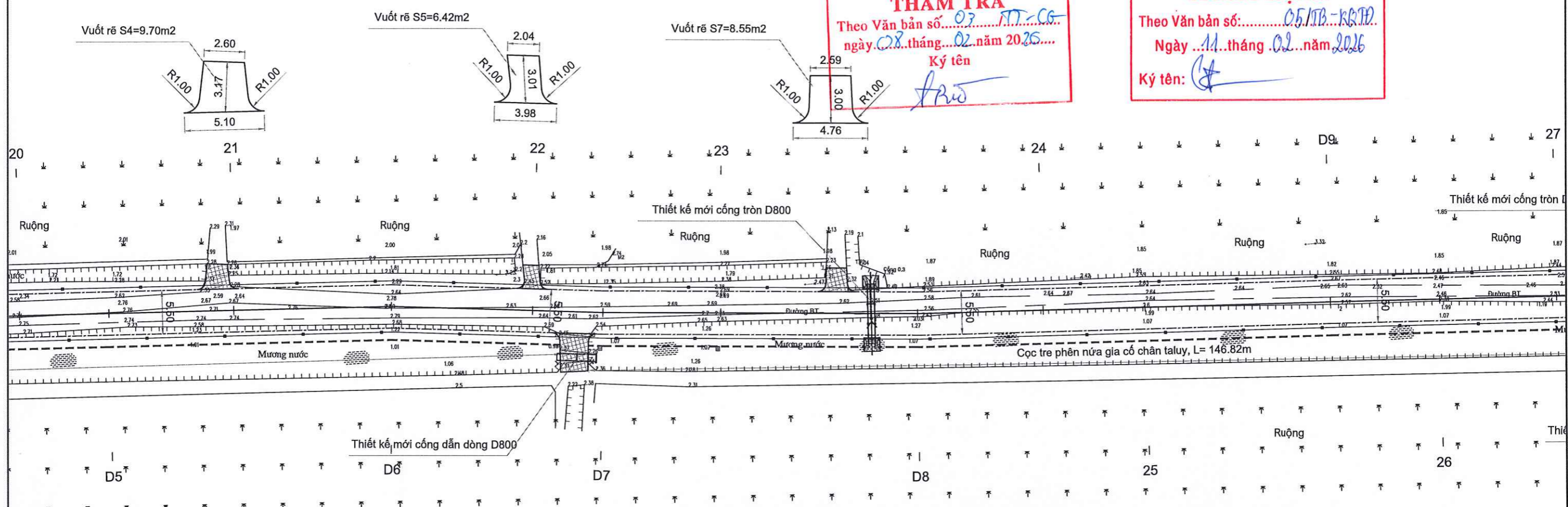
Ký tên: *[Signature]*

PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN

**THẨM ĐỊNH**

Theo Văn bản số: 05/TB-KRTD ngày 11 tháng 02 năm 2026

Ký tên: *[Signature]*



Nhà mái bằng, ngói	Tường xây	Tường chắn xây mới
Đường dây điện hạ thế	Tường Rào	Cống hộp bxh=1.0x1.0m
Đường dây điện cao thế	Đường chuyển cấp 2	Cọc tiêu
Rãnh thoát nước	Mương nước	
Dừa, cau	Mố xây độc lập, mố đất	
Cây tán lá rộng	Trạm biến thế dưới đất, treo trên cột	
Cột đèn		

<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> UBND XÃ THANH MIỆN	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUÝ TÍN DỤNG TỬ CƯỜNG ĐI ĐỔNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú		<b>BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ</b>
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên		Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà	Tỷ lệ: 1/	Bản vẽ số: BV-03

# BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN

**THẨM ĐỊNH**

Theo Văn bản số: 051/PB-KRTD

Ngày 11 tháng 02 năm 2026

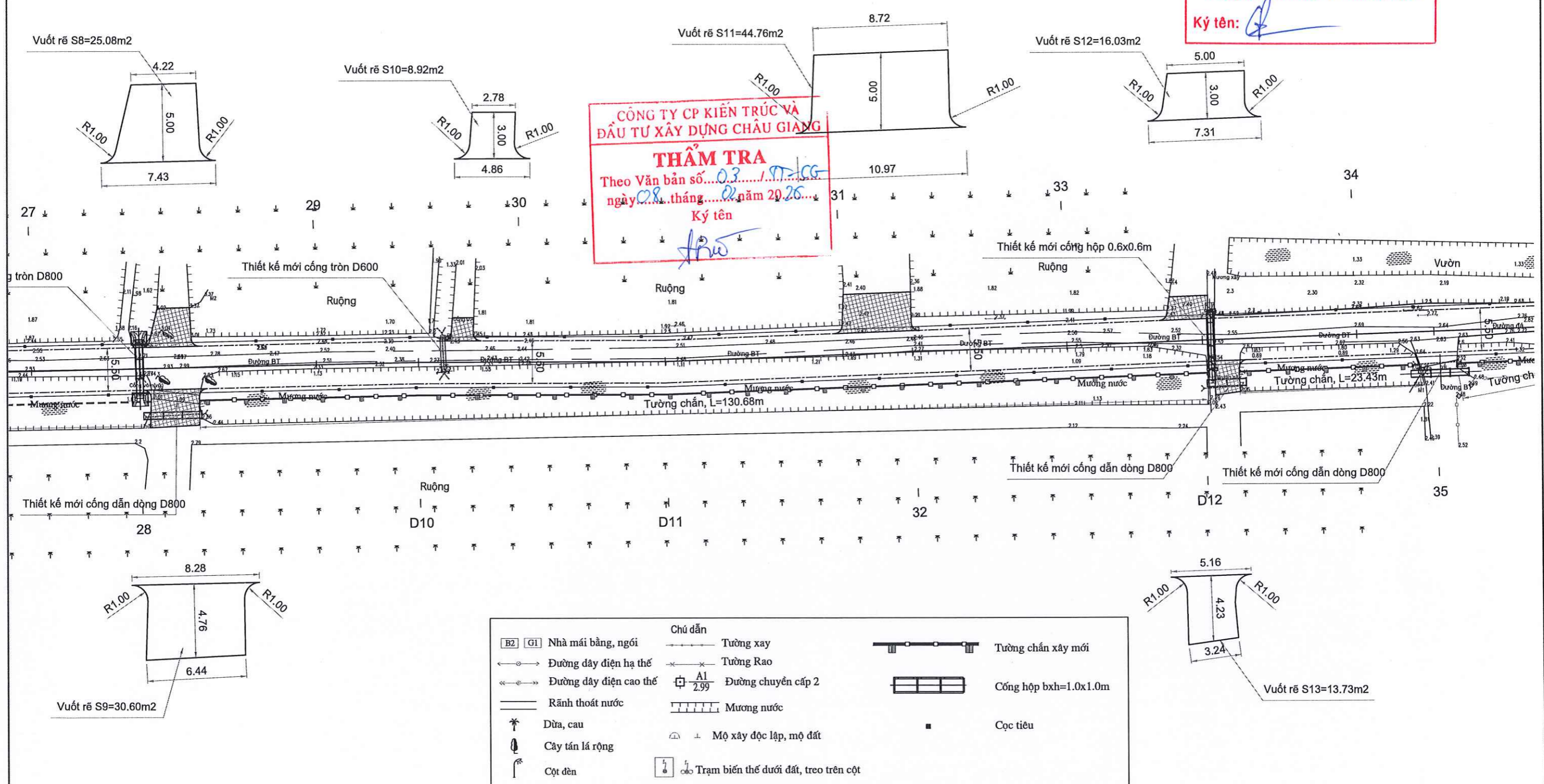
Ký tên:

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG

**THẨM TRA**

Theo Văn bản số: 03/.../TC ngày 08 tháng 02 năm 2026

Ký tên:



	Nhà mái bằng, ngói		Chú dẫn		Tường xây
	Đường dây điện hạ thế		Tường Rào		Tường chắn xây mới
	Đường dây điện cao thế		Đường chuyên cấp 2		Cống hộp btx=1.0x1.0m
	Rãnh thoát nước		Mương nước		Cọc tiêu
	Dừa, cau		Mộ xây độc lập, mộ đất		
	Cây tán lá rộng		Trạm biến thế dưới đất, treo trên cột		
	Cột đèn				

<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> UBND XÃ THANH MIỆN	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUÝ TÍN DỤNG TỰ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	 Giám đốc	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026	<b>BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ</b>
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên			
<b>ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ</b> CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên	 Bùi Văn Hoan	Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công	Tỷ lệ: 1/
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà			



# BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

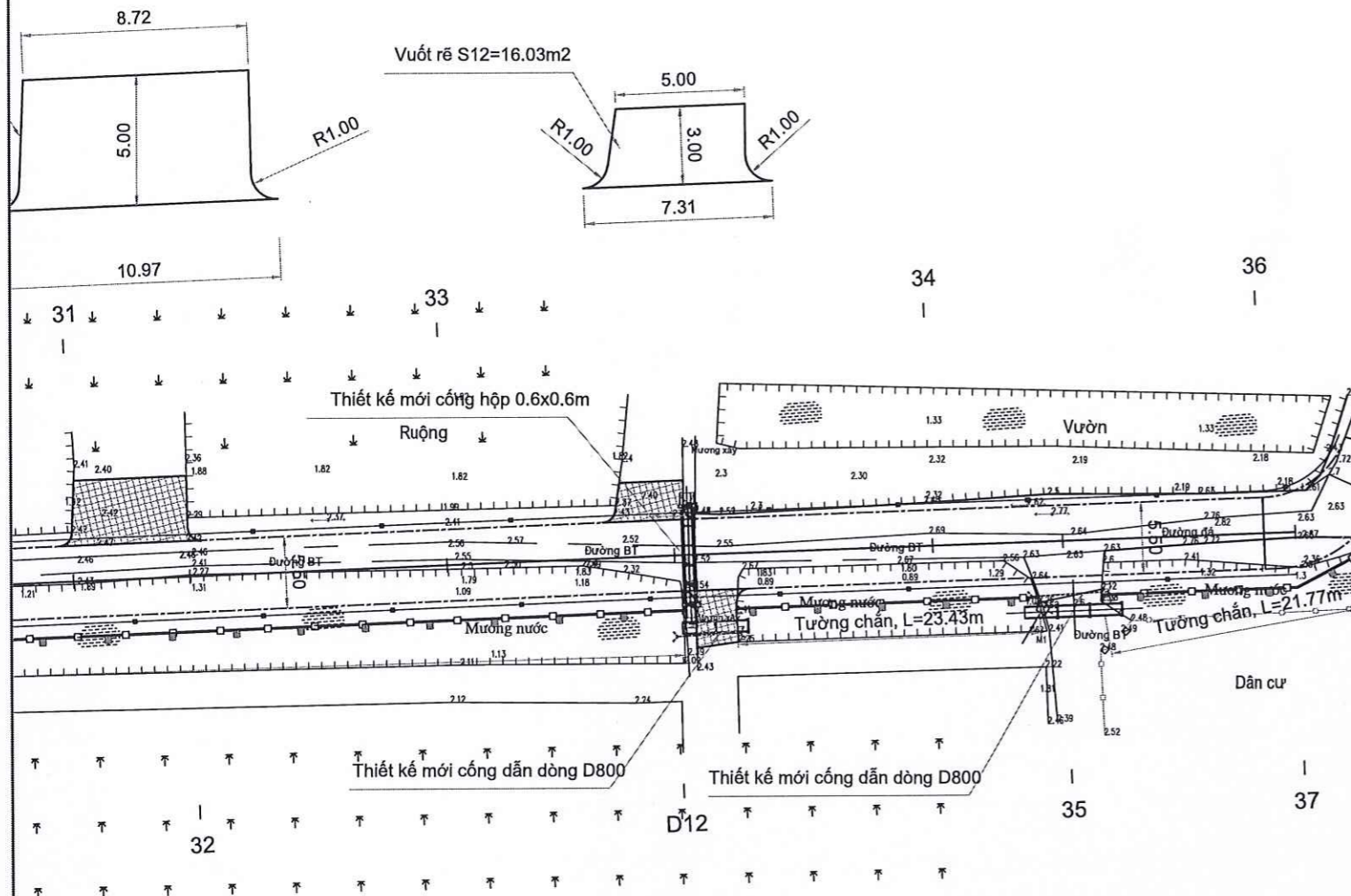
PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN

## THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 05/PP-KG/26

Ngày 11 tháng 02 năm 2026

Ký tên:

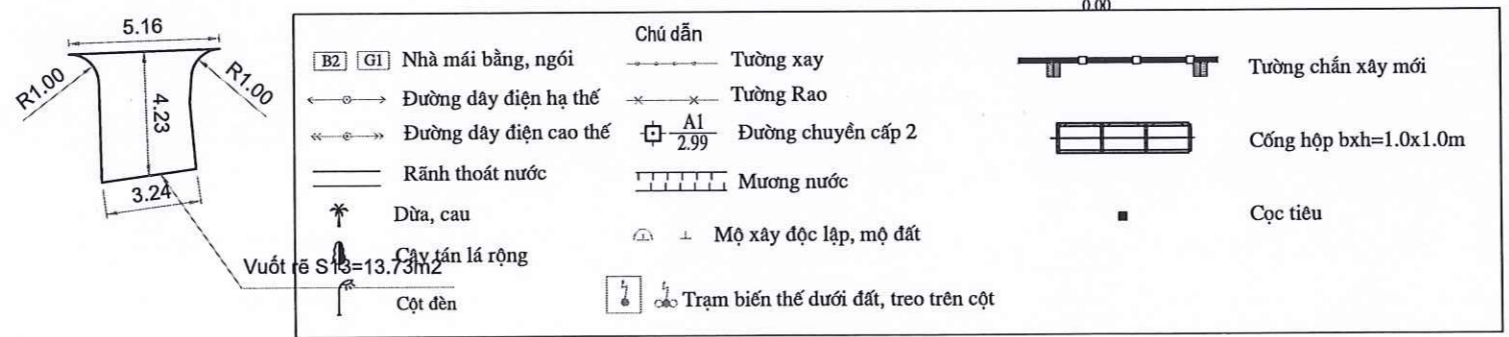


CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG

### THẨM TRA

Theo Văn bản số: 03/TT-CG/26  
 ngày 08 tháng 02 năm 2026

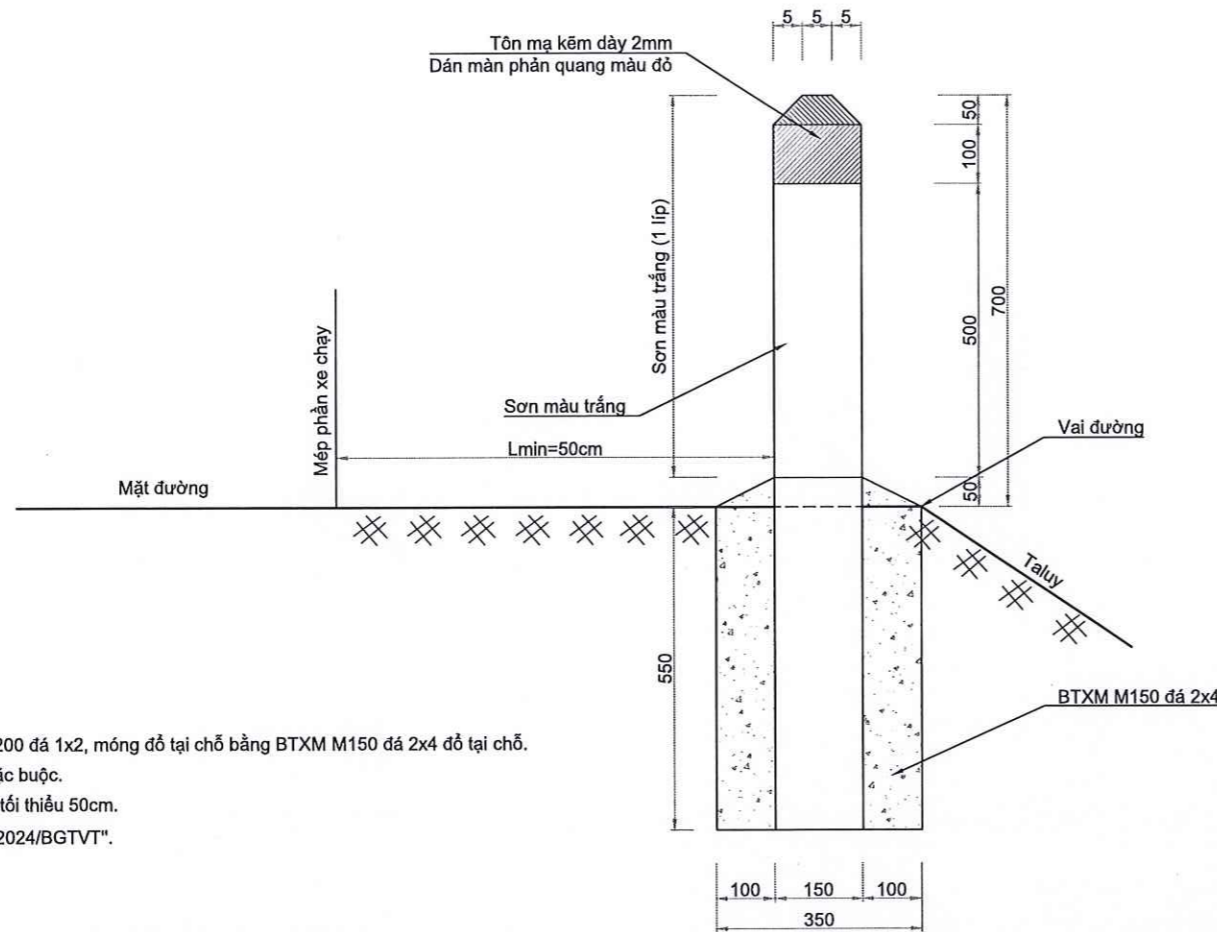
Ký tên



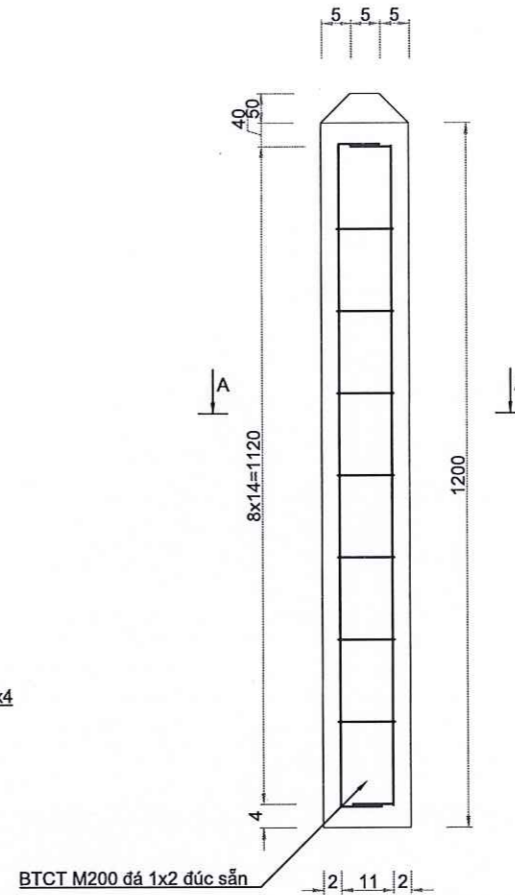
CHỦ ĐẦU TƯ UBND XÃ THANH MIỆN	<b>CÔNG TRÌNH:</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUỸ TÍN DỤNG TƯ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	Giám đốc Bùi Văn Hoan	BỀNH ĐỒ THIẾT KẾ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Tỷ lệ: 1/
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên		
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà		



**CẤU TẠO CỌC TIÊU**

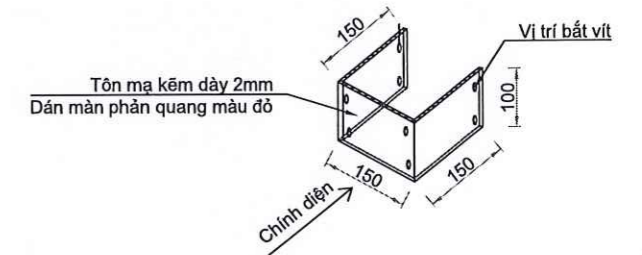


**KÍCH THƯỚC CỌC TIÊU**



PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN  
**THẨM ĐỊNH**  
 Theo Văn bản số: 05/TTĐ-KSTP  
 Ngày 11 tháng 02 năm 2016  
 Ký tên: *[Signature]*

**CHI TIẾT TẮM TÔN GẮN ĐẦU CỌC TIÊU**  
 DÁN MÀN PHẢN QUANG

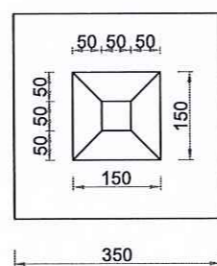


**Ghi chú:**

- Kích thước trong bản vẽ là cm.
- Cọc tiêu được đúc sẵn bằng BTCT M200 đá 1x2, móng đổ tại chỗ bằng BTXM M150 đá 2x4 đổ tại chỗ.
- Liên kết cốt thép dùng liên kết hàn hoặc buộc.
- Cọc tiêu cấm cách mép phần xe chạy tối thiểu 50cm.
- Kỹ thuật cấm cọc tiêu xem "QCVN41:2024/BGTVT".

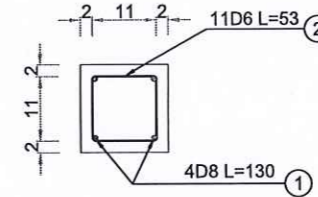
Khối lượng vật liệu cho 01 cọc tiêu					
Số hiệu thanh	Đường kính	Số thanh	Chiều dài thanh	Khối lượng 1m	Tổng khối lượng thép
	mm				
1	8	4	1300	0.395	2.052
2	6	7	530	0.222	0.823
				Thép D<=10mm (Kg)	2.875
				Bê tông (m3)	0.027
				Ván khuôn (m2)	0.405

**MẶT BẰNG**

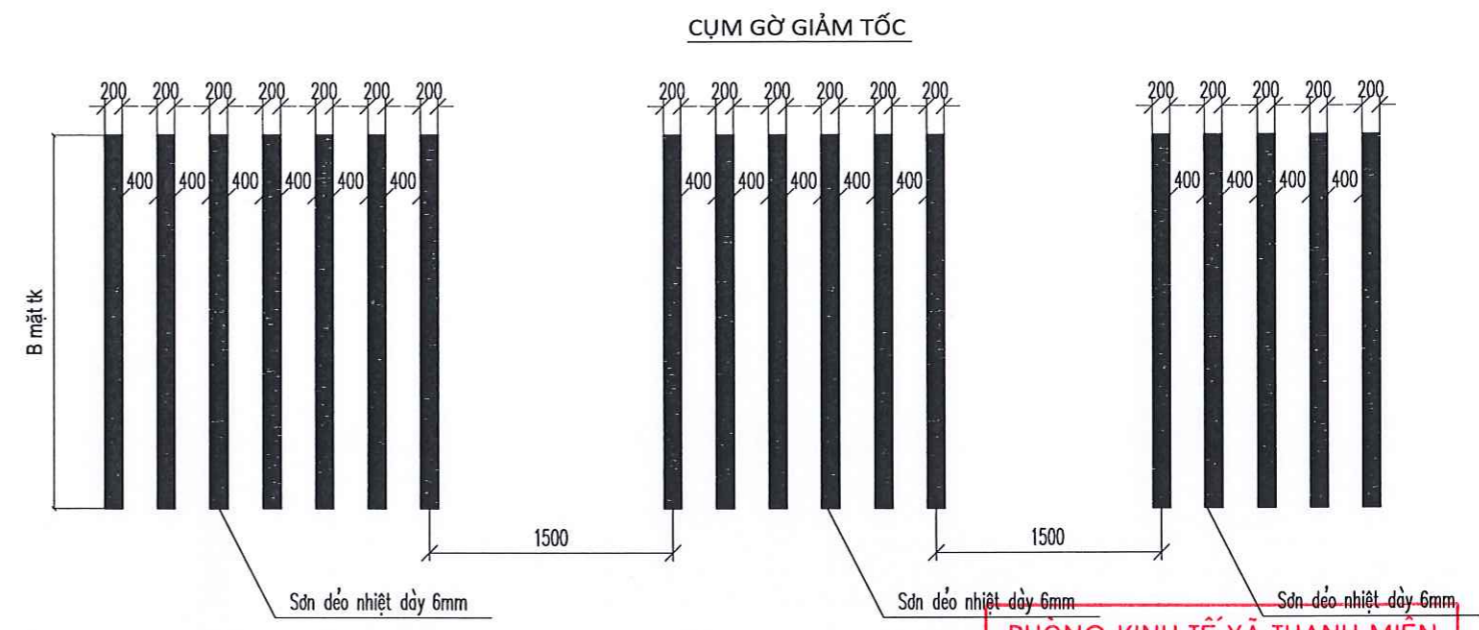
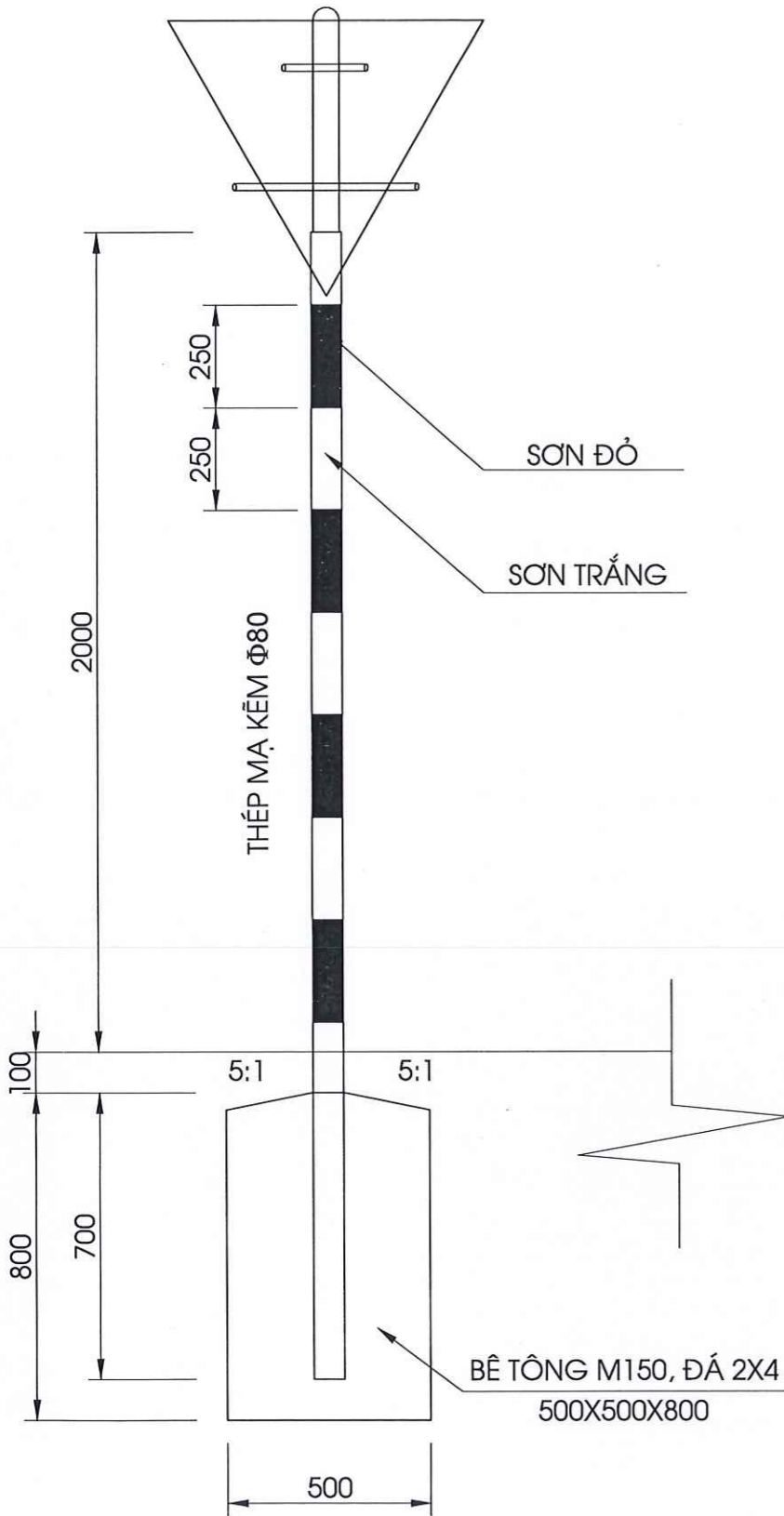


CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 03/TT-CG  
 ngày 08 tháng 02 năm 2016  
 Ký tên: *[Signature]*

**MẶT CẮT A-A**



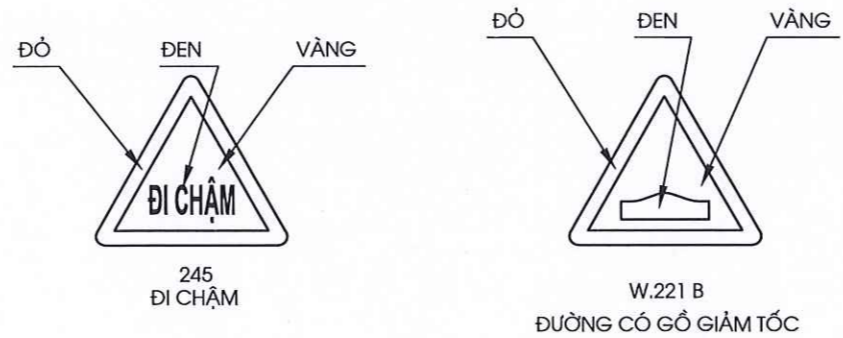
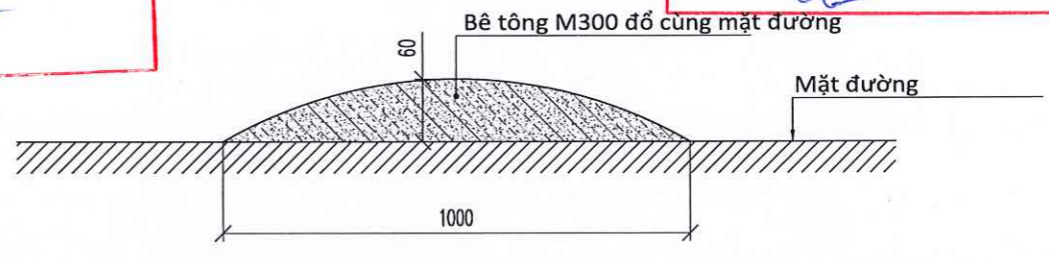
CHỦ ĐẦU TƯ UBND XÃ THANH MIỆN	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUÝ TÍN DỤNG TỬ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc Bùi Văn Hoan	CẤU TẠO CỌC TIÊU
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên	* M.S.D.N : 080045 * * HẢI PHÒNG * * CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC * * THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG *	Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà		Tỷ lệ: 1/



CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số...03.../TT-CG  
 ngày...08.tháng...02...năm 2026...  
 Ký tên: *[Signature]*

PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN  
**THẨM ĐỊNH**  
 Theo Văn bản số:.....0510B-KQ.TP  
 Ngày...11...tháng...02...năm 2026  
 Ký tên: *[Signature]*

CẮT NGANG GỖ GIẢM TỐC

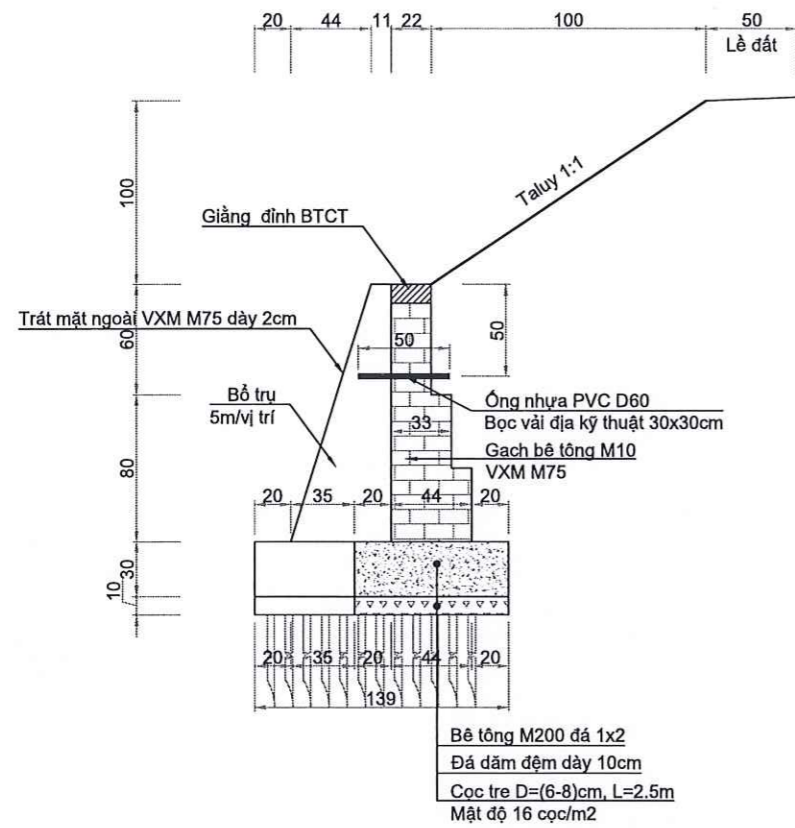


**GHI CHÚ :**

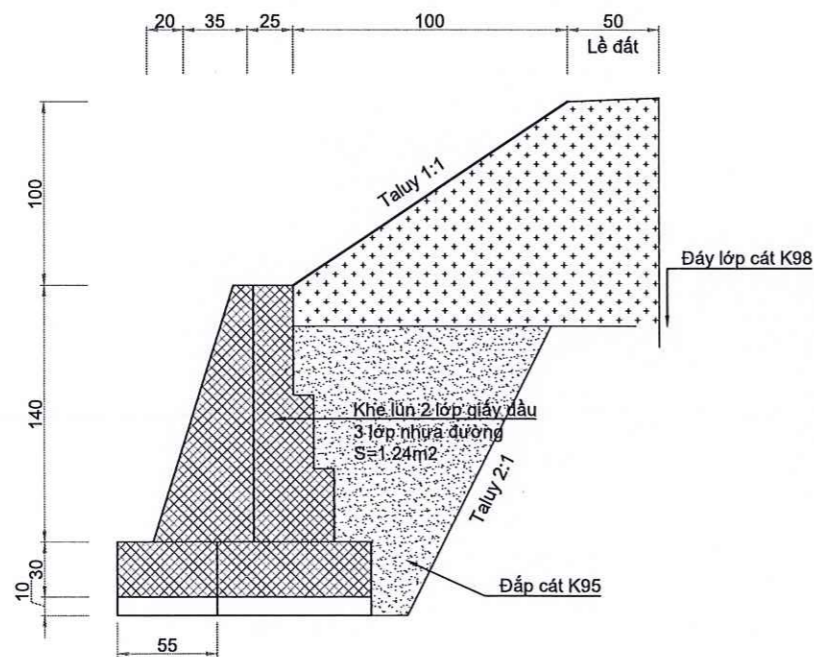
1. Biển báo tam giác kích thước 70x70x70cm, biển báo hình vuông cạnh 60cm
2. Vật liệu, màu sắc chữ theo QCVN 41:2019/BGTVT
3. Biển dùng tôn dày 2 ly, mạ kẽm; cột đỡ dùng cột thép D80mm dày 1,8mm.
4. Kích thước trong bản vẽ là mm.

CHỦ ĐẦU TƯ UBND XÃ THANH MIỆN	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUỸ TÍN DỤNG TỬ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	<i>[Signature]</i>	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc <b>CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC</b> THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG Bùi Văn Hoan	CHI TIẾT VẠCH SƠN BIỂN BÁO	
		Đơn vị tư vấn thiết kế	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC	Chủ trì T.K		Nguyễn Hồng Kiên	<i>[Signature]</i>
		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên	<i>[Signature]</i>			Bản vẽ số: BV-7A
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà	<i>[Signature]</i>			

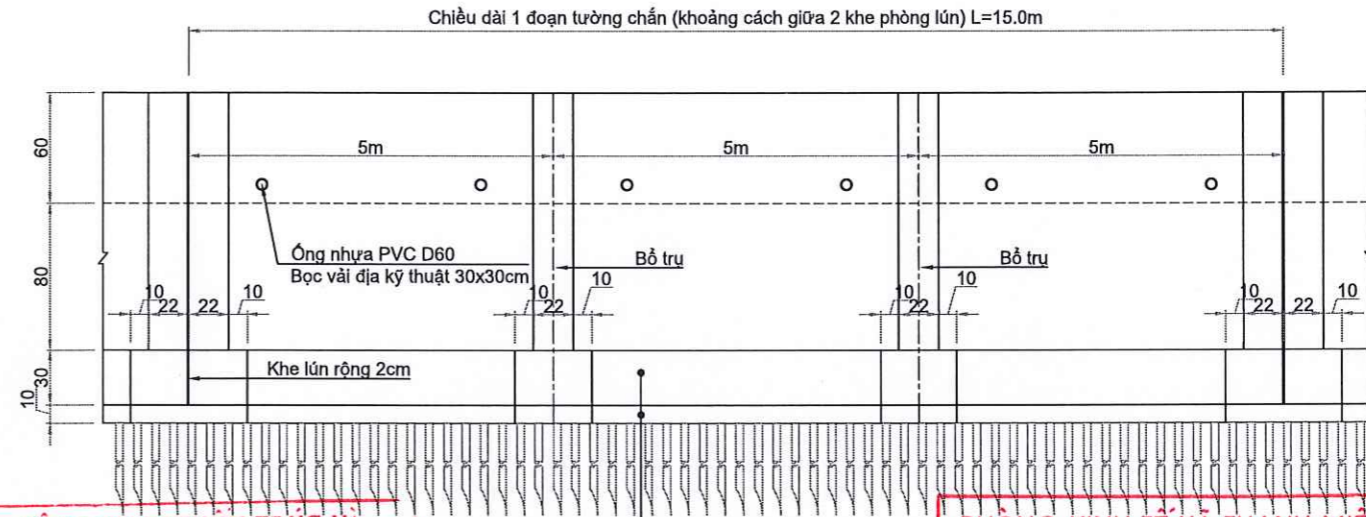
**CHI TIẾT KÈ CHẴN - H=1.4M**



**CHI TIẾT KHE LÚN**



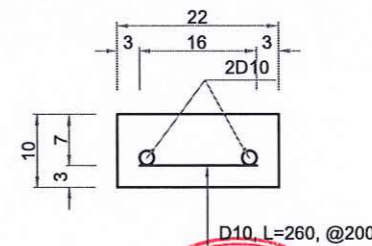
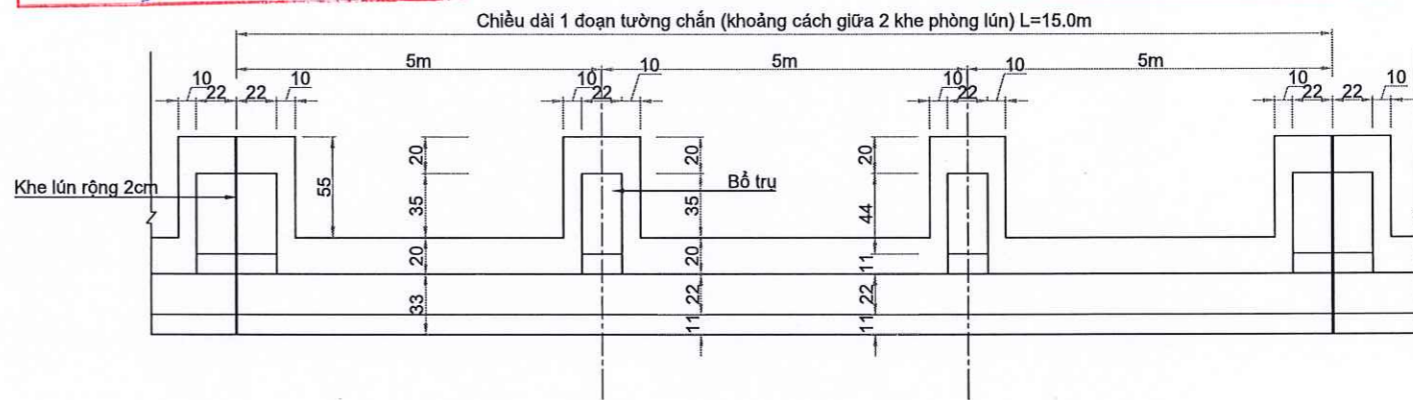
**CHÍNH DIỆN KÈ CHẴN**



**CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG**  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số... 03.../PT-CG  
 ngày... 08...tháng... 02...năm 2026...  
 Ký tên: [Signature]

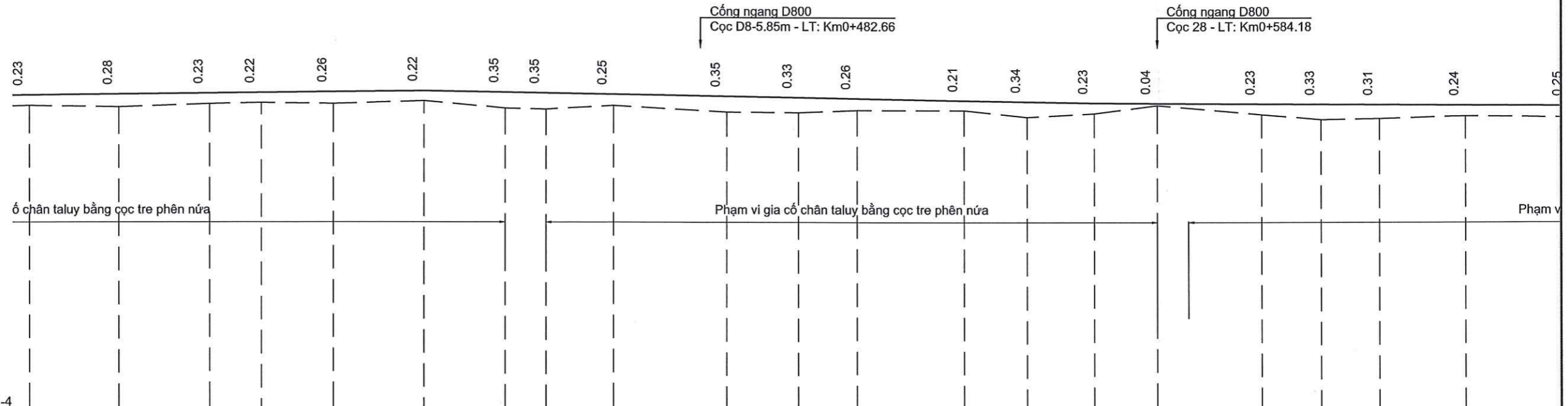
**PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN**  
**THẨM ĐỊNH**  
 Theo Văn bản số... 05.../TB-KR TH  
 Ngày... 11...tháng... 02...năm 2026  
 Ký tên: [Signature]

**MẶT BẰNG KÈ CHẴN**



<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> UBND XÃ THANH MIỆN  <b>ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ</b> CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUÝ TÍN DỤNG TỰ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	[Signature]	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc Bui Văn Hoan	<b>CHI TIẾT KÈ CHẴN</b> Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Tỷ lệ: 1/
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên	[Signature]		
		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên	[Signature]		
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà	[Signature]		



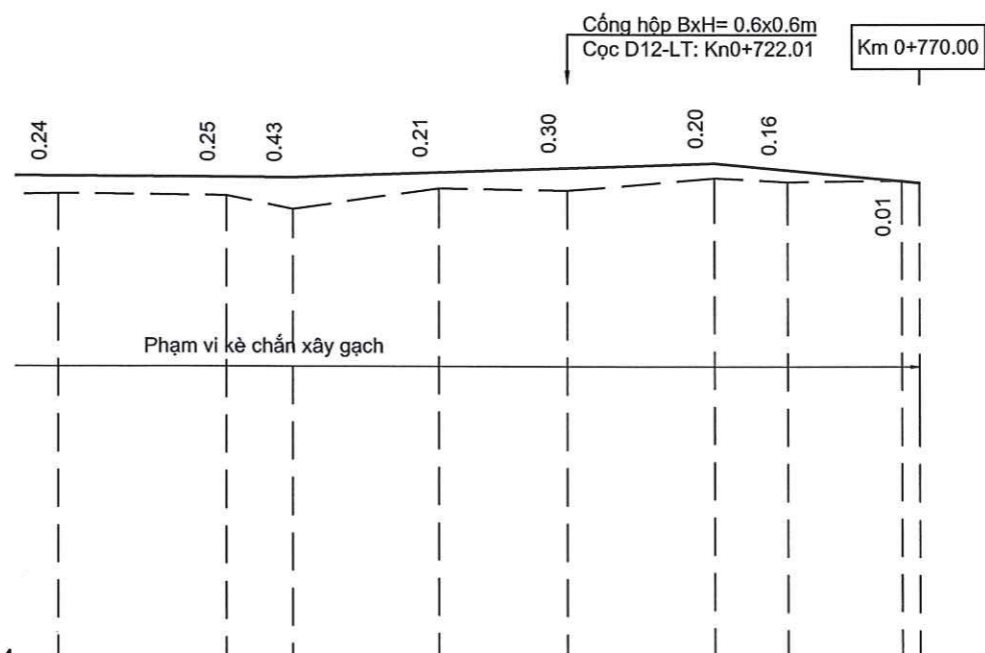


MSS: -4	2.93	2.95	2.97	2.98	3.00	3.02	2.99	2.97	2.95	2.91	2.88	2.86	2.81	2.79	2.76	2.75	2.74	2.73	2.73	2.72		
Cao độ thiết kế																						
Dốc dọc thiết kế	0.10%					0.17%					0.18%					0.05%						
Cao độ tự nhiên	2.70	2.67	2.74	2.76	2.74	2.80	2.64	2.62	2.70	2.56	2.55	2.60	2.60	2.45	2.53	2.71	2.51	2.40	2.42	2.48		
Khoảng cách lẻ	19.99	20.01	11.40	16.00	20.13	18.00	9.00	15.00	25.12	16.00	13.00	23.67	14.00	15.00	14.00	23.00	13.24	13.00	18.98	23.00		
Khoảng cách cộng dồn	333.86	353.85	373.86	385.26	401.26	421.39	439.39	448.39	463.39	488.51	504.51	517.51	541.18	555.18	570.18	584.18	607.18	620.42	633.42	652.40		
Tên cọc	18	19	20	D5	21	D6	D7	22	23	D8	24	25	D9	26	27	28	29	D10	30	D11		
Lý trình Km					H4					H5					H6							
Đoạn thẳng - Đoạn cong					A = 179°55'33.46"	A = -176°57'24.66"	A = 178°30'9.67"					A = 178°20'6.45"					A = -178°55'15.40"					A = 177°56'35.13"
Cao độ đáy dòng chảy																						
Độ dốc cống																						

PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN  
**THẨM ĐỊNH**  
 Theo Văn bản số: 05/18-CTĐ  
 Ngày 19 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *[Signature]*

**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 03/18-CG  
 ngày 08 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *[Signature]*

<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> UBND XÃ THANH MIỆN  <b>ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ</b> CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUỸ TÍN DỤNG TỬ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	<i>[Signature]</i> Giám đốc	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026	<b>CÁT DẠC THIẾT KẾ</b>
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên			
		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên			
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà	<i>[Signature]</i> Bùi Văn Hoan		
						Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Tỷ lệ: 1/ Bản vẽ số: BV-10



Cao độ thiết kế	2.72	2.70	2.70	2.76	2.82	2.89	2.80	2.65
Dốc dọc thiết kế	0.33% 57.61							
Cao độ tự nhiên	2.48	2.45	2.27	2.55	2.52	2.69	2.64	2.66 2.68
Khoảng cách lẻ		23.00	9.00	20.00	17.61	20.00	10.00	15.60
Khoảng cách cộng dồn	652.40	675.40	684.40	704.40	722.01	742.01	752.01	767.61 770.00
Tên cọc	D11	31		33		34		36
Lý trình Km				H7			Km 0+770.00	
Đoạn thẳng - Đoạn cong	177°56'35.13" A = -179°42'21.37"							
Cao độ đáy dòng chảy								
Độ dốc cống								

PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN  
**THẨM ĐỊNH**  
Theo Văn bản số: 05 / B. K. 077  
Ngày 11 tháng 02 năm 2026  
Ký tên: *GH*

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG  
**THẨM TRA**  
Theo Văn bản số: 03 / TT-CG  
ngày 08 tháng 02 năm 2026  
Ký tên: *ABW*

CHỦ ĐẦU TƯ UBND XÃ THANH MIỆN	CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUỸ TÍN DỤNG TỬ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc	CÁT DỌC THIẾT KẾ
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên	Bùi Văn Hoan	Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà		Tỷ lệ: 1/

Đào đắp : 0.00 m2  
 Vết bùn : 0.00 m2  
 Đào khuôn : 3.85 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kê : 0.00 m2

**Cọc 2**  
 Km 0 + 5.30

Đắp K95 : 0.00 m2  
 Đắp K90 : 0.10 m2  
 Bù vênh : 0.00 m2  
 B móng mr : 6.00 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

MSS: 0

Cao độ thiết kế		2.74	2.84	2.92	2.86	2.78	2.60
Khoảng cách lề thiết kế		0.40	0.50	2.75	2.75	0.50	0.00
Cao độ tự nhiên	2.12	2.12	2.48	2.73	2.80	2.78	2.78
Khoảng cách mìa	8.31	0.80	1.13	3.76	0.97	2.72	0.49
							9.82

Đào đắp : 0.00 m2  
 Vết bùn : 0.00 m2  
 Đào khuôn : 1.06 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kê : 0.00 m2

**Cọc 3**  
 Km 0 + 21.30

Đắp K95 : 0.00 m2  
 Đắp K90 : 0.44 m2  
 Bù vênh : 0.45 m2  
 B móng mr : 3.42 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

MSS: -1

Cao độ thiết kế		2.33	2.80	2.87	2.86	2.66	2.61
Khoảng cách lề thiết kế		0.47	0.50	2.75	2.75	0.50	0.26
Cao độ tự nhiên	1.50	1.50	2.28	2.40	2.41	2.49	2.61
Khoảng cách mìa	9.00	0.70	1.42	2.88	0.42	2.44	1.30
							9.84

Đào đắp : 0.00 m2  
 Vết bùn : 0.84 m2  
 Đào khuôn : 1.96 m2  
 Đào móng rãnh : 0.59 m2  
 Đào móng kê : 0.00 m2

**Cọc D1**  
 Km 0 + 47.20

Đắp K95 : 0.33 m2  
 Đắp K90 : 2.05 m2  
 Bù vênh : 0.04 m2  
 B móng mr : 4.36 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

MSS: -1

Cao độ thiết kế		1.84	2.73	2.81	2.75	2.67	2.83
Khoảng cách lề thiết kế		0.89	0.50	2.75	2.75	2.07	
Cao độ tự nhiên	2.09	2.09	2.23	2.41	2.55	2.57	2.83
Khoảng cách mìa	5.76	1.23	0.51	2.53	0.67	1.07	2.23
					1.64	0.97	0.41
						1.69	0.00
							9.18

Đào đắp : 0.00 m2  
 Vết bùn : 0.00 m2  
 Đào khuôn : 2.46 m2  
 Đào móng rãnh : 4.70 m2  
 Đào móng kê : 0.00 m2

**Cọc 4**  
 Km 0 + 62.20

Đắp K95 : 0.43 m2  
 Đắp K90 : 2.27 m2  
 Bù vênh : 0.03 m2  
 B móng mr : 4.54 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

MSS: -1

Cao độ thiết kế		2.92	2.77	2.82	2.75	2.84	2.89
Khoảng cách lề thiết kế		0.43	0.50	2.75	2.75	0.50	0.00
Cao độ tự nhiên	2.16	2.16	1.84	2.31	2.61	2.56	2.62
Khoảng cách mìa	8.03	1.59	0.32	2.51	1.22	1.46	1.23
						1.93	1.90
							7.31

Đào đắp : 0.00 m2  
 Vết bùn : 1.51 m2  
 Đào khuôn : 2.49 m2  
 Đào móng rãnh : 0.68 m2  
 Đào móng kê : 0.00 m2

**Cọc 5**  
 Km 0 + 74.20

Đắp K95 : 0.45 m2  
 Đắp K90 : 4.74 m2  
 Bù vênh : 0.03 m2  
 B móng mr : 4.72 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

MSS: -1

Cao độ thiết kế		2.68	2.78	2.84	2.78	2.63	2.91
Khoảng cách lề thiết kế		0.47	0.50	2.75	2.75	3.92	
Cao độ tự nhiên	2.09	2.09	1.85	1.85	2.63	2.60	2.47
Khoảng cách mìa	7.23	0.51	2.05	0.50	2.58	1.13	1.28
						1.23	0.58
							3.01
							0.42
							7.24

Đào đắp : 0.00 m2  
 Vết bùn : 0.00 m2  
 Đào khuôn : 2.67 m2  
 Đào móng rãnh : 5.11 m2  
 Đào móng kê : 0.00 m2

**Cọc 6**  
 Km 0 + 88.20

Đắp K95 : 0.47 m2  
 Đắp K90 : 2.40 m2  
 Bù vênh : 0.03 m2  
 B móng mr : 4.77 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

MSS: -1

Cao độ thiết kế		2.47	2.80	2.86	2.80	2.86	2.98
Khoảng cách lề thiết kế		0.37	0.50	2.75	2.75	0.50	0.00
Cao độ tự nhiên	2.09	2.09	1.85	1.85	2.63	2.63	2.61
Khoảng cách mìa	6.25	0.72	2.43	0.58	1.16	0.90	1.10
						0.86	0.11
							1.23
							2.42
							0.89
							0.85
							2.98
							8.50

**PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN**  
**THẨM ĐỊNH**  
 Theo Văn bản số: 05/ĐB-KC/PTA  
 Ngày: 11 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *[Signature]*

**CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG**  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 03/TT-CG  
 ngày: 08 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *[Signature]*

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026  
 Giám đốc  
 Bùi Văn Hoan

<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> UBND XÃ THANH MIỆN <b>ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ</b> CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUỸ TÍN DỤNG TỬ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú		<b>CẤT NGANG CHI TIẾT</b>
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên		
		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên		Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà		Tỷ lệ: 1/
					Bản vẽ số: BV-12



Đào đắp : 0.40 m2  
 Vết bùn : 1.33 m2  
 Đào khuôn : 1.33 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kè : 0.44 m2

**Cọc 12**  
 Km 0 + 200.16

Đắp K95 : 3.88 m2  
 Đắp K90 : 0.86 m2  
 Bù vênh : 0.04 m2  
 B móng mr : 4.81 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

MSS: -1

Cao độ thiết kế		2.16	2.84	2.86	2.92	2.86	2.84	2.34	
Khoảng cách lề thiết kế		0.68	0.50	2.75	2.75	0.50	0.50	2.34	
Cao độ tự nhiên	2.16	2.16	2.68	2.66	2.67	2.67	2.60	1.16	2.33
Khoảng cách mìa	10.00	0.57	0.81	1.08	1.19	0.76	0.56	4.53	7.62

Đào đắp : 0.36 m2  
 Vết bùn : 1.21 m2  
 Đào khuôn : 1.34 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kè : 0.44 m2

**Cọc 13**  
 Km 0 + 213.16

Đắp K95 : 3.60 m2  
 Đắp K90 : 0.86 m2  
 Bù vênh : 0.05 m2  
 B móng mr : 5.01 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

MSS: -1

Cao độ thiết kế		2.63	2.86	2.92	2.86	2.84	2.34			
Khoảng cách lề thiết kế		0.60	0.50	2.75	2.75	0.50	0.50	2.34		
Cao độ tự nhiên	2.14	2.14	2.62	2.66	2.65	2.65	2.59	1.16	2.42	
Khoảng cách mìa	9.64	0.60	1.14	1.15	0.99	0.48	0.64	0.90	4.24	7.76

Đào đắp : 0.23 m2  
 Vết bùn : 1.30 m2  
 Đào khuôn : 1.42 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kè : 0.27 m2

**Cọc 14**  
 Km 0 + 226.16

Đắp K95 : 3.89 m2  
 Đắp K90 : 0.77 m2  
 Bù vênh : 0.04 m2  
 B móng mr : 5.01 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

MSS: -1

Cao độ thiết kế		2.67	2.86	2.92	2.86	2.84	2.34			
Khoảng cách lề thiết kế		0.44	0.50	2.75	2.75	0.50	0.50	2.34		
Cao độ tự nhiên	2.14	2.14	2.66	2.70	2.67	2.64	2.54	1.05	2.33	
Khoảng cách mìa	9.72	0.44	1.75	0.60	0.99	0.50	0.75	0.61	4.33	7.82

Đào đắp : 0.24 m2  
 Vết bùn : 1.29 m2  
 Đào khuôn : 1.20 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kè : 0.46 m2

**Cọc D3**  
 Km 0 + 248.04

Đắp K95 : 3.63 m2  
 Đắp K90 : 1.45 m2  
 Bù vênh : 0.07 m2  
 B móng mr : 4.89 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

MSS: -1

Cao độ thiết kế		1.86	2.84	2.86	2.92	2.86	2.84	2.34	
Khoảng cách lề thiết kế		0.98	0.50	2.75	2.75	0.50	0.50	2.34	
Cao độ tự nhiên	1.86	1.86	1.86	2.63	2.63	2.64	2.56	1.18	2.53
Khoảng cách mìa	10.00	0.61	1.17	1.11	0.42	0.69	0.69	3.73	8.44

Đào đắp : 0.41 m2  
 Vết bùn : 1.42 m2  
 Đào khuôn : 1.53 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kè : 0.00 m2

**Cọc 15**  
 Km 0 + 272.96

Đắp K95 : 2.83 m2  
 Đắp K90 : 1.91 m2  
 Bù vênh : 0.03 m2  
 B móng mr : 4.56 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

MSS: -1

Cao độ thiết kế		2.49	2.86	2.91	2.86	2.84	1.23								
Khoảng cách lề thiết kế		0.36	0.50	2.75	2.75	0.50	1.61								
Cao độ tự nhiên	2.23	2.23	1.72	2.23	2.61	2.69	2.68	1.23	2.52						
Khoảng cách mìa	7.48	0.29	0.70	0.28	2.53	2.05	0.67	0.77	0.66	0.59	1.23	4.64	1.23	2.52	6.78

Đào đắp : 0.36 m2  
 Vết bùn : 1.37 m2  
 Đào khuôn : 1.59 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kè : 0.00 m2

**Cọc 16**  
 Km 0 + 281.96

Đắp K95 : 2.71 m2  
 Đắp K90 : 2.03 m2  
 Bù vênh : 0.03 m2  
 B móng mr : 4.53 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

MSS: -1

Cao độ thiết kế		2.42	2.86	2.91	2.86	2.84	1.15									
Khoảng cách lề thiết kế		0.42	0.50	2.75	2.75	0.50	1.69									
Cao độ tự nhiên	2.34	2.34	1.72	2.34	2.56	2.65	2.67	2.67	2.72	2.60	1.15	1.15	2.43			
Khoảng cách mìa	7.84	0.39	1.06	0.38	1.88	0.83	1.15	0.47	1.00	0.70	0.50	1.15	4.94	1.15	2.43	6.37

**PHÒNG KINH TẾ VÀ THANH MIỆN**  
**THẨM ĐỊNH**  
 Theo Văn bản số: 05 / B.00/PA  
 Ngày 11 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: [Signature]

**CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG**  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 03 / TT-CG  
 ngày 08 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: [Signature]

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026  
 Giám đốc  
 [Signature]  
 Bui Văn Hoan

<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> UBND XÃ THANH MIỆN <b>ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ</b> CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUỸ TÍN DỤNG TỰ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú		Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc [Signature] Bui Văn Hoan	<b>CẮT NGANG CHI TIẾT</b> Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Tỷ lệ: 1/
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên			
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà	[Signature]		

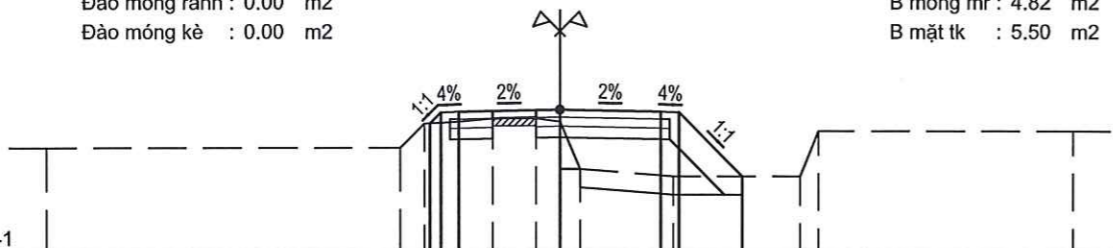




Đào đắp : 0.35 m2  
 Vết bùn : 2.22 m2  
 Đào khuôn : 0.90 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kè : 0.00 m2

**Cọc 24**  
 Km 0 + 504.51

Đắp K95 : 5.08 m2  
 Đắp K90 : 2.02 m2  
 Bù vãnh : 0.02 m2  
 B móng mr : 4.82 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

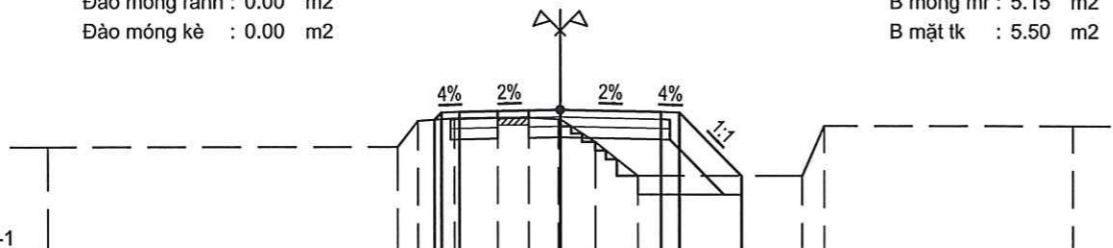


MSS: -1												
Cao độ thiết kế		2.51	2.81	2.88	2.83	2.81	1.07					
Khoảng cách lề thiết kế		0.30	2.75	2.75	0.50	1.74						
Cao độ tự nhiên	1.85	1.85	2.50	2.55	2.64	2.64	2.55	1.27	1.07	2.30		
Khoảng cách mìa		9.64	0.65	0.94	0.94	1.18	0.65	0.55	2.54	3.47	0.49	6.95

Đào đắp : 0.30 m2  
 Vết bùn : 1.42 m2  
 Đào khuôn : 1.32 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kè : 0.00 m2

**Cọc 25**  
 Km 0 + 517.51

Đắp K95 : 3.27 m2  
 Đắp K90 : 1.94 m2  
 Bù vãnh : 0.00 m2  
 B móng mr : 5.15 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

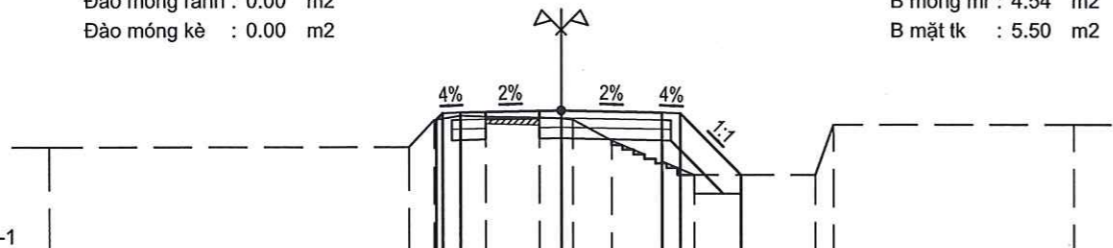


MSS: -1												
Cao độ thiết kế		2.58	2.78	2.86	2.80	2.78	1.07					
Khoảng cách lề thiết kế		0.30	2.75	2.75	0.50	1.71						
Cao độ tự nhiên	1.85	1.85	2.55	2.63	2.64	2.64	2.80	1.99	1.07	2.43		
Khoảng cách mìa		9.55	0.55	1.01	1.18	0.85	0.80	0.95	1.17	4.49	0.60	6.79

Đào đắp : 0.15 m2  
 Vết bùn : 0.64 m2  
 Đào khuôn : 1.36 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kè : 0.00 m2

**Cọc D9**  
 Km 0 + 541.18

Đắp K95 : 1.36 m2  
 Đắp K90 : 1.86 m2  
 Bù vãnh : 0.00 m2  
 B móng mr : 4.54 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

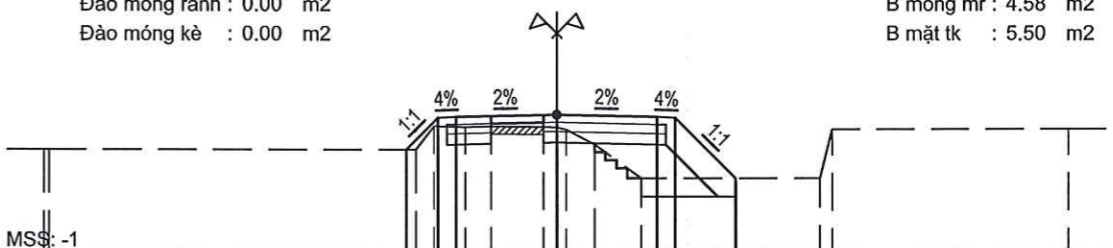


MSS: -1													
Cao độ thiết kế		2.56	2.76	2.81	2.76	2.74	1.07						
Khoảng cách lề thiết kế		0.30	2.75	2.75	0.50	1.67							
Cao độ tự nhiên	1.82	1.82	2.55	2.67	2.65	2.62	2.60	2.57	2.00	1.07	2.43		
Khoảng cách mìa		9.82	0.69	0.73	0.70	1.46	0.60	0.32	1.06	2.25	3.31	0.50	6.56

Đào đắp : 0.15 m2  
 Vết bùn : 1.29 m2  
 Đào khuôn : 0.96 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kè : 0.00 m2

**Cọc 26**  
 Km 0 + 555.18

Đắp K95 : 2.70 m2  
 Đắp K90 : 2.02 m2  
 Bù vãnh : 0.14 m2  
 B móng mr : 4.58 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

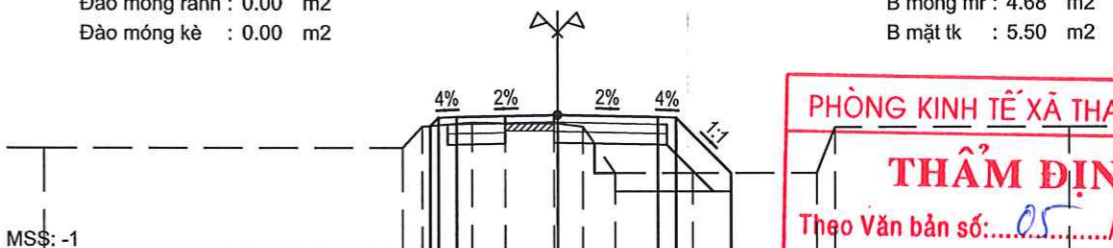


MSS: -1												
Cao độ thiết kế		1.85	2.71	2.79	2.73	2.71	1.07					
Khoảng cách lề thiết kế		0.86	2.75	2.75	0.50	1.64						
Cao độ tự nhiên	1.85	1.85	2.48	2.46	2.47	2.46	2.33	1.99	1.07	2.40		
Khoảng cách mìa		10.00	0.50	0.87	0.71	1.42	0.80	0.80	1.27	4.86	0.33	6.49

Đào đắp : 0.23 m2  
 Vết bùn : 1.58 m2  
 Đào khuôn : 1.36 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kè : 0.00 m2

**Cọc 27**  
 Km 0 + 570.18

Đắp K95 : 3.04 m2  
 Đắp K90 : 1.74 m2  
 Bù vãnh : 0.02 m2  
 B móng mr : 4.68 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2



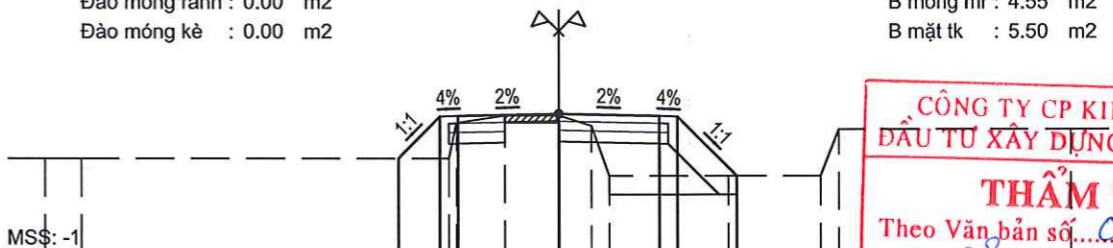
MSS: -1												
Cao độ thiết kế		2.46	2.71	2.76	2.71	2.69	1.19					
Khoảng cách lề thiết kế		0.50	2.75	2.75	0.50	1.50						
Cao độ tự nhiên	1.87	1.87	2.44	2.55	2.53	2.53	2.44	1.19	1.19	2.43		
Khoảng cách mìa		9.76	0.54	1.38	0.91	1.32	0.70	0.89	2.11	3.37	0.50	6.43

PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN  
**THẨM ĐỊNH**  
 Theo Văn bản số: 05/17B-KQ/TP  
 Ngày: 11 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: [Signature]

Đào đắp : 0.00 m2  
 Vết bùn : 1.73 m2  
 Đào khuôn : 1.46 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kè : 0.00 m2

**Cọc 28**  
 Km 0 + 584.18

Đắp K95 : 3.33 m2  
 Đắp K90 : 2.73 m2  
 Bù vãnh : 0.00 m2  
 B móng mr : 4.55 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2



MSS: -1											
Cao độ thiết kế		1.54	2.68	2.75	2.70	2.68	1.07				
Khoảng cách lề thiết kế		1.14	2.75	2.75	0.50	1.61					
Cao độ tự nhiên	1.54	1.54	2.51	2.71	2.71	2.43	1.07	1.07	1.07	2.33	
Khoảng cách mìa		1.00	10.00	1.33	1.45	0.90	0.49	3.24	2.50	0.50	6.37

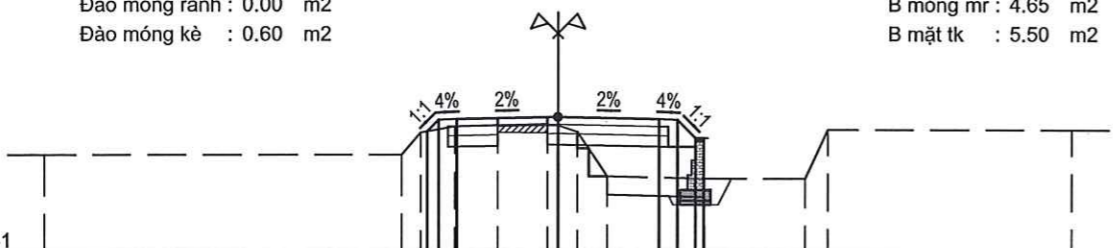
CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 03/17B-CG  
 ngày: 08 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: [Signature]

<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> UBND XÃ THANH MIỆN <b>ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ</b> CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUỸ TÍN DỤNG TỰ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc [Signature]	<b>CÁT NGANG CHI TIẾT</b>
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên		
		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên	M.S.D.N : 08006 * HẢI PHÒNG, NGÀY THÁNG NĂM 2026 * * CÔ PHẢN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC * * THANH PHỐ HẢI PHÒNG * Bùi Văn Hoan	Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà		Tỷ lệ: 1/

Đào đắp : 0.26 m2  
 Vết bùn : 1.32 m2  
 Đào khuôn : 1.13 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kè : 0.60 m2

**Cọc 29**  
 Km 0 + 607.18

Đắp K95 : 3.53 m2  
 Đắp K90 : 0.95 m2  
 Bù vênh : 0.01 m2  
 B móng mr : 4.65 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

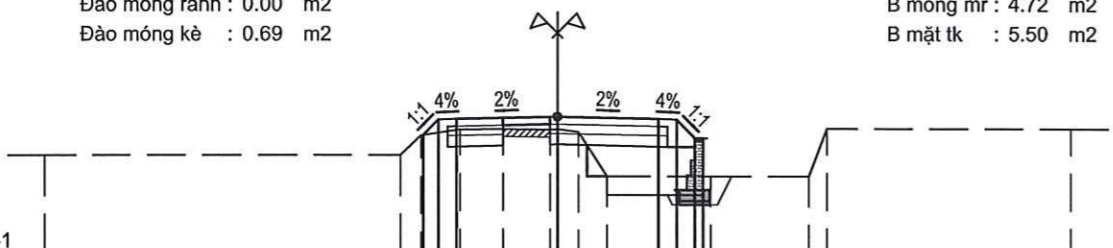


MSS: -1												
Cao độ thiết kế		2.35	2.66	2.74	2.68	2.68	2.68	2.18				
Khoảng cách lề thiết kế		0.30	0.50	2.75	2.75	0.50	0.50	0.50				
Cao độ tự nhiên	1.72	1.72	2.32	2.48	2.52	2.51	2.53	1.13	1.07	1.07	2.40	
Khoảng cách mìa		9.73	0.52	0.94	1.17	1.35	0.53	0.81	2.66	2.74	0.62	6.64

Đào đắp : 0.23 m2  
 Vết bùn : 1.31 m2  
 Đào khuôn : 1.02 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kè : 0.69 m2

**Cọc D10**  
 Km 0 + 620.42

Đắp K95 : 3.50 m2  
 Đắp K90 : 1.06 m2  
 Bù vênh : 0.16 m2  
 B móng mr : 4.72 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

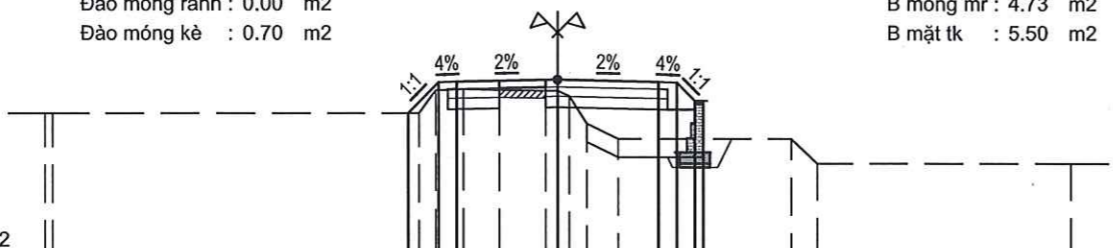


MSS: -1												
Cao độ thiết kế		2.24	2.66	2.73	2.68	2.68	2.68	2.18				
Khoảng cách lề thiết kế		0.42	0.50	2.75	2.75	0.50	0.50	0.50				
Cao độ tự nhiên	1.70	1.70	2.23	2.39	2.40	2.38	2.40	1.12	1.12	1.12	2.42	
Khoảng cách mìa		9.70	0.57	1.07	1.18	1.28	0.57	0.78	2.83	2.68	0.50	6.64

Đào đắp : 0.00 m2  
 Vết bùn : 1.59 m2  
 Đào khuôn : 1.03 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kè : 0.70 m2

**Cọc 30**  
 Km 0 + 633.42

Đắp K95 : 3.65 m2  
 Đắp K90 : 1.12 m2  
 Bù vênh : 0.10 m2  
 B móng mr : 4.73 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

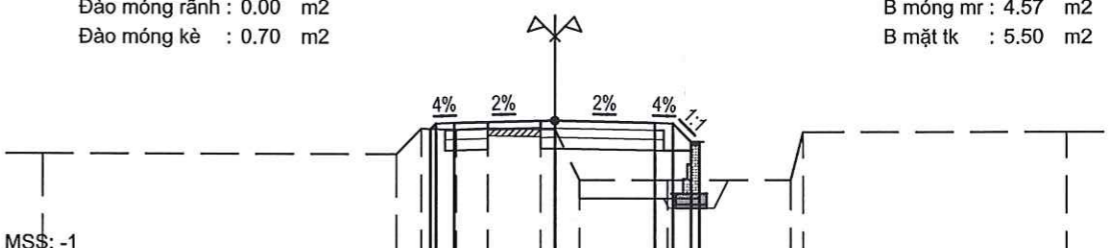


MSS: -2												
Cao độ thiết kế		1.81	2.65	2.73	2.67	2.67	2.67	2.18				
Khoảng cách lề thiết kế		0.84	0.50	2.75	2.75	0.50	0.50	0.50				
Cao độ tự nhiên	1.81	1.81	2.43	2.44	2.43	2.43	2.43	1.12	1.12	1.12	0.45	
Khoảng cách mìa		10.00	0.46	0.76	0.98	1.27	0.46	0.86	4.73	0.71	0.45	6.91

Đào đắp : 0.00 m2  
 Vết bùn : 1.64 m2  
 Đào khuôn : 0.94 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kè : 0.70 m2

**Cọc D11**  
 Km 0 + 652.40

Đắp K95 : 4.09 m2  
 Đắp K90 : 0.95 m2  
 Bù vênh : 0.01 m2  
 B móng mr : 4.57 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

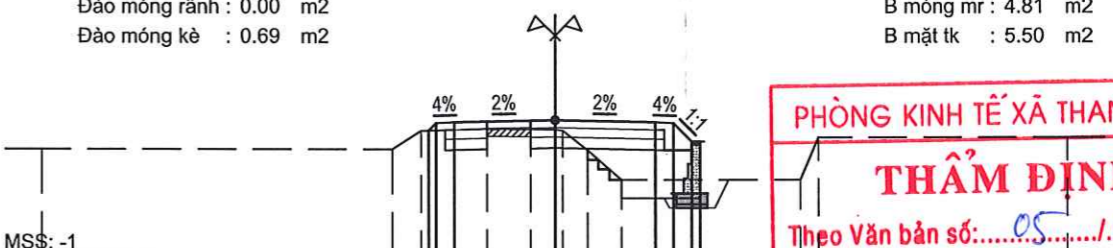


MSS: -1												
Cao độ thiết kế		2.49	2.66	2.72	2.66	2.66	2.66	2.14				
Khoảng cách lề thiết kế		0.42	0.50	2.75	2.75	0.50	0.50	0.50				
Cao độ tự nhiên	1.81	1.81	2.50	2.47	2.51	2.48	2.48	1.11	1.11	1.11	2.41	
Khoảng cách mìa		9.66	0.69	0.97	0.86	1.43	0.39	0.68	2.42	3.34	0.34	7.22

Đào đắp : 0.12 m2  
 Vết bùn : 1.07 m2  
 Đào khuôn : 1.22 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kè : 0.69 m2

**Cọc 31**  
 Km 0 + 675.40

Đắp K95 : 2.93 m2  
 Đắp K90 : 0.97 m2  
 Bù vênh : 0.02 m2  
 B móng mr : 4.81 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2



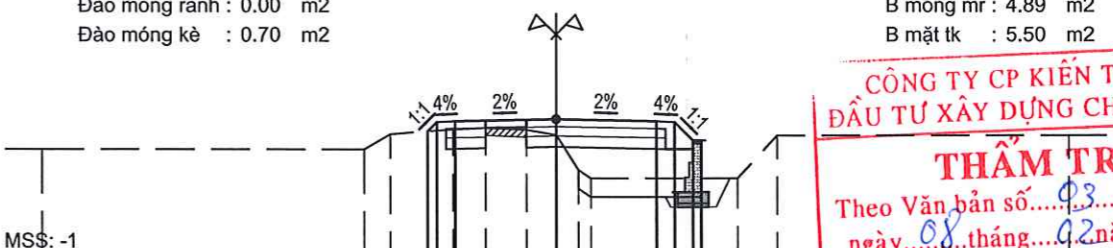
MSS: -1												
Cao độ thiết kế		2.43	2.66	2.70	2.65	2.65	2.65	2.13				
Khoảng cách lề thiết kế		0.42	0.50	2.75	2.75	0.50	0.50	0.50				
Cao độ tự nhiên	1.92	1.92	2.42	2.47	2.46	2.43	2.43	1.09	1.09	1.09	2.23	
Khoảng cách mìa		9.54	0.80	1.81	1.19	0.66	0.70	0.93	4.85	0.50	0.23	6.82

PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN  
**THẨM ĐỊNH**  
 Theo Văn bản số: 05.../PB-KSTA  
 Ngày 11 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: [Signature]

Đào đắp : 0.00 m2  
 Vết bùn : 1.68 m2  
 Đào khuôn : 0.94 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kè : 0.70 m2

**Cọc 32**  
 Km 0 + 684.40

Đắp K95 : 4.10 m2  
 Đắp K90 : 0.99 m2  
 Bù vênh : 0.04 m2  
 B móng mr : 4.89 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2



MSS: -1												
Cao độ thiết kế		2.37	2.64	2.70	2.64	2.64	2.64	2.12				
Khoảng cách lề thiết kế		0.42	0.50	2.75	2.75	0.50	0.50	0.50				
Cao độ tự nhiên	1.88	1.88	2.29	2.42	2.46	2.41	2.27	1.09	1.09	1.09	2.25	
Khoảng cách mìa		8.75	0.72	1.72	0.90	1.11	0.80	0.61	4.00	1.06	0.25	7.98

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 03.../TT-CG  
 ngày 08 tháng 02 năm 2026...  
 Ký tên: [Signature]

<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> UBND XÃ THANH MIỆN  <b>ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ</b> CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỬ QUÝ TÍN DỤNG TỬ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	 Giám đốc Bùi Văn Hoan	<b>CẤT NGANG CHI TIẾT</b>  Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Tỷ lệ: 1/
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên		
		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên		
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà		

Đào cấp : 0.00 m2  
 Vết bùn : 1.55 m2  
 Đào khuôn : 1.13 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kê : 0.58 m2

**Cọc 33**  
 Km 0 + 704.40

Đắp K95 : 3.07 m2  
 Đắp K90 : 1.01 m2  
 Bù vênh : 0.00 m2  
 B móng mr : 4.65 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

MSS: -1

Cao độ thiết kế		2.16	2.69	2.71	2.76	2.71	2.69	2.19	
Khoảng cách lề thiết kế		0.53	0.50	2.75	2.75	0.50	0.50	0.50	
Cao độ tự nhiên	1.82	1.82	1.99	2.41	2.56	2.55	2.60	1.79	1.09
Khoảng cách mìa	9.20	0.55	1.15	1.31	1.35	0.33	0.56	2.15	2.72
								1.60	0.35
									6.31

Đào cấp : 0.39 m2  
 Vết bùn : 0.40 m2  
 Đào khuôn : 1.70 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kê : 0.77 m2

**Cọc D12**  
 Km 0 + 722.01

Đắp K95 : 1.43 m2  
 Đắp K90 : 0.95 m2  
 Bù vênh : 0.13 m2  
 B móng mr : 4.70 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

MSS: -1

Cao độ thiết kế		2.53	2.77	2.82	2.77	2.75	2.23		
Khoảng cách lề thiết kế		0.49	0.50	2.75	2.75	0.50	0.50	0.50	
Cao độ tự nhiên	2.40	2.40	2.55	2.52	2.52	2.32	1.89	1.18	1.18
Khoảng cách mìa	7.71	3.15	2.39	0.75	0.55	1.37	0.77	1.50	3.25
								0.48	0.38
									5.70

Đào cấp : 0.15 m2  
 Vết bùn : 0.00 m2  
 Đào khuôn : 1.16 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kê : 0.54 m2

**Cọc 34**  
 Km 0 + 742.01

Đắp K95 : 1.66 m2  
 Đắp K90 : 0.88 m2  
 Bù vênh : 0.00 m2  
 B móng mr : 4.05 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

MSS: -2

Cao độ thiết kế		2.32	2.81	2.83	2.89	2.83	2.81	2.31	
Khoảng cách lề thiết kế		0.49	0.50	2.75	2.75	0.50	0.50	0.50	
Cao độ tự nhiên	2.32	2.32	2.32	2.48	2.69	2.69	2.69	1.80	0.89
Khoảng cách mìa	7.58	3.08	1.15	1.23	0.96	0.99	0.33	0.67	1.32
									3.01
								0.53	2.25
									7.15

Đào cấp : 0.00 m2  
 Vết bùn : 0.00 m2  
 Đào khuôn : 2.92 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kê : 0.00 m2

**Cọc 35**  
 Km 0 + 752.01

Đắp K95 : 0.00 m2  
 Đắp K90 : 0.15 m2  
 Bù vênh : 0.00 m2  
 B móng mr : 4.48 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

MS\$: 0

Cao độ thiết kế		2.53	2.77	2.80	2.77	2.75	2.60		
Khoảng cách lề thiết kế		0.49	0.50	2.75	2.75	0.50	0.50	0.50	
Cao độ tự nhiên	2.19	2.19	2.50	2.77	2.64	2.64	2.63	2.60	2.60
Khoảng cách mìa	8.34	2.06	1.52	1.57	0.51	1.01	2.32	10.00	0.67

Đào cấp : 0.00 m2  
 Vết bùn : 0.45 m2  
 Đào khuôn : 3.72 m2  
 Đào móng rãnh : 0.00 m2  
 Đào móng kê : 1.57 m2

**Cọc 36**  
 Km 0 + 767.61

Đắp K95 : 1.29 m2  
 Đắp K90 : 1.29 m2  
 Bù vênh : 0.00 m2  
 B móng mr : 6.00 m2  
 B mặt tk : 5.50 m2

MS\$: -1

Cao độ thiết kế		2.18	2.60	2.65	2.60	2.60	2.08		
Khoảng cách lề thiết kế		0.49	0.50	2.75	2.75	0.50	0.50	0.50	
Cao độ tự nhiên	2.18	2.18	2.18	2.66	2.66	2.66	2.40	1.30	1.30
Khoảng cách mìa	8.48	2.32	1.74	1.46	0.48	1.96	0.62	3.10	0.60
									7.84
									2.30

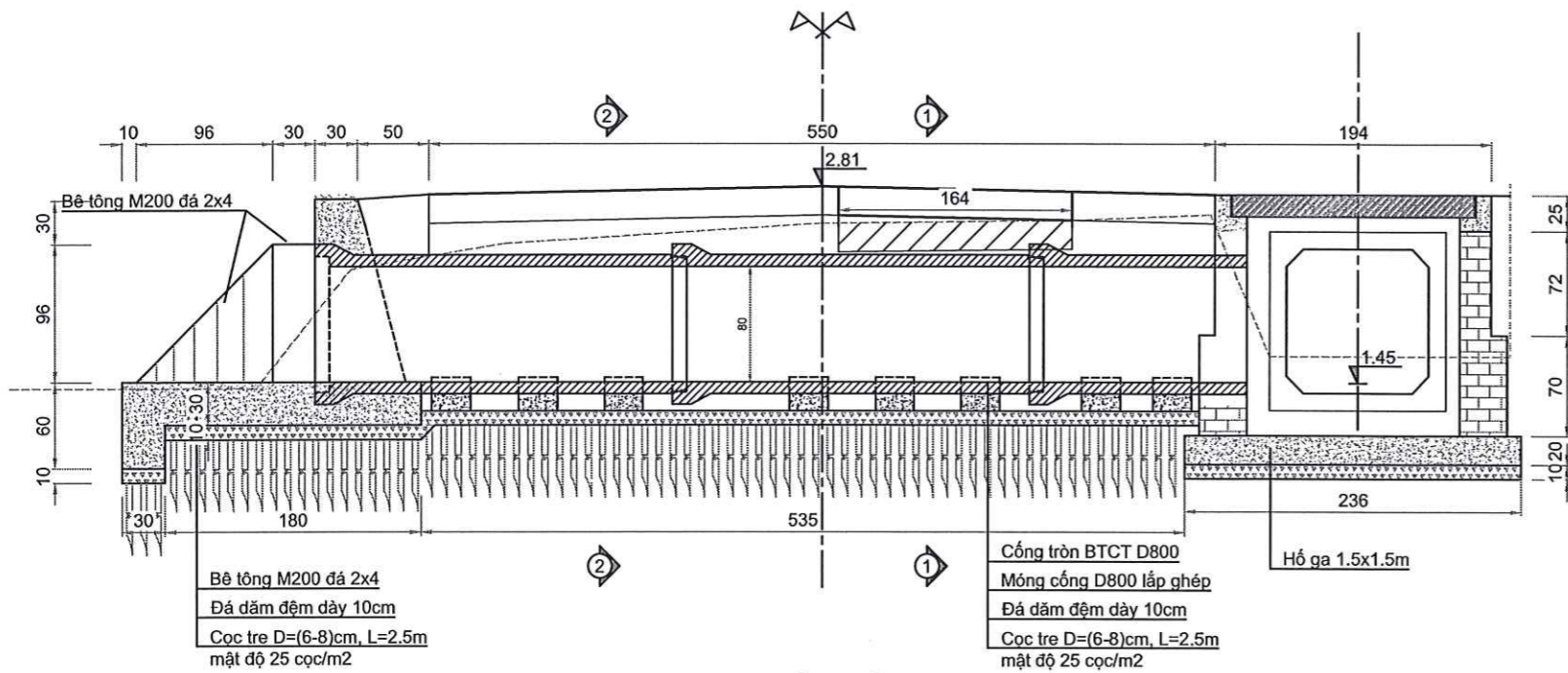
TƯỜNG  
 GẠCH

PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN  
**THẨM ĐỊNH**  
 Theo Văn bản số: 05 / TP.KCQA  
 Ngày 14 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *[Signature]*

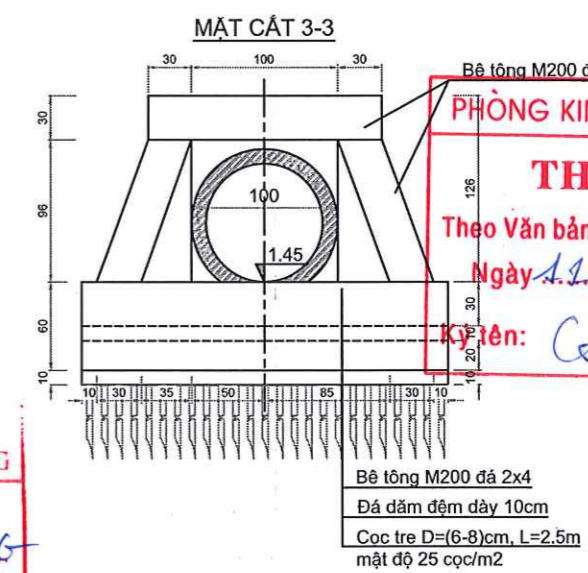
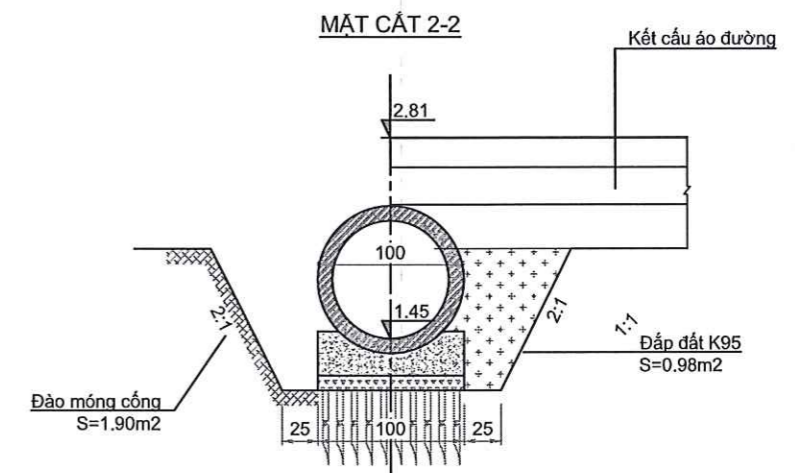
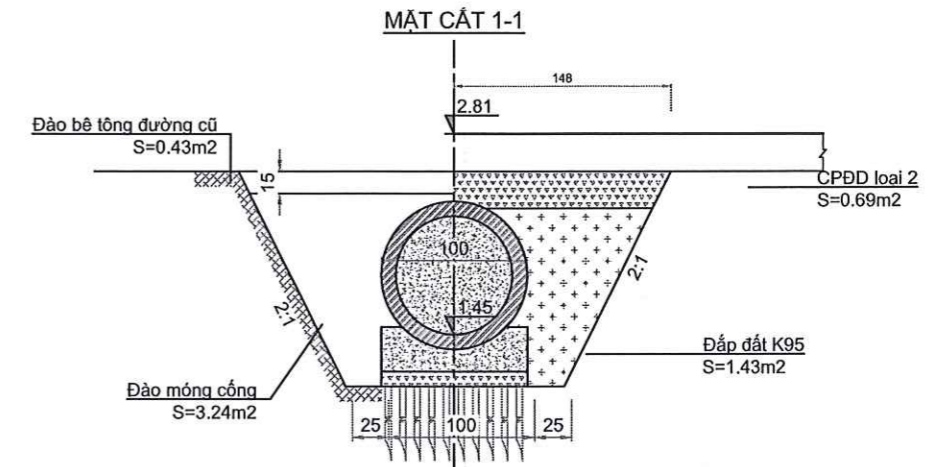
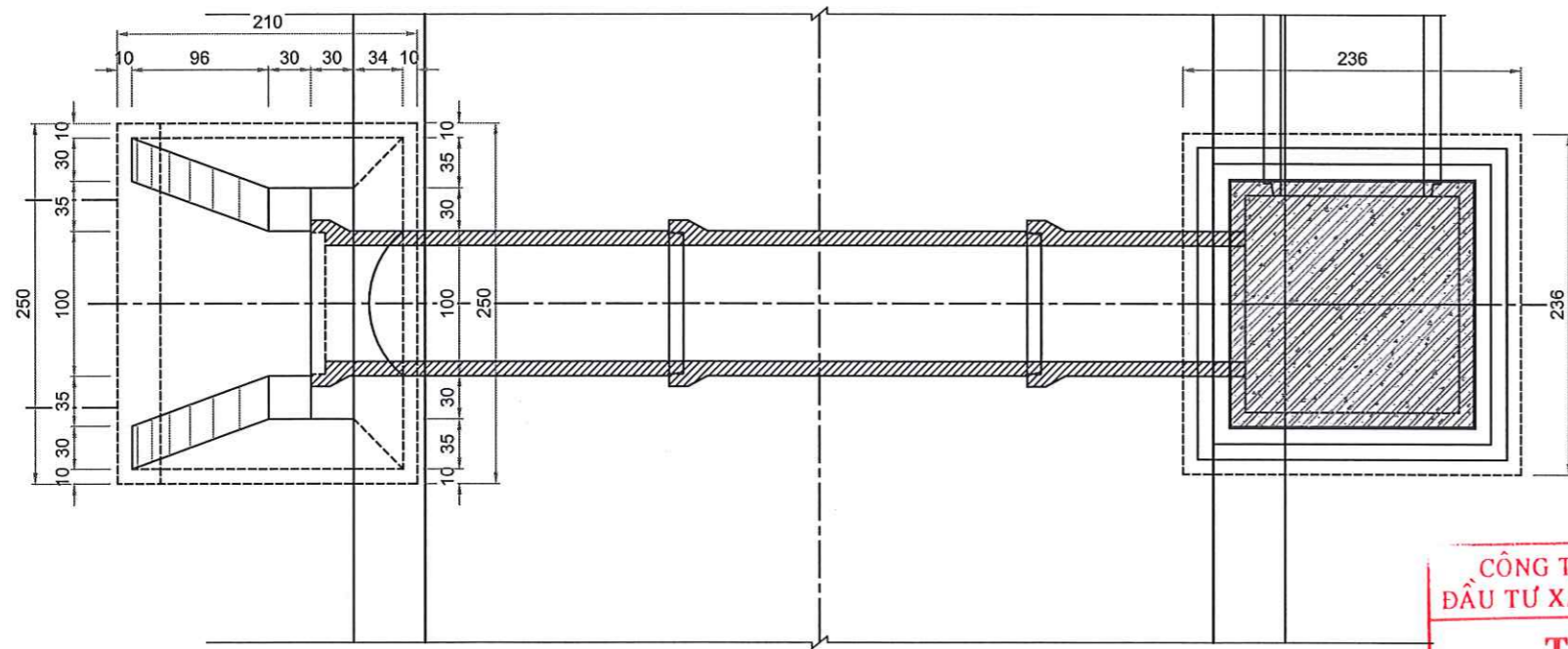
CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ  
 ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 03 / TT.CG  
 ngày 08 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *[Signature]*

<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> UBND XÃ THANH MIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUỸ TÍN DỤNG TỬ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc Bùi Văn Hoan	<b>CẮT NGANG CHI TIẾT</b> Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Tỷ lệ: 1/
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên		
		C.N.D.A	Nguyễn Hồng Kiên		
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà		

CẮT DỌC CÔNG HỘP BxH=1.0x1.0M - CỌC D1-2.5M



MẶT BẰNG CÔNG

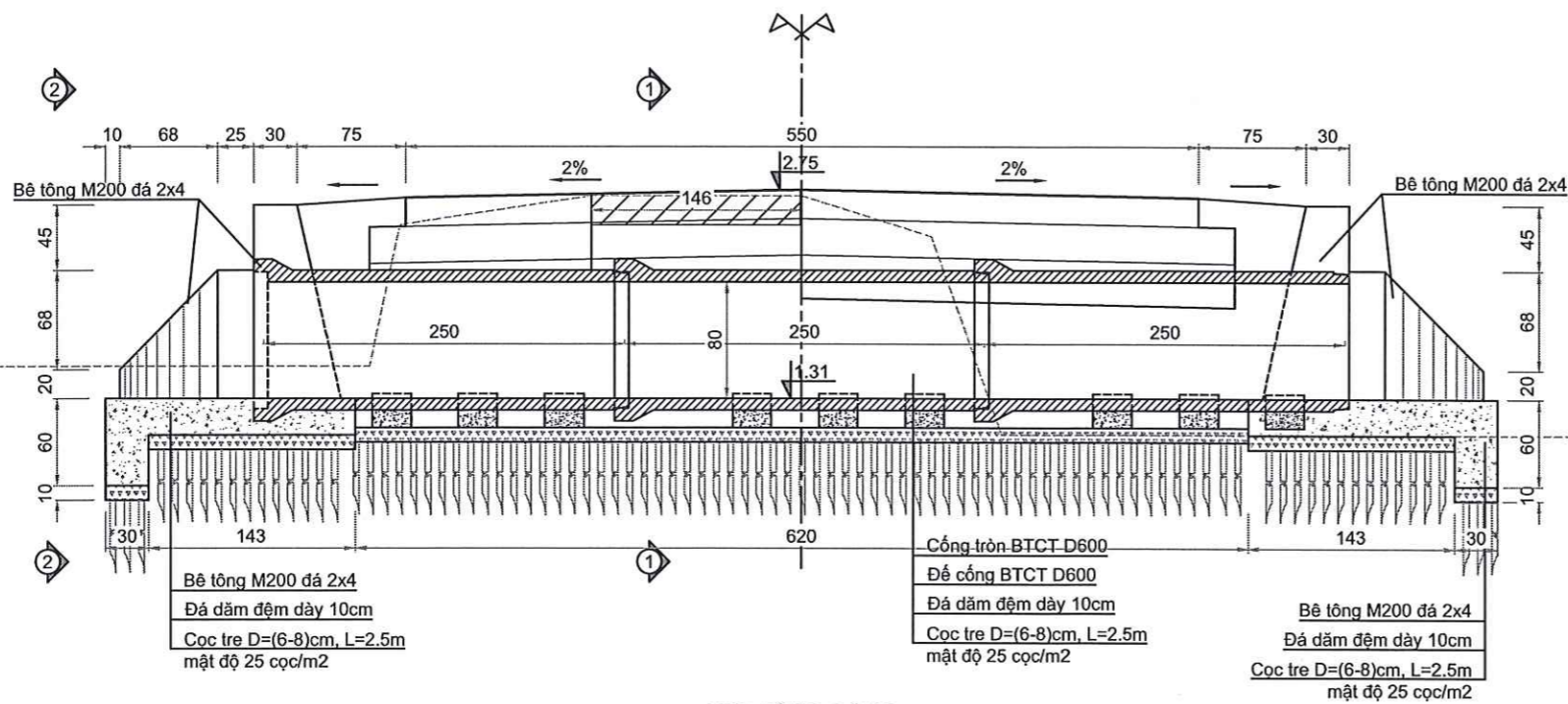


PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN  
**THẨM ĐỊNH**  
 Theo Văn bản số: 05/PT-CTD  
 Ngày 11 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *[Signature]*

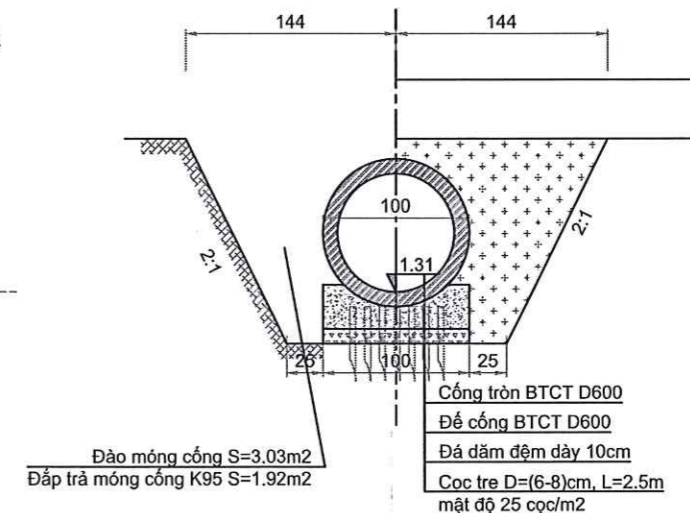
CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 03/TT-CG  
 ngày 08 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *[Signature]*

CHỦ ĐẦU TƯ UBND XÃ THANH MIỆN  ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC	CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TƯ QUÝ TÍN DỤNG TỬ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc <i>[Signature]</i> Bùi Văn Hoan	CHI TIẾT CÔNG NGANG CỌC D1
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên		
		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên		Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà		Tỷ lệ: 1/
					Bản vẽ số: BV-20

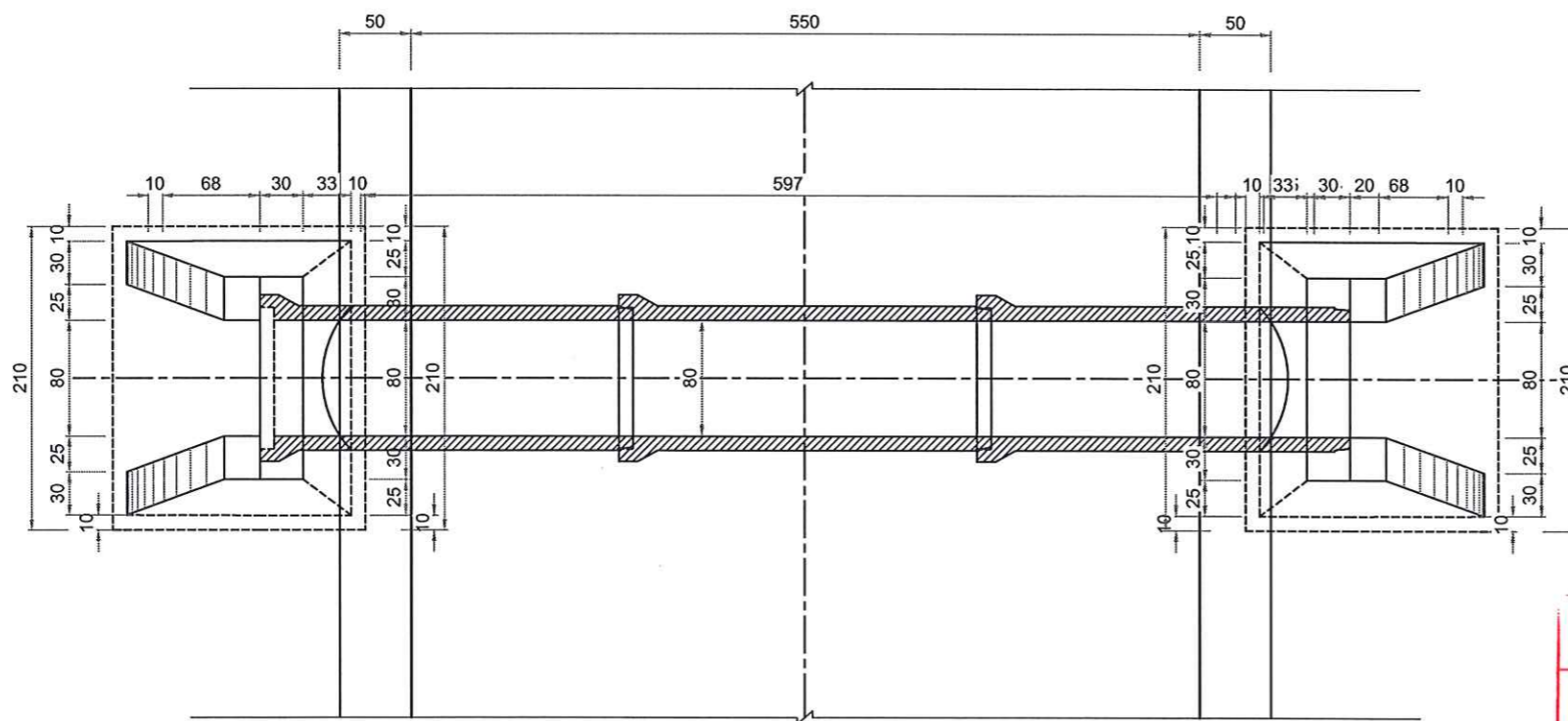
CẮT DỌC CỐNG D800 - CỌC 28



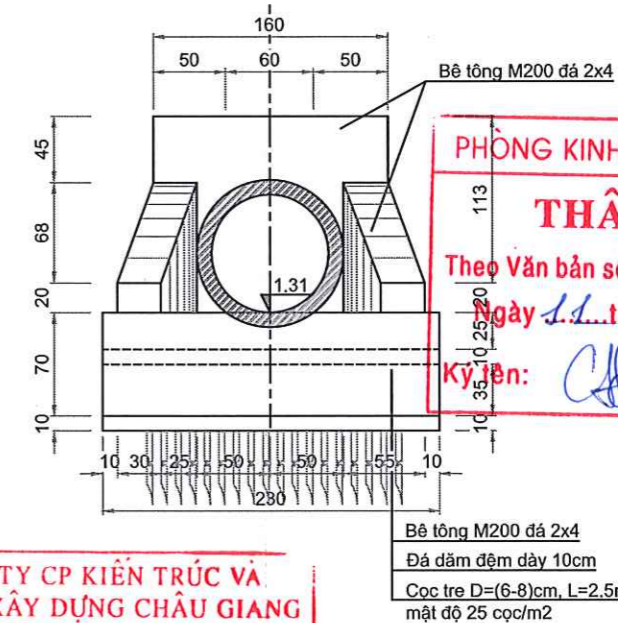
MẶT CÁT 1-1



MẶT BẰNG CỐNG



MẶT CẮT 2-2

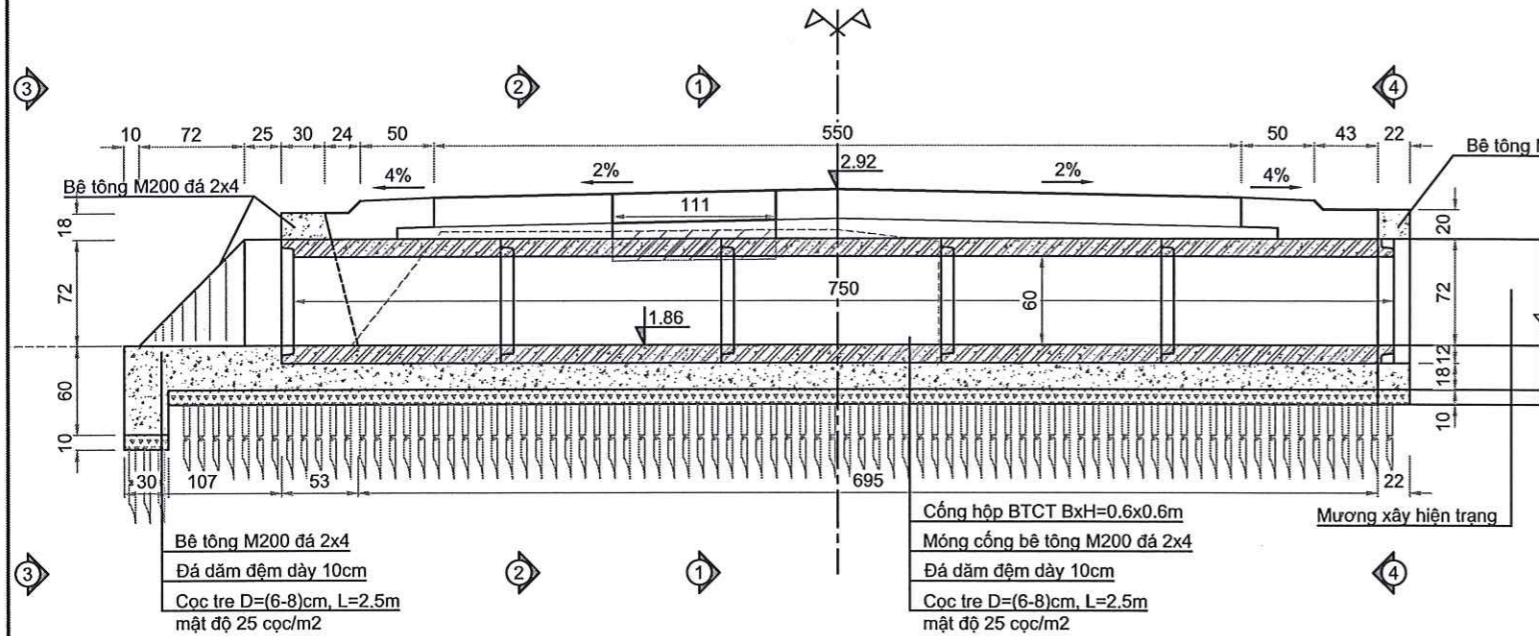


PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN  
**THẨM ĐỊNH**  
 Theo Văn bản số: 05 / TB-KT.M  
 Ngày 11 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *CA*

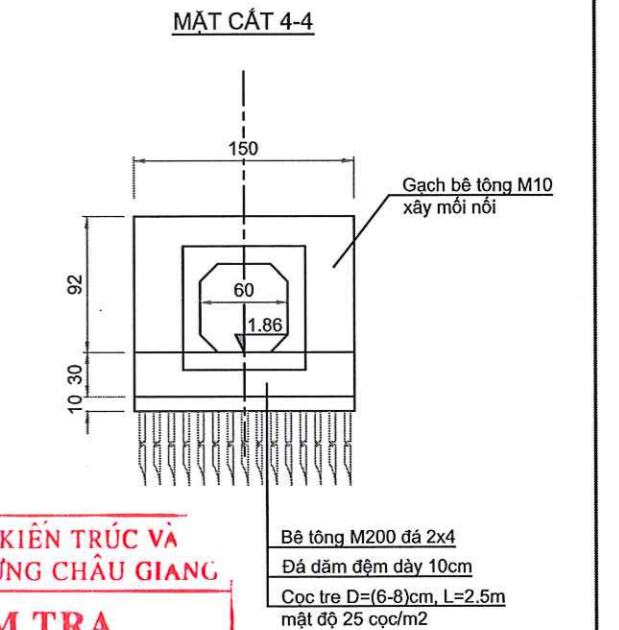
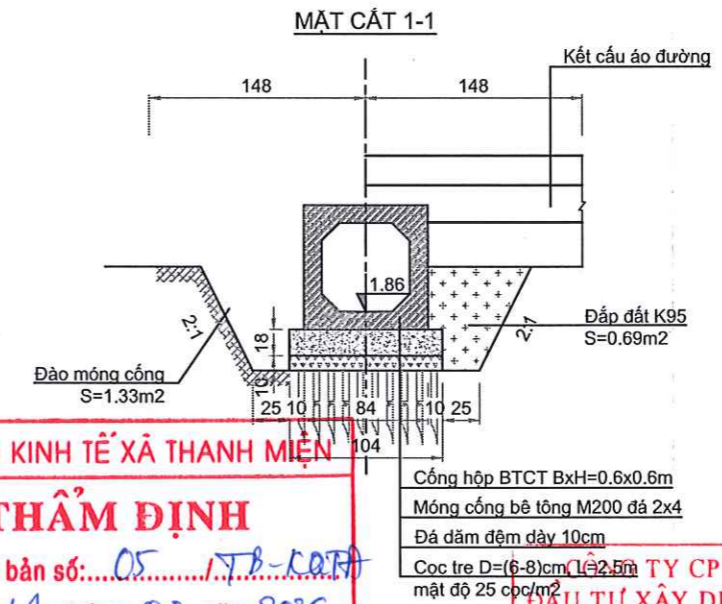
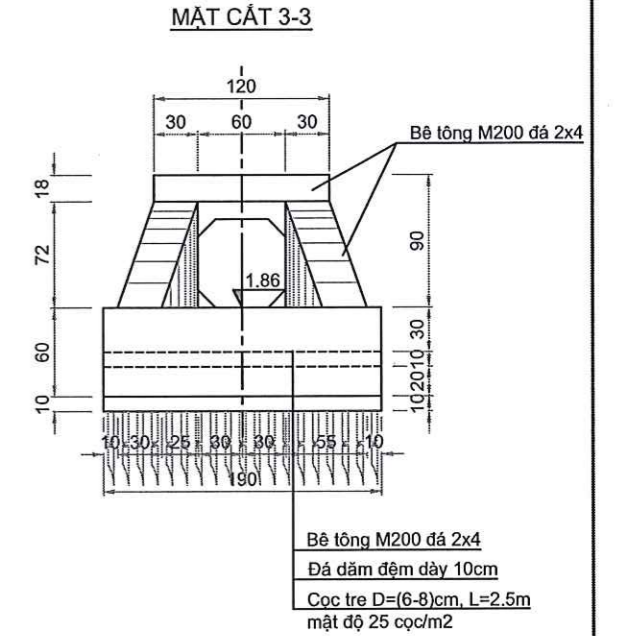
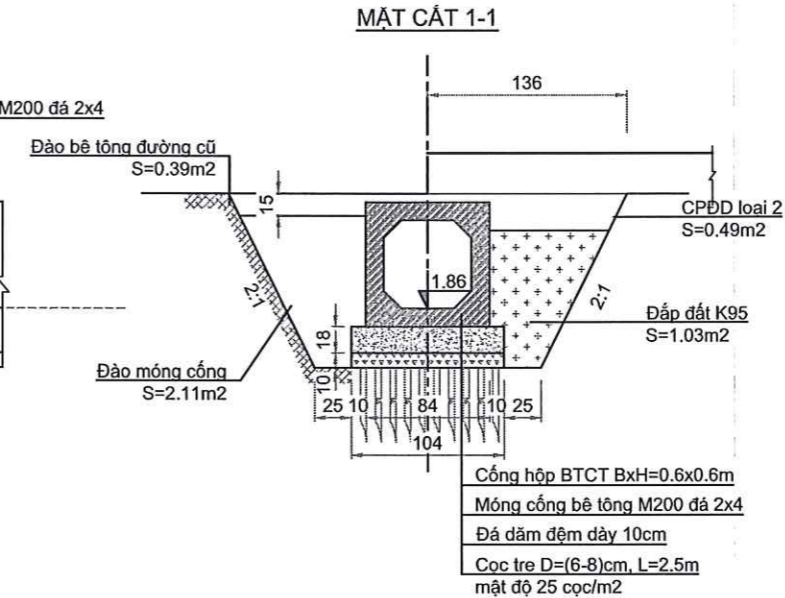
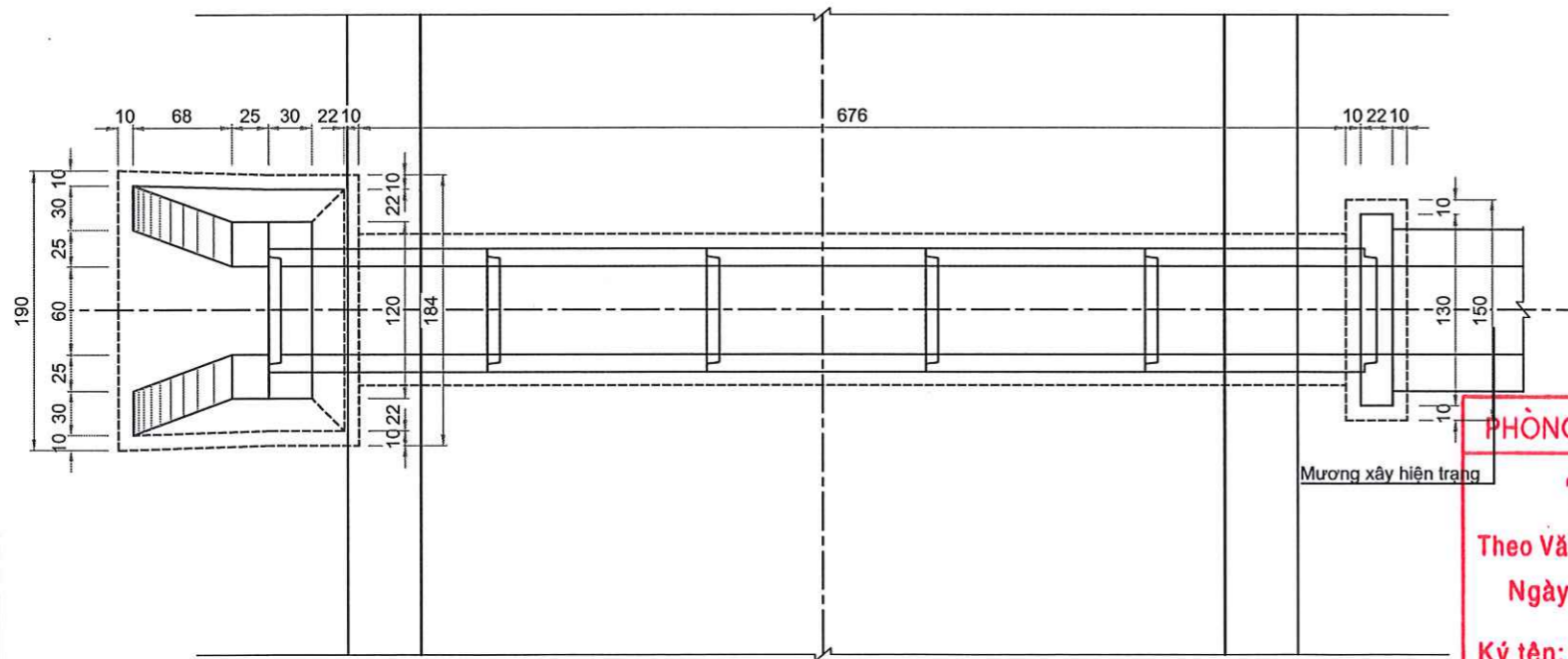
CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 03 / TT-CG  
 ngày 08 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *ARW*

CHỦ ĐẦU TƯ UBND XÃ THANH MIỆN	CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUÝ TÍN DỤNG TỬ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc	CHI TIẾT CỐNG NGANG CỌC 7
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên	M.S.D.N : 080045 THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà		Tỷ lệ: 1/

**CẮT ĐỌC CỐNG HỘP BxH=0.6x0.6M - CỌC D3**



**MẶT BẰNG CỐNG**



PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN

**THẨM ĐỊNH**

Theo Văn bản số: 05...../TT-CG  
 Ngày 19 tháng 02 năm 2026

Ký tên: *[Signature]*

**THẨM TRA**

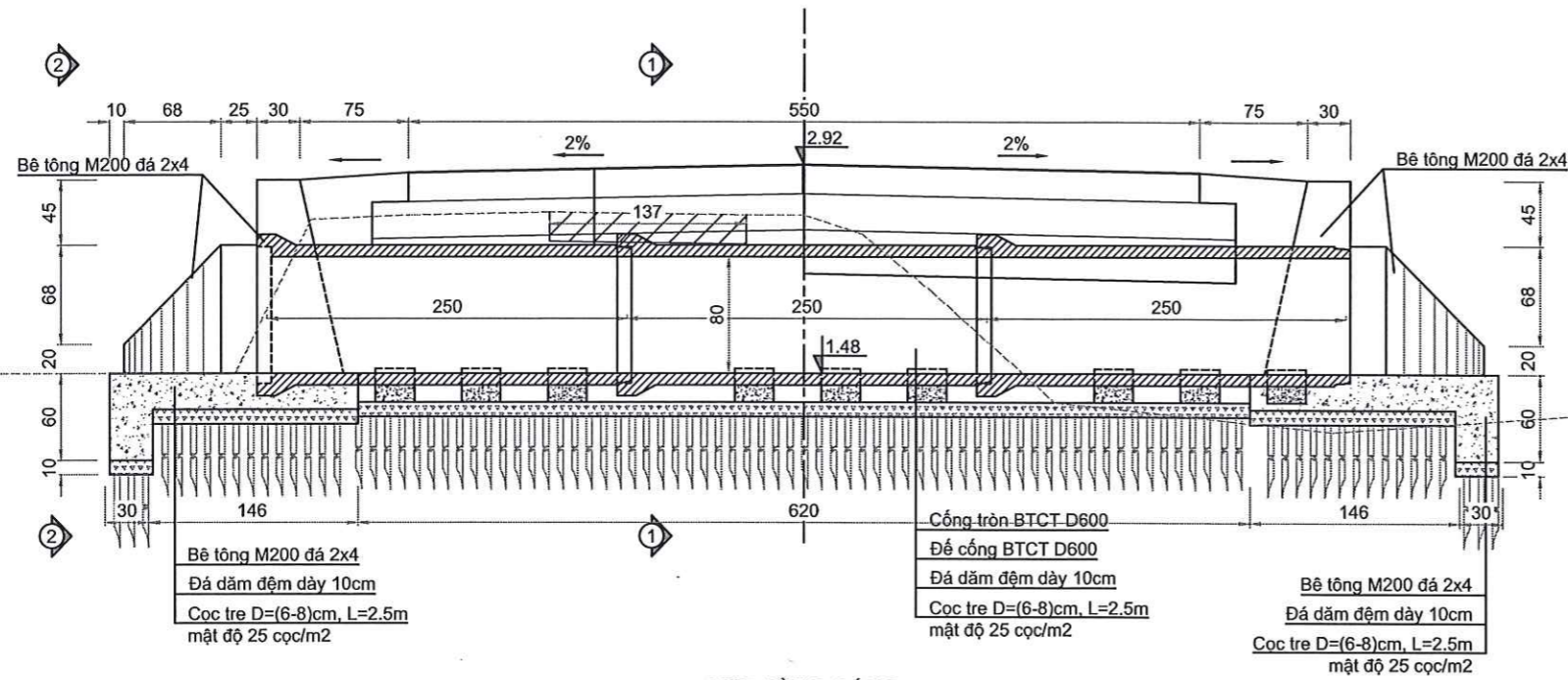
Theo Văn bản số: 03...../TT-CG  
 ngày 08 tháng 02 năm 2026

Ký tên: *[Signature]*

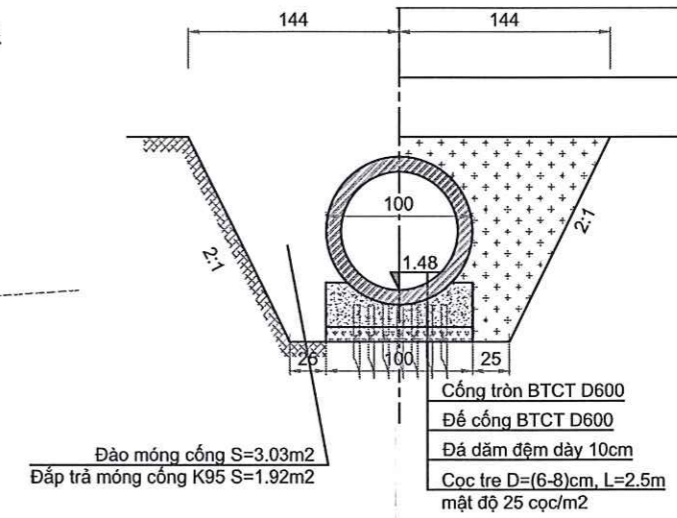


<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> UBND XÃ THANH MIỆN	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỬ QUÝ TÍN DỤNG TỬ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc	<b>CHI TIẾT CỐNG NGANG CỌC D3</b>
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên		
<b>ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ</b> CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC		C.N.D.A	Nguyễn Hồng Kiên	Bui Văn Hoan	Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà		Tỷ lệ: 1/

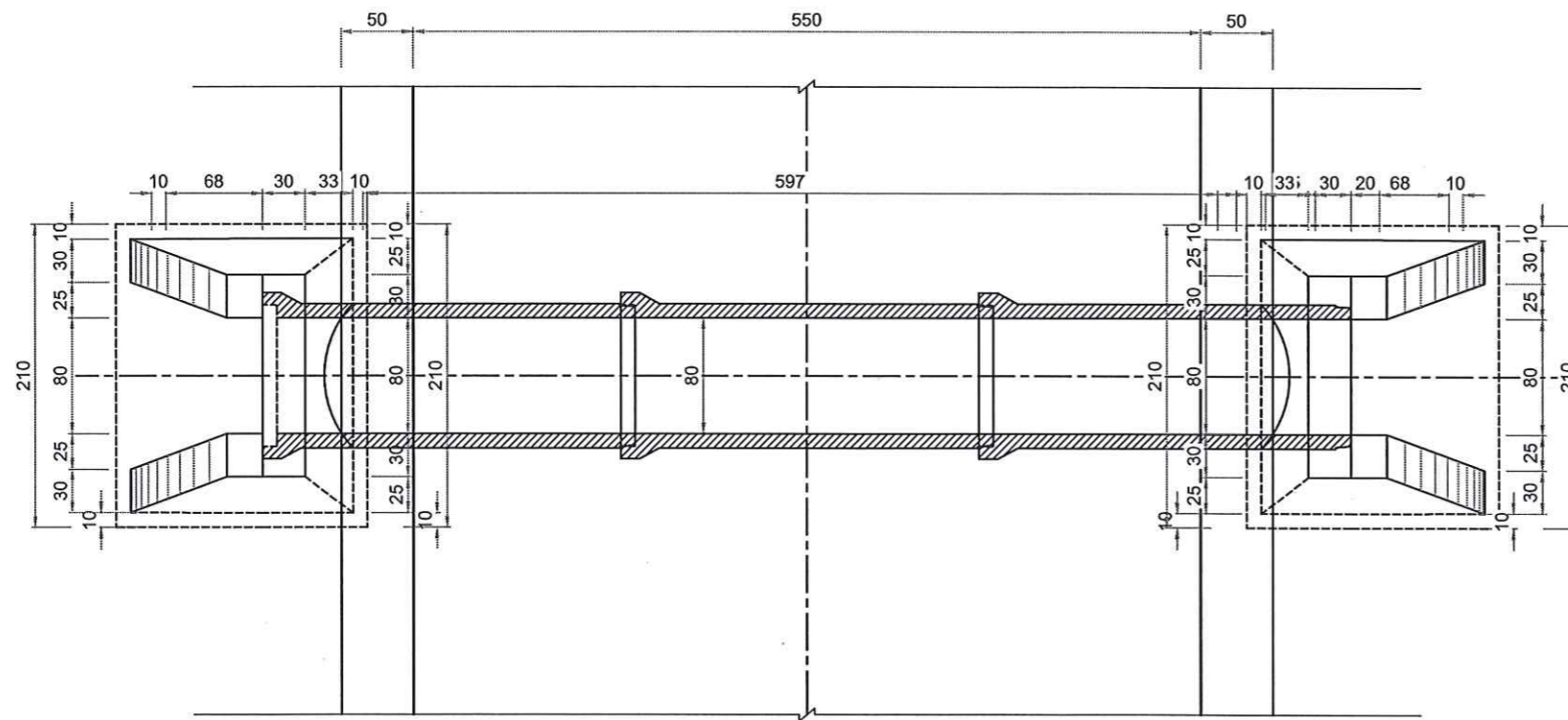
CẮT DỌC CỐNG D800 - CỌC D8-5.85M



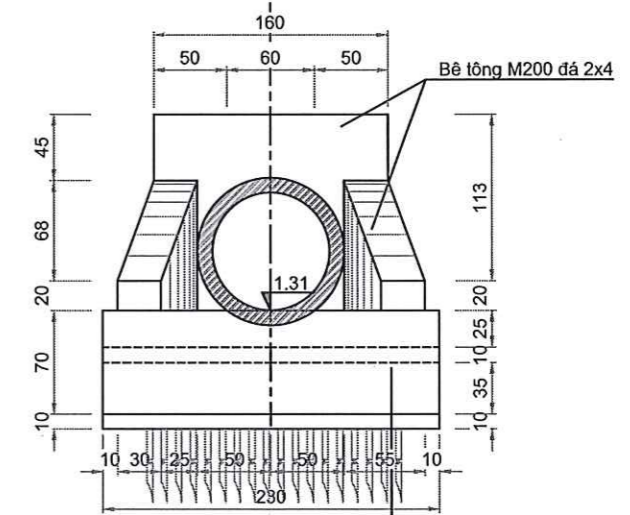
MẶT CÁT 1-1



MẶT BẰNG CỐNG



MẶT CẮT 2-2

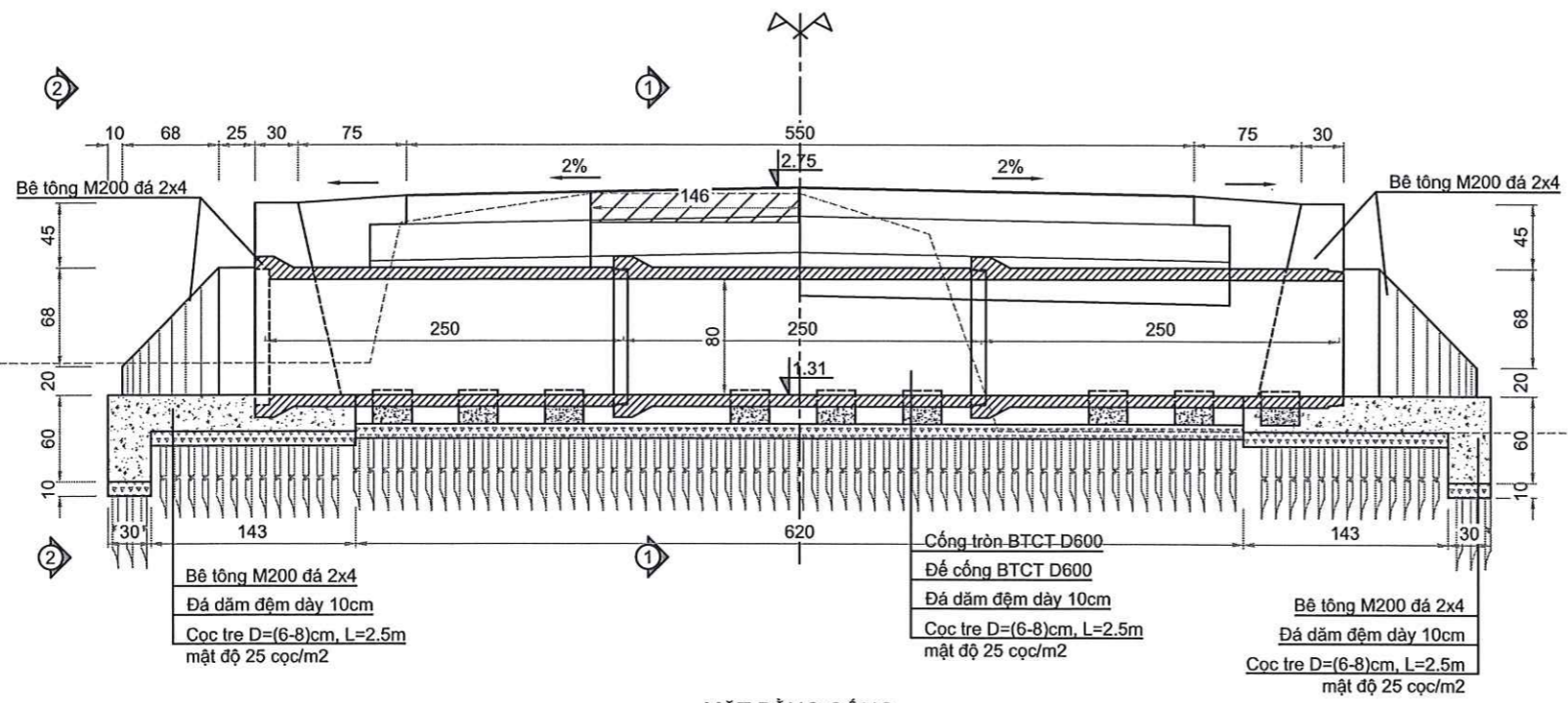


CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 03/VT-CG  
 ngày: 08 tháng 02 năm 2026...  
 Ký tên: [Signature]

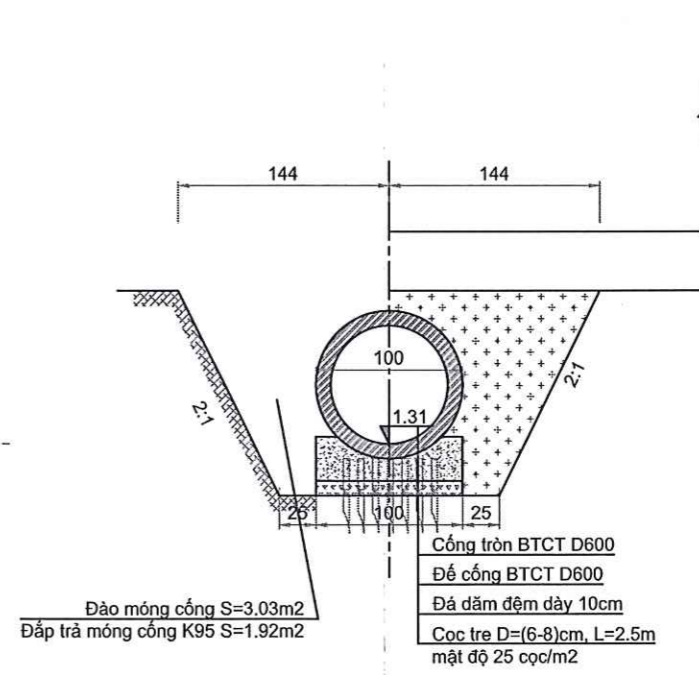
Bê tông M200 đá 2x4  
 Đá dăm đệm dày 10cm  
 Cọc tre D=(6-8)cm, L=2.5m  
 mật độ 25 cọc/m²  
**PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN**  
**THẨM ĐỊNH**  
 Theo Văn bản số: 05/VT-KT  
 Ngày: 11 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: [Signature]

CHỦ ĐẦU TƯ UBND XÃ THANH MIỆN	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUỲ TÍN DỤNG TỬ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	[Signature]	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc [Signature]	CHI TIẾT CÔNG NGANG CỌC D8-5.85	
		ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC	Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên		[Signature]	Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Tỷ lệ: 1/
		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên	[Signature]	[Red Stamp: M.S. PH. 0800... CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC...] Bùi Văn Hoan		
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà	[Signature]			

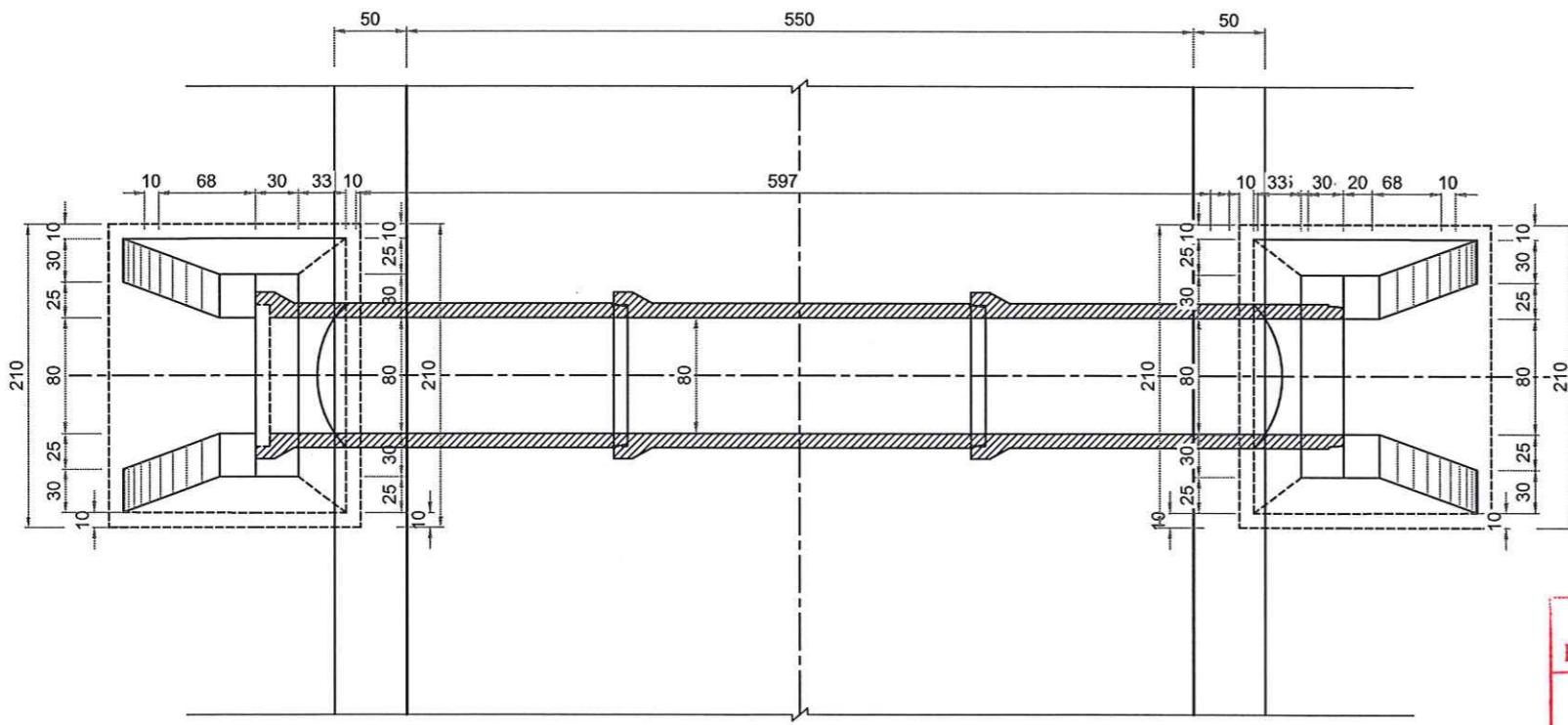
CẮT DỌC CỐNG D800 - CỌC 28



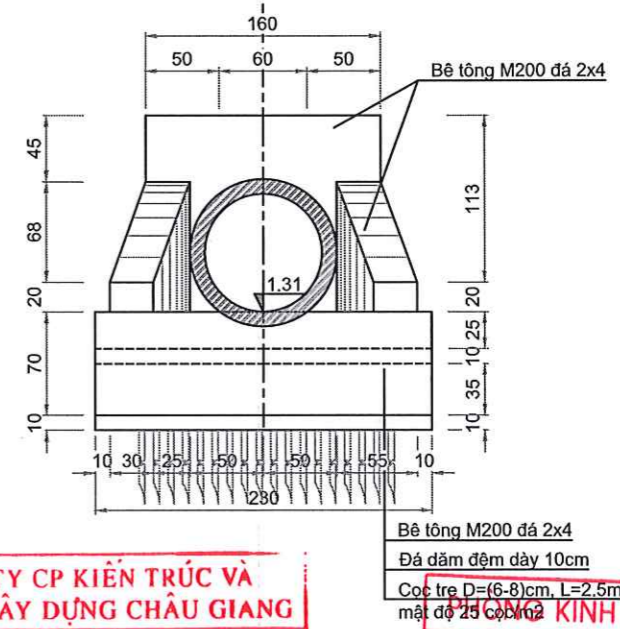
MẶT CẮT 1-1



MẶT BẰNG CỐNG



MẶT CẮT 2-2

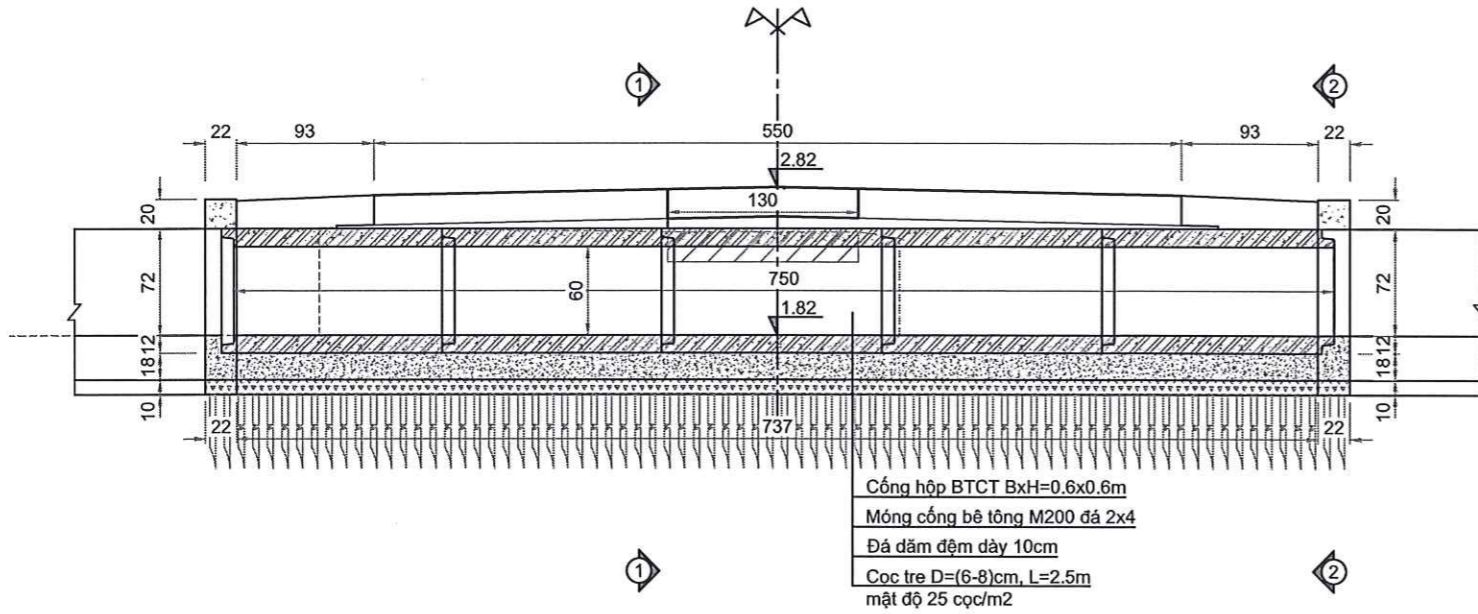


**CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG**  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số... 03.../TT-CG  
 ngày 08...tháng 02...năm 2026...  
 Ký tên: [Signature]

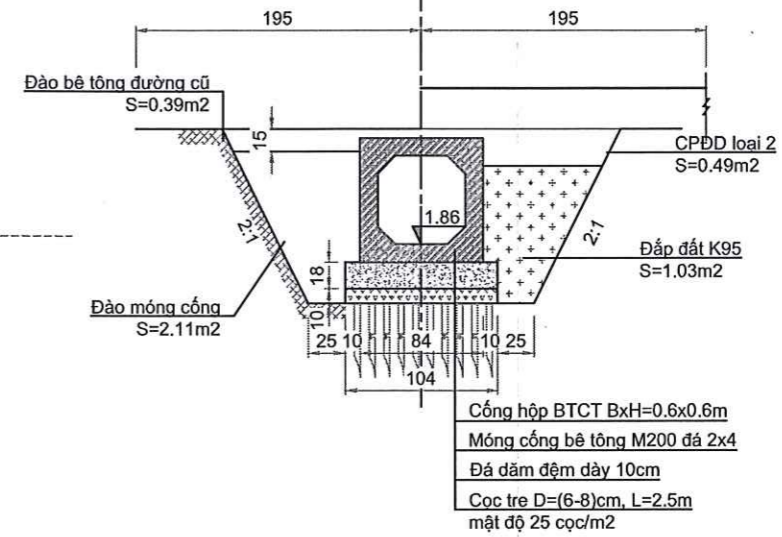
**THẨM ĐỊNH**  
 Theo Văn bản số: 05.../PB-K95  
 Ngày 14...tháng 02...năm 2026  
 Ký tên: [Signature]

<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> UBND XÃ THANH MIỆN	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUÝ TÍN DỤNG TỬ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	[Signature]	Hải Phòng, ngày... tháng... năm 2026 Giám đốc Bùi Văn Hoan	<b>CHI TIẾT CỐNG NGANG CỌC 28</b>
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên	[Signature]		
<b>ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ</b> CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên	[Signature]		Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà	[Signature]		Tỷ lệ: 1/ Bản vẽ số: BV-24

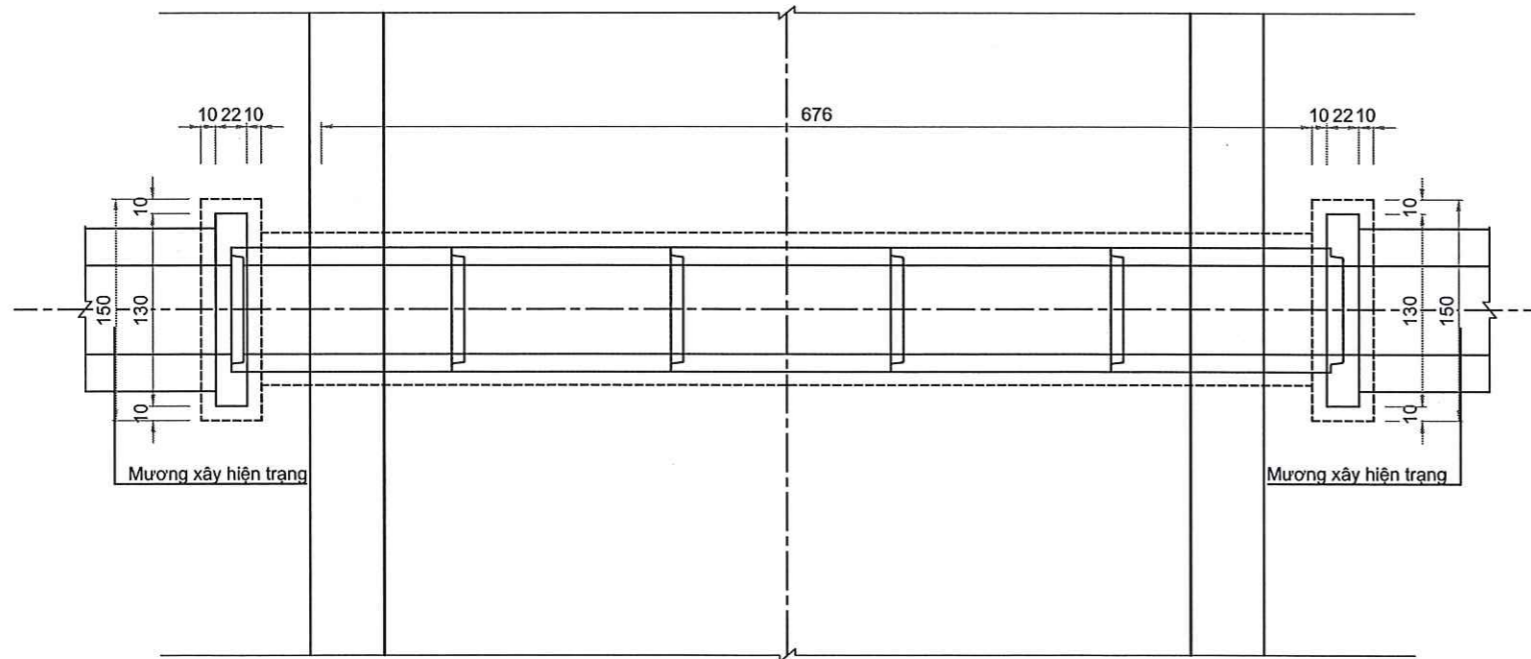
CẮT DỌC CỐNG HỘP BxH=0.6x0.6M - CỌC D12



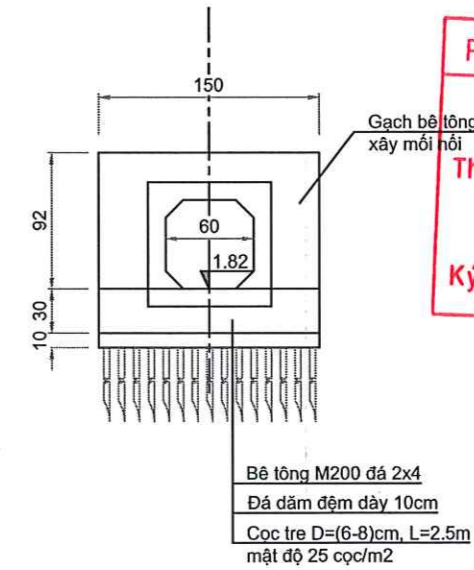
MẶT CẮT 1-1



MẶT BẰNG CỐNG



MẶT CẮT 2-2



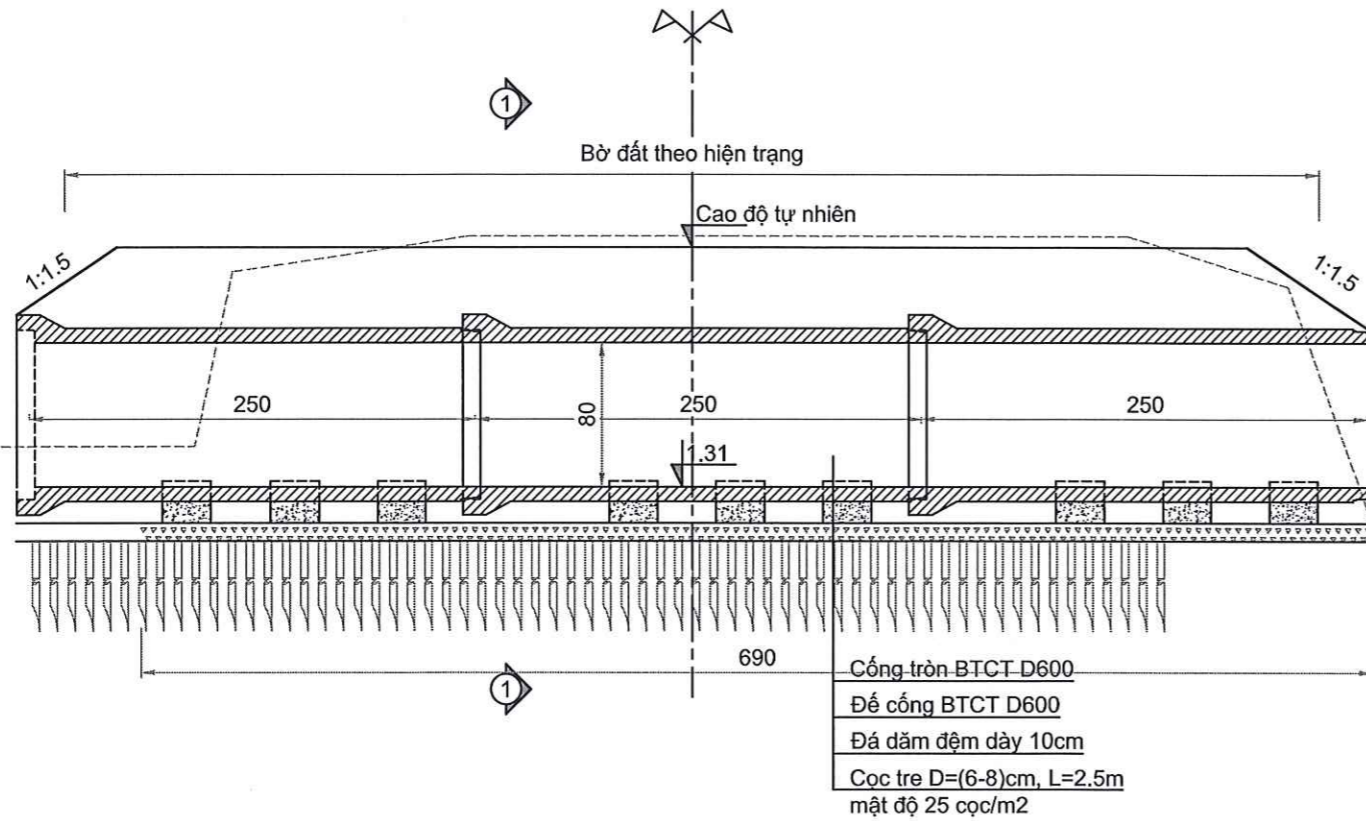
PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN  
**THẨM ĐỊNH**  
 Theo Văn bản số: 05 / TB.100/PĐ  
 Ngày 11 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *ChB*

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ  
 ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 03 / TT-16  
 ngày 08 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *Phu*

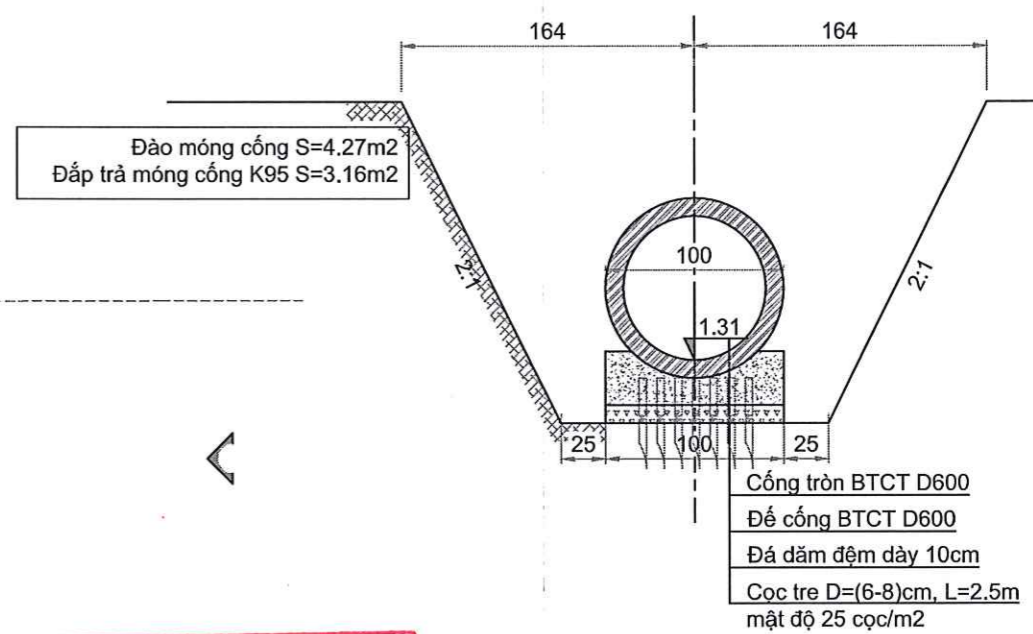
CHỦ ĐẦU TƯ UBND XÃ THANH MIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUỸ TÍN DỤNG TỬ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	<i>Le Phu</i>	M.S.D.N.Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc Bui Văn Hoan	CHI TIẾT CỐNG NGANG CỌC D12	
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên	<i>Nguyen Hong Kien</i>		Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công	Tỷ lệ: 1/
		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên	<i>Nguyen Hong Kien</i>			
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà	<i>Nguyen Dang Hoa</i>			



**CẮT NGANG CÔNG DẪN DÒNG D800**



**MẶT CẮT 1-1**

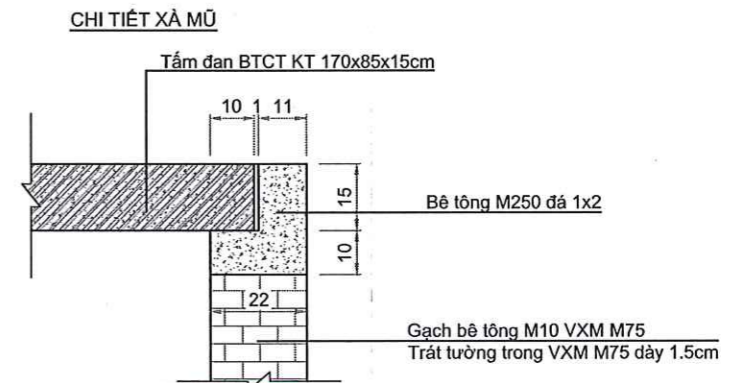
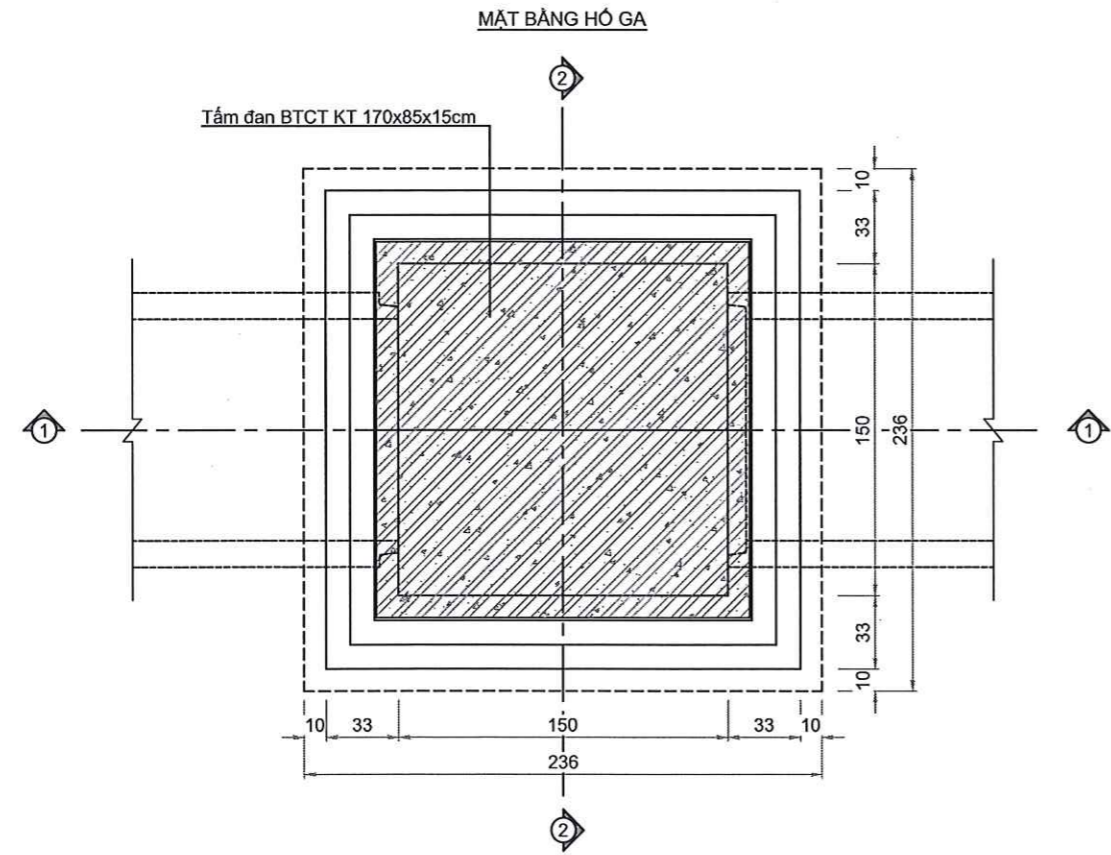
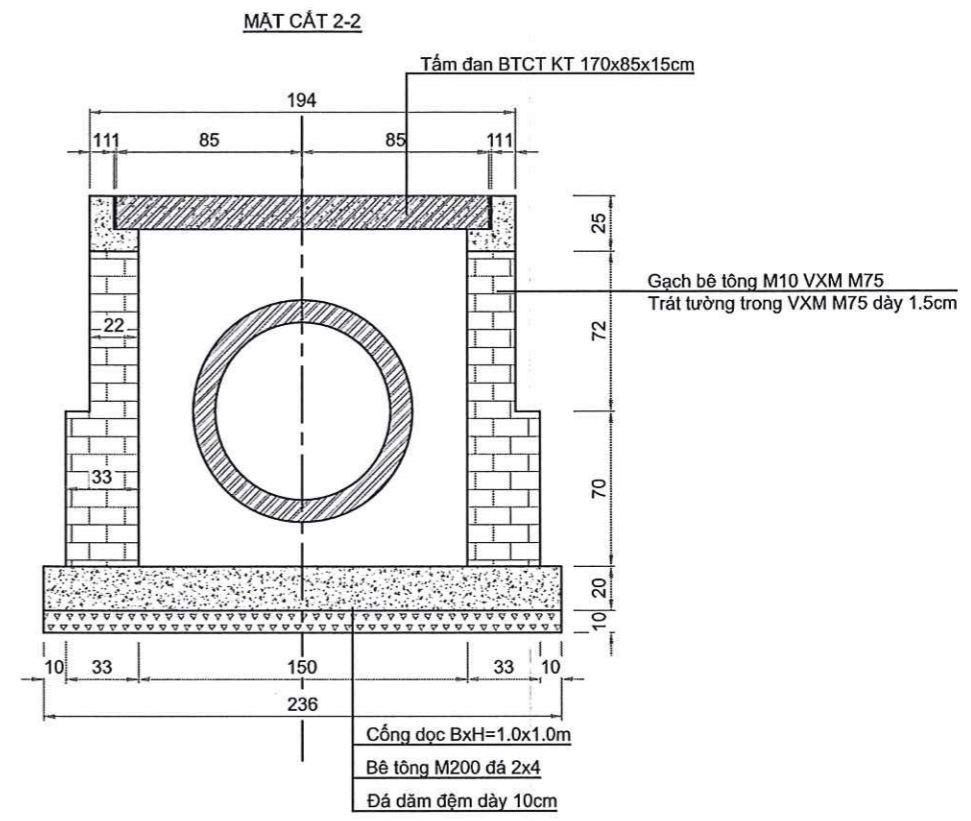
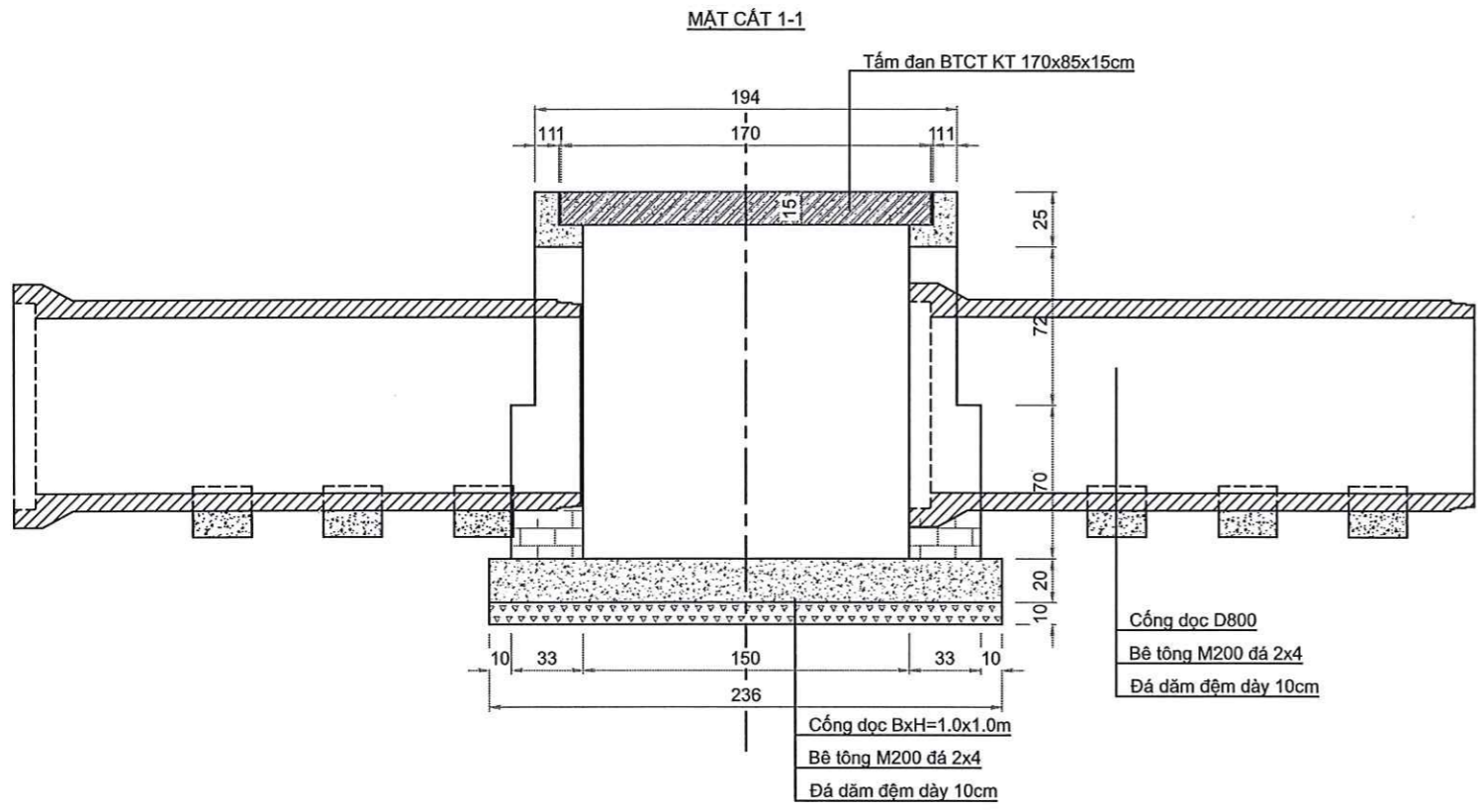


PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN  
**THẨM ĐỊNH**  
 Theo Văn bản số: 05...../PT-CPA  
 Ngày 19 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 02...../PT-CG  
 Ngày 08 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *[Signature]*

CHỦ ĐẦU TƯ UBND XÃ THANH MIỆN	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỬ QUỲ TÍN DỤNG TỨ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	<i>[Signature]</i>	Hội Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc Bui Văn Hoan	CÔNG CỤC DẪN DÒNG
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên	<i>[Signature]</i>		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên	<i>[Signature]</i>		Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà	<i>[Signature]</i>		Tỷ lệ: 1/





**PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN**

**THẨM ĐỊNH**

Theo Văn bản số: 05...../TT-KT/PA

Ngày 19 tháng 02 năm 2026

Ký tên: *ChB*

**CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG**

**THẨM TRA**

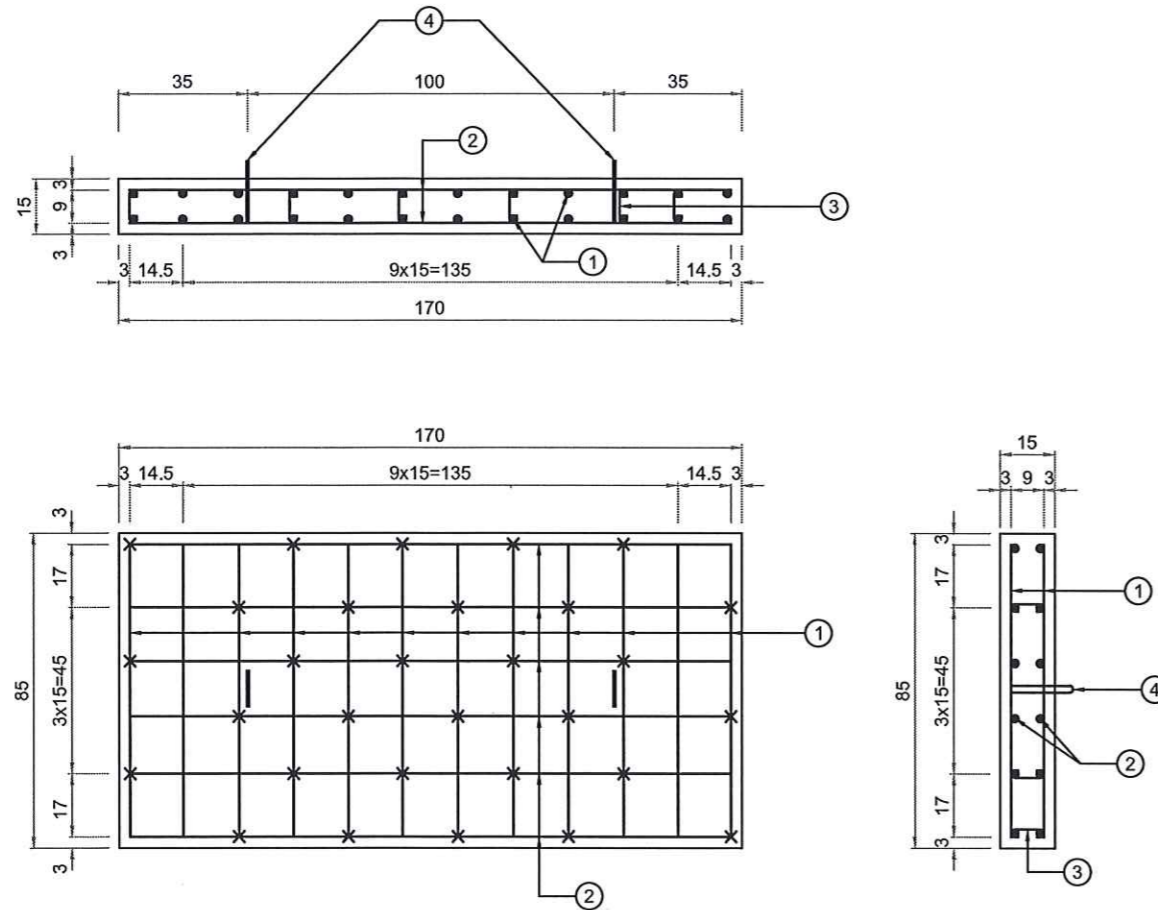
Theo Văn bản số: 03...../TT-CG

ngày 08 tháng 02 năm 2026

Ký tên: *Truc*

<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> UBND XÃ THANH MIỆN	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUÝ TÍN DỤNG TỬ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	<i>LVP</i>	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc 	<b>CHI TIẾT HÓ GA</b>
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên	<i>NHK</i>		
<b>ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ</b> CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC		C.N.D.A	Nguyễn Hồng Kiên	<i>NHK</i>	Bùi Văn Hoan	Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà	<i>NĐH</i>		Tỷ lệ: 1/ Bản vẽ số: BV-27

**CẤU TẠO TẤM ĐẠN HÓ GA**



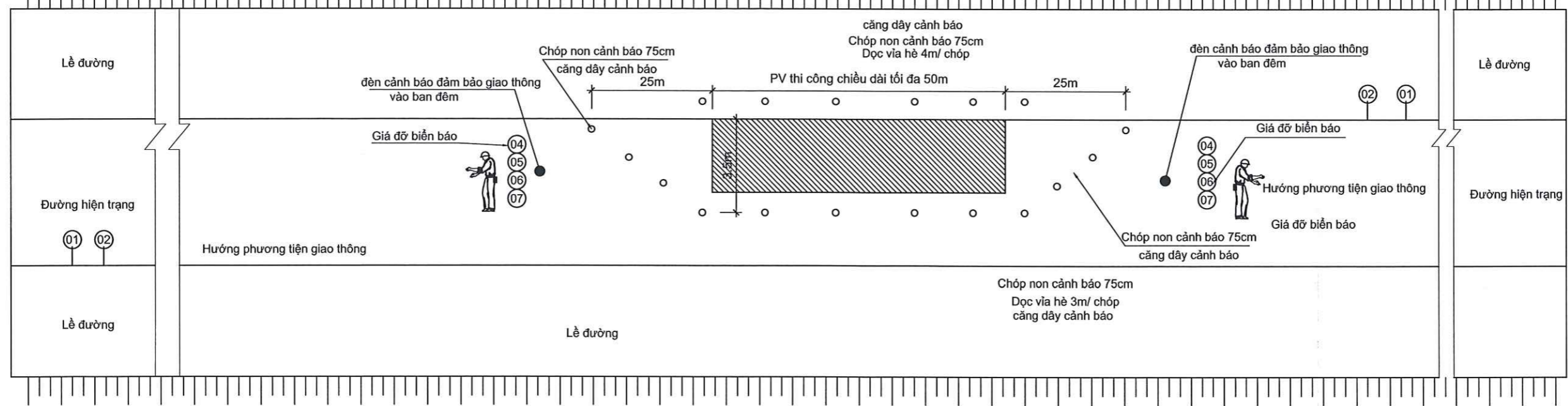
Ghi chú:  
 - Kích thước trong bản vẽ dùng đơn vị là cm.  
 - Kích thước, đường kính thép dùng đơn vị là mm.  
 - Vị trí, cao độ các hố thu xem bản vẽ bình đồ và trắc dọc thoát nước.

THÔNG KÊ VẬT TƯ CỐT THÉP TẤM ĐẠN						
Ký hiệu	Hình dạng, kích thước	Đường kính	Số thanh	Chiều dài 1 thanh	Tổng chiều dài	Tổng trọng lượng
		(mm)	(thanh)	(mm)	(m)	(kg)
1	790	10	24	790	18.96	11.68
2	1640	10	12	1640	19.68	12.13
3	50 90 50	6	30	190	5.70	1.26
4	50 150 100 100	8	2	550	1.10	0.43
Tổng khối lượng thép D<=10 (kg)						25.51
Bê tông M250 đá 1x2 (m3)						0.22
Ván khuôn (m2)						0.77

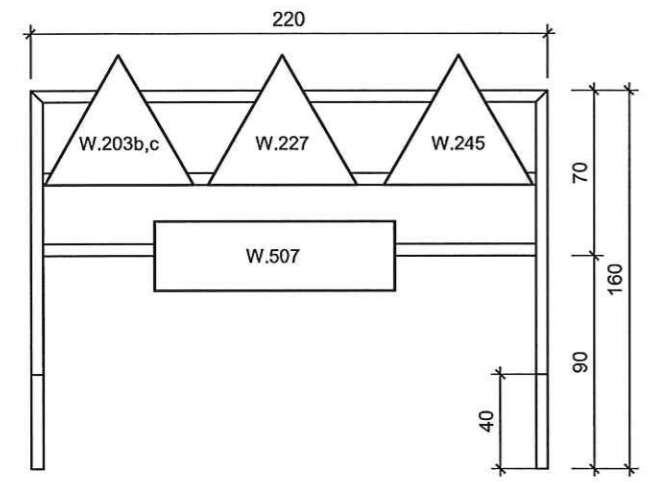
PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN  
**THẨM ĐỊNH**  
 Theo Văn bản số: 05/TP-CQ/Đ  
 Ngày 14 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 03/TT-CG  
 ngày 08 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *[Signature]*

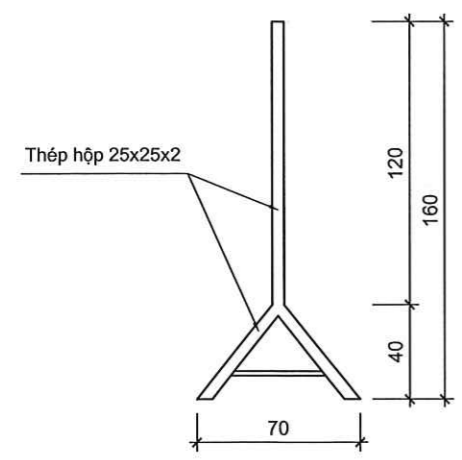
CHỦ ĐẦU TƯ UBND XÃ THANH MIỆN	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUÝ TÍN DỤNG TỰ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc Bùi Văn Hoan	CHI TIẾT TẤM ĐẠN
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên	M.S.D.N : 08009 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC THANH PHỐ HẢI PHÒNG	Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà		Tỷ lệ: 1/ Bản vẽ số: BV-28



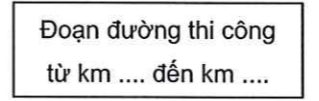
BỐ TRÍ BIỂN BÁO TRÊN GIÁ ĐỠ



CHI TIẾT GIÁ ĐỠ BIỂN BÁO



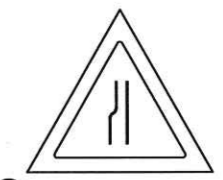
01) Biển báo 441b Báo hiệu phía trước có công trình thi công



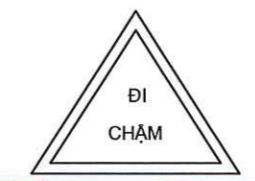
02) biển báo 440: đoạn đường thi công



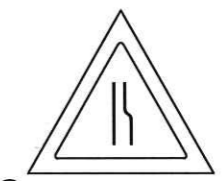
04) biển báo 227: công trường



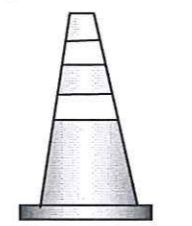
06) Biển báo W.203b: Đường hẹp trái



05) biển báo 245: đi chậm



06) Biển báo W.203c: Đường hẹp phải



Nón giao thông 75cm



07) biển báo 507: hướng rẽ (25x100cm)

PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN

**THẨM ĐỊNH**

Theo Văn bản số: 05.../PT.KTĐP

Ngày 11 tháng 02 năm 2026

Ký tên: *CĐH*

GHI CHÚ:

- Biện pháp: + Chằng dây cờ hiệu đưa ra giữa đường, chặn 2 đầu phạm vi thi công
- + Phạm vi thi giữa lòng đường, thi công cuốn chiếu hướng từng đoạn 50m
- + Biển báo và người dẫn người dân đi chuyển qua đường khác.
- + Cử người cảnh giới 2 đầu phạm vi thi công

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG

**THẨM TRA**

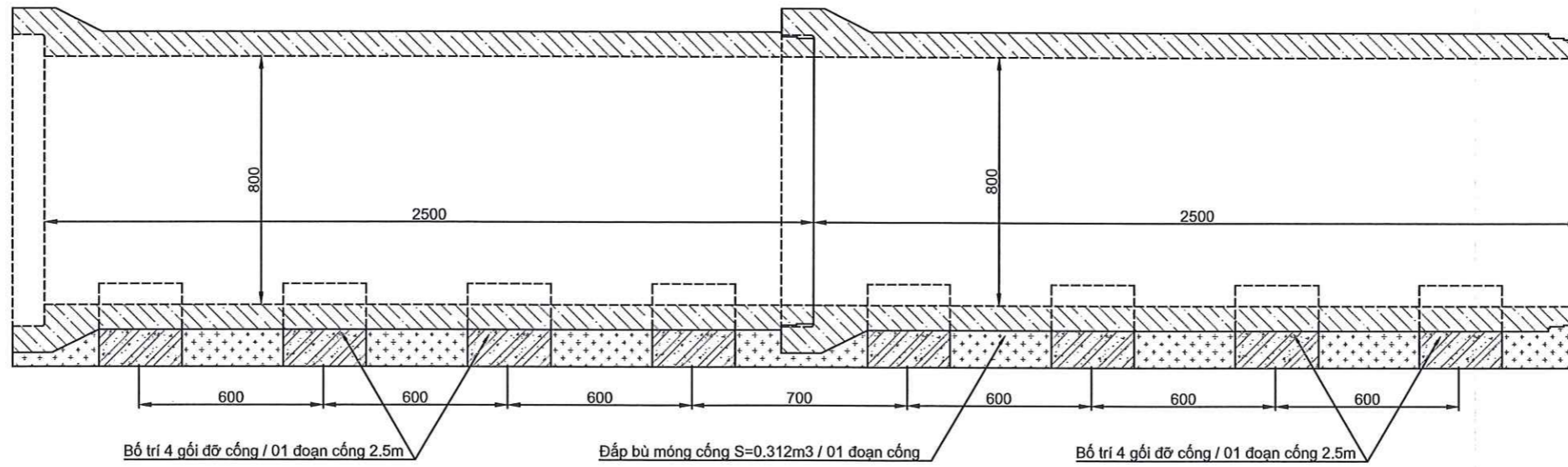
Theo Văn bản số: 03.../PT.CG

ngày 08 tháng 02 năm 2026

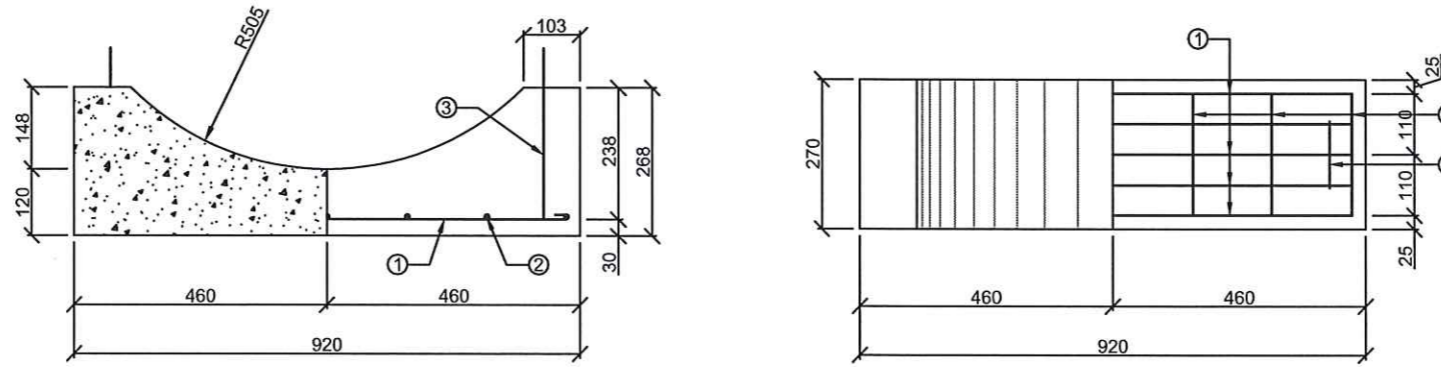
Ký tên: *TRU*

<p>CHỦ ĐẦU TƯ</p> <p>UBND XÃ THANH MIỆN</p>	<p><b>CÔNG TRÌNH :</b></p> <p>CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUỲ TÍN DỤNG TỬ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG</p>	Thực hiện	Lê Văn Phú	<p>Hải Phòng, ngày tháng năm 2026</p> <p>Giám đốc</p>	<p>ĐẢM BẢO ATGT</p>
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên		
<p>ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ</p> <p>CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC</p>		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên	<p>M.S.D.N : 080045</p> <p>THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG</p>	<p>Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công</p>
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà		Bùi Văn Hoan

CHI TIẾT BỐ TRÍ GỐI ĐỠ ỚNG CỐNG D800



CẤU TẠO GỐI ĐỠ ỚNG CỐNG D800



BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ

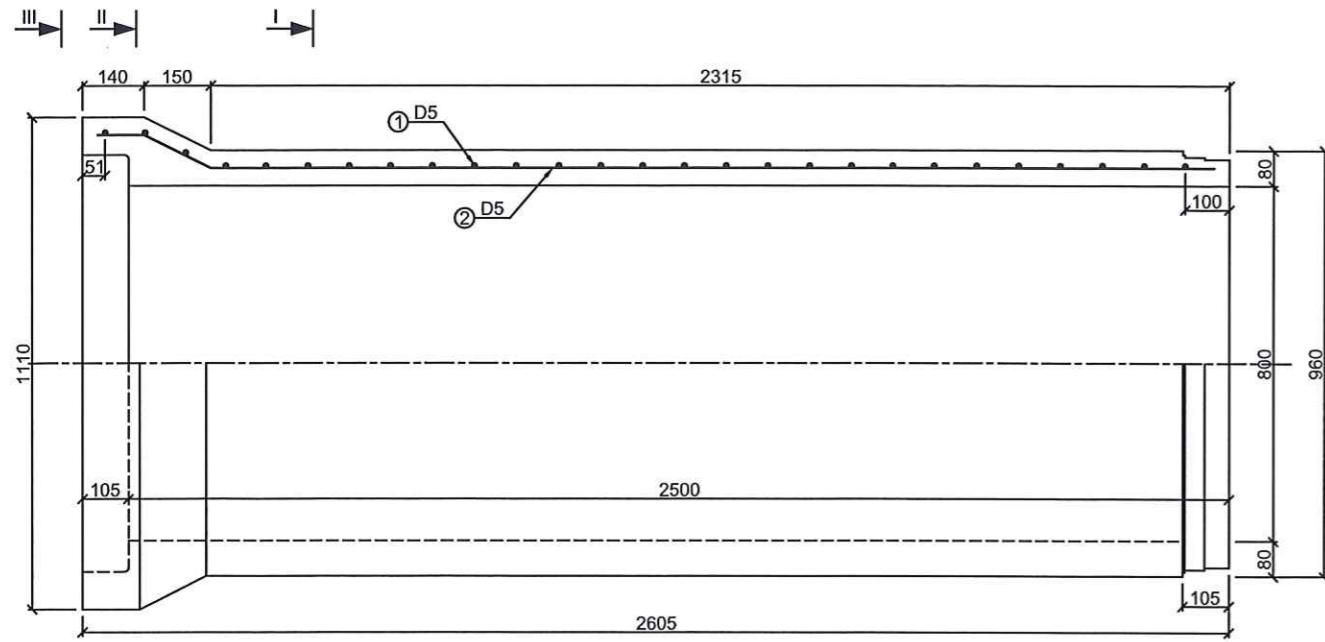
CT	Đường kính	Quy Cách	Loại thép	Số thanh	Chiều dài (mm)	Tổng chiều dài (m)	Khối lượng (Kg/m)	Tổng KL (Kg)	Bê tông (m3)
1	D5	40 — 870 — 40	Kéo nguội	5	980	4.75	0.155	0.735	0.053
2	D4	40 — 220 — 40	Kéo nguội	7	300	2.1	0.099	0.208	
3	D6	40 — 300 — 40 50 50 50	A1	2	830	1.66	0.222	0.368	
Tổng								1.310	

PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN  
**THẨM ĐỊNH**  
 Theo Văn bản số: 05 / P.B.Đ.P  
 Ngày 11 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *Ch*

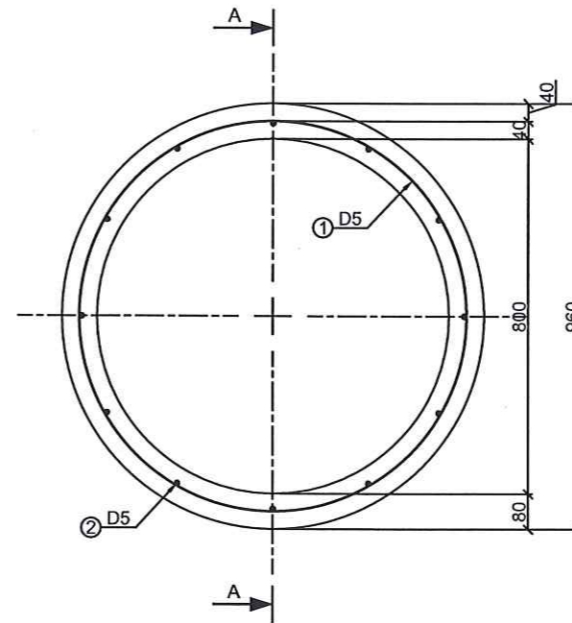
CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHÂU GIANG  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 03 / P.CG  
 ngày 08 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *Phu*

CHỦ ĐẦU TƯ UBND XÃ THANH MIỆN  ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC	<b>CÔNG TRÌNH :</b> CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUÝ TÍN DỤNG TỬ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc M.S.D.N : 080045 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG Bùi Văn Hoan	CHI TIẾT ĐÉ CỐNG D800  Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Tỷ lệ: 1/
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên		
		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên		
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà		

1/2 MẶT CẮT A-A (1/2 SECTION A-A)

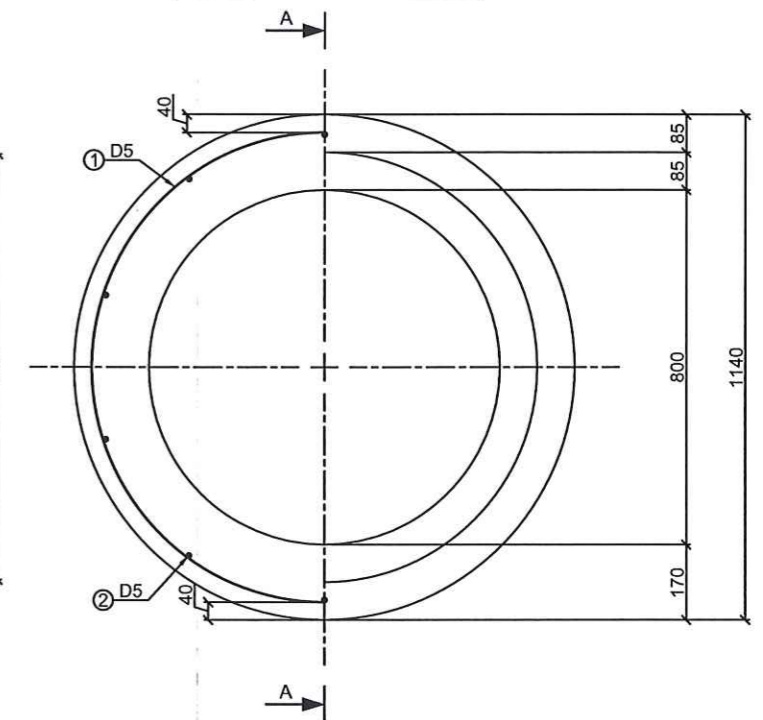


MẶT CẮT I-I (SECTION I-I)

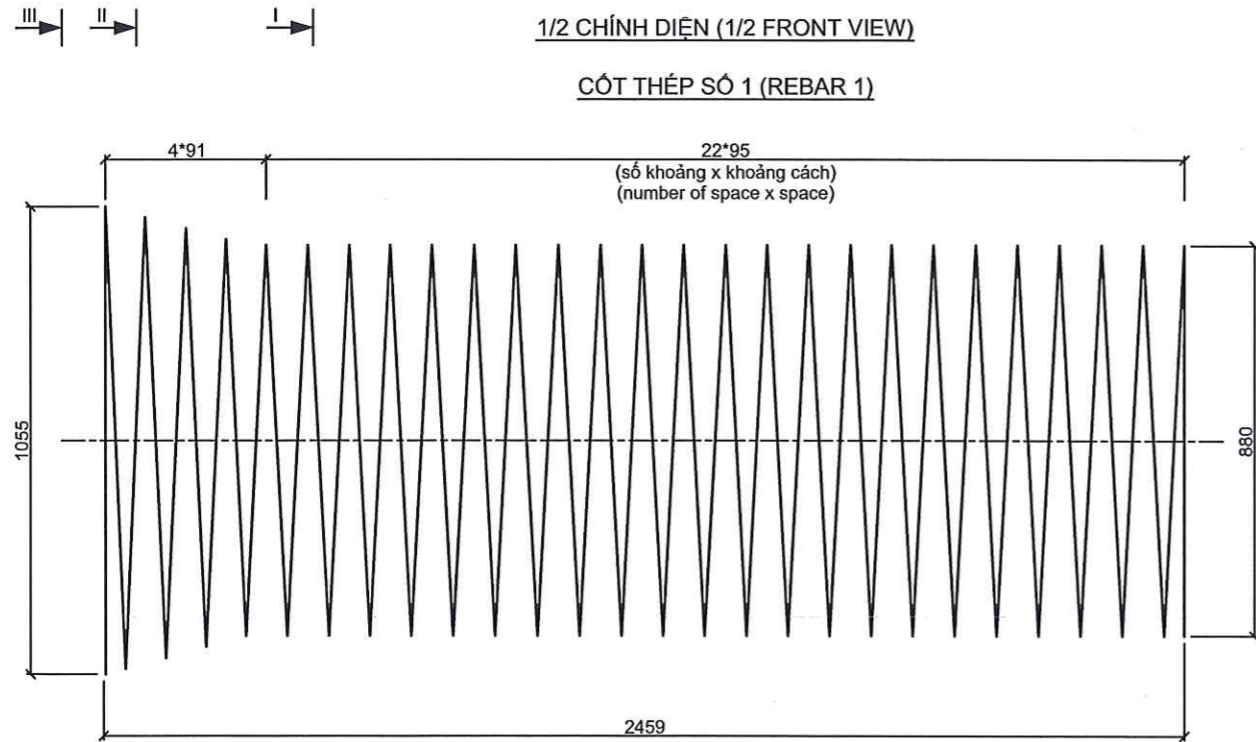


1/2 II-II

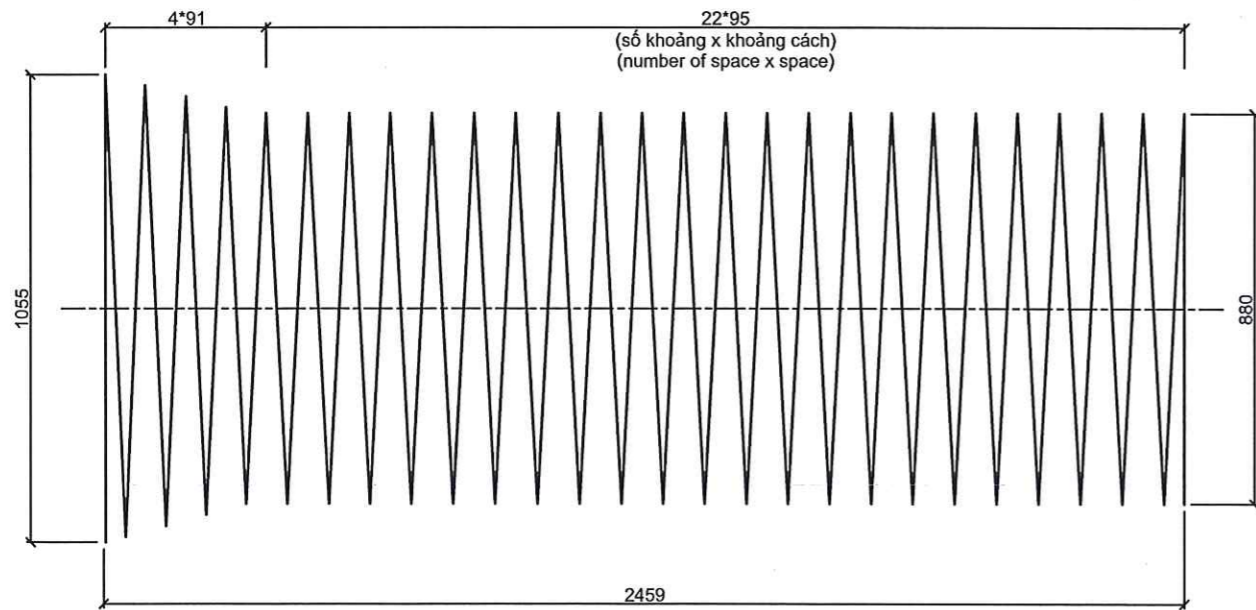
1/2 III-III



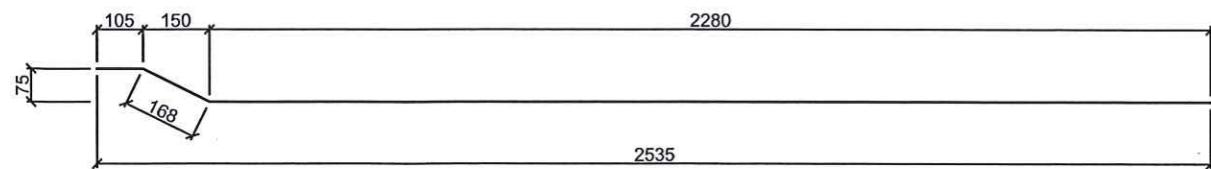
1/2 CHÍNH DIỆN (1/2 FRONT VIEW)



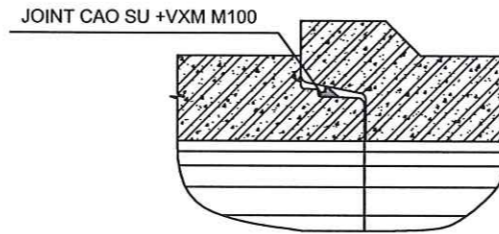
CÓT THÉP SỐ 1 (REBAR 1)



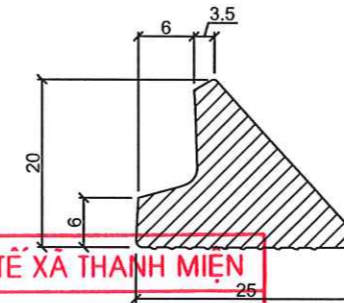
CÓT THÉP SỐ 2 (REBAR 2)



MỐI NỐI



JOINT CAO SU - L=2.512M



THÔNG KÊ VẬT TƯ (QUALITIES OF MATERIAL)					
Ký hiệu	Quy cách vật tư	Số thanh	Chiều dài 1 thanh	Tổng chiều dài	Tổng trọng lượng
		(mm)	(th)	(m)	(Kg)
1	D5	1	75776	75.776	11.67
2	D5	12	2553	30.636	4.722
Tổng khối lượng thép (Total volume of steel) kg					16.392
Thể tích bê tông M300 (Concrete of volume) m3					0.614

Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ ghi bằng mm. (All dimensions are in mm).
- Liên kết những thanh cốt thép được tiến hành bằng máy hàn hoặc buộc. (Lap splice of re-bars will be welded by automatic welding machine).
- Cốt thép kéo nguội có giới hạn chảy  $f_y=500\text{MPa}$ . (The cold-reduced low steel wire has yield strength of 500Mpa).
- Chiều cao đất đắp trên cống từ 0.5-4.0m. (Thickness of back fill soil over Pipe will be 0.5-4.0m).
- Cống đặt dưới đường ô tô: Hoạt tải HL93. (Pipe culvert under road: Live Load HL93).
- Cống được chế tạo bằng công nghệ rung lõi. (RC. Box Culvert will be manufactured with Jumbo process).
- Yêu cầu đối với đất nền được hướng dẫn trong thuyết minh chung. (Technical requirement for subsoil is guided in the general explanation).

PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN  
**THẨM ĐỊNH**  
 Theo Văn bản số: 05 / TB-KQTĐ  
 Ngày 11 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *[Signature]*

PHÒNG KINH TẾ XÃ THANH MIỆN  
**THẨM TRA**  
 Theo Văn bản số: 03 / TB-KQTĐ  
 Ngày 08 tháng 02 năm 2026  
 Ký tên: *[Signature]*

CHỦ ĐẦU TƯ UBND XÃ THANH MIỆN  ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC	CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUÝ TÍN DỤNG TỬ CƯỜNG ĐI ĐỒNG RỪNG	Thực hiện	Lê Văn Phú	Hải Phòng, ngày tháng năm 2026 Giám đốc Bùi Văn Hoan	CHI TIẾT CỐNG D800 HL93
		Chủ trì T.K	Nguyễn Hồng Kiên		
		C.N.Đ.A	Nguyễn Hồng Kiên		Tỷ lệ: 1/
		K.C.S	Nguyễn Đăng Hoà		Bản vẽ số: BV-31

